



KINH ĐẠI-THỪA TRANG-NGHIÊM BẢO-VƯƠNG

TOÀN BỘ
Sa-môn THÍCH-VIÊN-ĐỨC dịch

GIAO-HỘI PHẬT-GIAO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT
TỈNH DARLAC

Phật nói Kinh
ĐẠI-THỪA
TRANG-NGHIÊM
BẢO-VƯƠNG

TOÀN BỘ

Sa-môn THÍCH-VIÊN-ĐỨC dịch

MÙA AN-CU' — PHẬT LỊCH 2517

NGÀY 1 THÁNG 5 NĂM QUÍ-SỬU 1973

TẠI CHÙA KIM-ĐOAN — BÀN-MÊ-THUỘT

002211 4-2-74



LỜI GIỚI THIỆU

NAM MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

Cùng Quý Phật-Tử trong mười phương.

Bộ Kinh Đại-Thừa Trang-Nghiêm Bảo-Vương mà Đại Đức Thích-Viên-Đức dịch từ chữ Hán sang chữ Việt, là một bộ Kinh ở trong Bộ ĐẠI TẶNG KINH thuộc về Mật-Giáo, tập thứ ba.

Riêng tôi xét thấy Đại-Đức có công nghiên-cứu và phiên dịch các Kinh thuộc Mật-Giáo, tôi rất lấy làm hoan-hỷ.

Tôi cầu nguyện Đức Phật gia-hộ cho việc làm trên sớm thành-tựu để bộ kinh được lưu hành đến tận tay hàng Phật tử hữu-duyên, hành trì đọc tụng tu học, tăng thêm lòng tín nguyện.

Nam-Mô Công-Đức Lâm Bồ-Tát

Sài-gòn, ngày 3-10-1973

Hoà-Thượng THÍCH HÀNH-TRỤ

Hiệu PHƯỚC-BÌNH

CHỨNG-MINH

LỜI TỰA

Nam mô Đại-Thừa Trang-Nghiêm Bảo-Vương
Kính Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma-Ha-Tát.

Nam Mô Bồn Sư Thích-Ca Mưu.Ni Phật.

Nam Mô Thánh Quan Tự-Tại Đại Bồ-Tát.

Nhứt Tâm Đảnh Lễ Lục-Tự Đại-Minh Chơn-ngôn :
Úm — Ma Ni Bát Nạp-Minh Hồng.

Kính bạch Chư Phật

Tôn-Pháp — Bồ-Tát — Hiền-Thánh Tăng.

— Hôm nay Con đốt nén hương lòng thành kính cầu xin Tam-Bảo chứng-minh. Con phiên dịch bộ Vương Kinh này thành chữ Việt, với mục-đích truyền bá chánh-pháp. Nếu có chỗ nào sai lầm khuyết điểm Chư PHẬT BỒ-TÁT HIỀN-THÁNH TĂNG cho con xin sám-hối nguyện tội được tiêu-trừ. — Còn phần nào đúng đương nhiên công-đức vô-lượng, Con nguyện đem công-đức ấy hồi hướng cho hết thấy pháp-giới chúng sanh. Nơi nào có Kinh này lưu hành đến, mong nhờ Pháp oai-lực, mưa nắng thuận thời, lúa bắp được mùa hết thấy hữu-tình đều được đầy đủ no ấm. Dứt tất cả các Thiên-tai.

— Con cầu mong Chư Phật Bồ-Tát Hiền-Thánh Tăng và Pháp oai-lực Vương Kinh này, gia-hộ cho Quý-vị Tăng-Ni và các Phật-Tử đã cúng tiền in Kinh ấn-tống — Nguyên như lời Kinh dạy : Bảy đời giòng họ của những người ấy đều được giải-thoát luân-hồi khổ-não. Hiện đời sở cầu như ý tự-tại an vui, khi mãn báo thân đồng sanh nước Cực-Lạc Thế-giới, thấy Phật nghe Pháp mau chứng quả Bồ-Đề.

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT TÁC ĐẠI CHỨNG-MINH.

Sa-môn THÍCH-VIÊN-ĐỨC

Cần bút

NAM-MÔ ĐẠİ-THỪA TRANG-NHIÊM BẢO-VƯƠNG KINH
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ-TÁT MA-HA-TÁT. (3 lần)

QUYỀN I

*Xứ Trung Ấn-Độ, nước Nhã-Lan-Đà-Ra,
Chùa Mật-Lâm, Ngài Tam Tạng Từ-Tử
Sa-Môn Thần-Thiên-Tức-Tại, Phụng
chiếu dịch chữ Phạn ra chữ Hán văn.
Sa-Môn Thích-Viên-Đức dịch ra Việt-Văn.*

Phật nói Kinh Đại-Thừa Trang-Nghiêm Bảo-Vương.

Như thật tôi nghe, một thời Đức Thế-Tôn, ở
tại nước Xá-Vệ, rừng cây Kỳ-Đà, Vườn Cấp-Cô-Độc.
Cùng với chúng đại Tỳ-Khưu gồm có 1250 người,
và các chúng đại Bồ-Tát Mahatát. Danh hiệu các
Ngài ấy là : Kim-Cang-Thủ đại Bồ-Tát, Trí-Kiến đại
Bồ-Tát, Kim-Cang-Quân đại Bồ-Tát, Bí-Mật-Tạng
đại Bồ-Tát, Hư-Không-Tạng đại Bồ-Tát, Nhứt-Tạng
đại Bồ-Tát, Vô-Động đại Bồ-Tát, Bảo-Thủ đại Bồ-
Tát, Phồ-Hiền đại Bồ-Tát, Chứng-Chơn-Thường đại
Bồ-Tát, Trừ-Cái-Chướng đại Bồ-Tát, Đại Càn-Dững
đại Bồ-Tát, Dược-Vương đại Bồ-Tát, Quán Tự-Tại
đại Bồ-Tát. Chấp Kim-Cang đại Bồ-Tát, Hải-Tuệ
đại Bồ-Tát, Trì-Pháp đại Bồ-Tát, hết thảy gồm có 80
trăm ức Bồ-Tát đều đến nhóm-hội.

Lúc ấy lại có các chúng Thiên-Tử của 32 cõi Trời đều đến nhóm hội, Trời Đại Tự-Tại Thiên và Trời Na-La-Diên làm thượng-thủ ; tiếp đến Trời Đế-Thích Thiên-Vương, Tát-Ha Thế-Giới chủ Đại Phạm Thiên-Vương, Nhật-Thiên, Nguyệt-Thiên, Phong-Thiên, Thủy-Thiên, các chúng Trời như vậy thảy đều đến nhóm-hội.

Lại nữa có trăm ngàn Long-Vương. Gọi là : A-Bát-Lã Long-Vương, Ê-Lạ-Bát-Lị Long-Vương, Đê-Minh-Nghi-Lệ Long-Vương, Chủ Địa Long-Vương, Bách Đầu Long-Vương, Hồ-Lỗ-Ni-Noa Long-Vương, Đắc-Xoa-Kế Long-Vương, Ngư-Đầu Long-Vương, Lộc-Đầu Long-Vương, Nan-Đà Long-Vương, Bạt-Nan-Đà Long-Vương, Ngư-Tử Long-Vương, Vô-Nhiệt-Não Long-Vương, Ta-Nghiệt-Lị-Noa Long-Vương, Các vị Long-Vương như vậy hết thảy đều đến nhóm-hội.

Lại có trăm ngàn Ngạn-Đạt-Phạ Vương. Gọi là : Cồ-Âm Ngạn-Đạt-Phạ-Vương, Diệu-Thinh Ngạn-Đạt-Phạ Vương, Thiên-Tý Ngạn-Đạt-Phạ-Vương, Thiên-Chủ Ngạn-Đạt-Phạ-Vương, Thân-Hoan-Hỷ Ngạn-Đạt-Phạ-Vương, Chủng-Chủng Nhạc-âm Ngạn-Đạt-Phạ-Vương, Trang-Nghiêm Ngạn-Đạt-Phạ-Vương. Hiện Đồng-Tử Thân Ngạn-Đạt-Phạ-Vương, Diệu-Tý Ngạn-Đạt-Phạ-Vương, Pháp-Lạc Ngạn-Đạt-Phạ-Vương, như vậy hết thảy các vị Ngạn-Đạt-Phạ Vương đều đến nhóm-hội.

Lại trăm ngàn Khẩn-Na-La Vương ; Gọi là Diệu-Khẩn Khẩn-Na-La Vương, Bảo-Quang Khẩn-Na-La Vương, Hi-Di Khẩn-Na-La Vương, Hoan-

Hỷ Khản-Na-La Vương, Luân-Trang-Nghiêm Khản-Na-La Vương, Châu-Bảo Khản-Na-La Vương, Đại-Phúc Khản-Na-La Vương Kiên-Cố Tinh-Tấn Khản-Na-La Vương, Diệu-Dũng Khản-Na-La Vương, Bách-Khâu Khản-Na-La Vương, Đại-Thọ Khản-Na-La Vương, như vậy hết thấy các vị Khản-Na-La Vương đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Trời nữ. Các vị ấy là : Tối-Thượng Thiên-nữ, Diệu-Nghiêm Thiên-nữ, Kim-Đới Thiên-nữ, Trang-Nghiêm Thiên-nữ, Văn-Trì Thiên-nữ, Cam-Lồ-Nguyệt Thiên-nữ, Thanh-Tịnh thân Thiên-nữ, Bảo-Quang Thiên-nữ, Hoa-Thân Thiên-nữ, Thiên-diện Thiên-nữ, Khâu-diễn ngũ-Nhạc-âm Thiên-nữ, Khoái-lạc Thiên-nữ, Kim-Man Thiên-nữ, Thanh-Liên-Hoa Thiên-nữ, Tuyên-Pháp-âm Thiên-nữ, Diệu-Lạc Thiên-nữ, Lạc-Sanh Thiên-nữ, Diệu-Nghiêm-Tướng Thiên-nữ, Nghiêm-Trì Thiên-nữ, Bồ-Thí Thiên-nữ, Khiết-Dĩ Thiên-nữ, các Trời nữ như vậy thấy đều đến nhóm-hội.

Lại có các trăm ngàn Long-Vương-nữ, Gọi là : Diệu-Nghiêm-Trì Long-nữ, Mẫu-Thử Lân-Na Long-nữ, Tam-Kế Long-nữ, Hòa-Dung Long-nữ, Thăng-Cát-Tường Long-nữ, Điện-Nhân Long-nữ, Điện-Quang Long-nữ, Diệu-Sơn Long-nữ, Bách-Quyển-Thuộc Long-nữ, Đại-Dược Long-nữ, Nguyệt-Quang Long-nữ, Nhất-Thủ Long-nữ, Bách-Tý Long-nữ, Thọ-Trì Long-nữ, Vô Phiền-Não Long-nữ, Thiện-Trang-Nghiêm Long-nữ, Bạch-Vân Long-nữ, Thừa-Xa Long-nữ, Vị-Lai Long-nữ, Đa-Quyển-Thuộc Long-nữ, Hải-Phúc Long nữ, Cái-Diện Long-nữ,

Pháp-Tòa Long-nữ, Diệu-Thủ Long-nữ, Hải-Thâm Long-nữ, Diệu-Cao Cát-Tường Long-nữ, các Long-nữ như vậy cũng đều đến nhóm-hội.

Lại có trăm ngàn Ngạn-Đạt-Phạ nữ. Các vị ấy là : Ái-Diện Ngạn-Đạt-Phạ-nữ, Ái-Thí Ngạn-Đạt-Phạ-nữ, Vô-Kiến Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Diệu-Cát-Tường Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Kim-Cang-Man Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Diệu-Man Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Thọ-Lâm Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Bách-Hoa Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Hoa-Phu Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Bảo-Man, Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Diệu-Phúc Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Cát-Tường Vương Ngạn-Đạt-Phạ-nữ, Cồ-Âm Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Diệu-Trang-Nghiêm Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Phong-Lễ Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Pháp-Ái Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Pháp-Thí Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Thanh-Liên-Hoa Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Bách-Thủ Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Liên-Hoa Cát-Tường Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Đại-Liên-Hoa Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Thê-Thanh-Tĩnh Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Tự-Tại-Hạnh Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Thí-Địa Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Thí-Quả Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Sư-Tử-Hộ Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Cự-Mẫu-Na-Hoa Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Diệu-Ý Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Huệ-Thí Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Thiên-Ngữ-Ngôn Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Ái-Nhân-Nhục Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Nhạo-Chơn-tịch Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Bảo-Nha Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Đễ-Thích-Lạc Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Thê-Chủ Quyển-Thuộc Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Lộc-Vương Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Biến-Hóa Cát-Tường Ngạn-Đạt-Phạ Nữ, Diễm-Phong Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Tham-Giải-Thoát Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Sân-Giải-Thoát Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Si-Giải-Thoát Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Thiện-Tri-Thức quyển-

thuộc Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Bảo-Tòa Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Vãng-Lai Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Hỏa-Quang Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Nguyệt-Quang Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Biển-Chiêu-Nhãn Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Kim-Diệu Ngạn-Đạt-Phạ nữ, Nhạo-Thiện-Tri-Thức Ngạn-Đạt-Phạ nữ, ; hết thảy các Ngạn-Đạt-Phạ nữ, như vậy cũng đều đến nhóm-hội.

Lại có trăm ngàn Khản-Na-La nữ, Gọi là : Nhất-Ý Khản-Na-La nữ, Tâm-Ý Khản-Na-La nữ, Phong-Hành Khản-Na-La nữ, Thủy-Hành Khản-Na-La nữ, Thừa-Không Khản-Na-La nữ, Tấn-Tật Khản-Na-La nữ, Tài-Thí Khản-Na-La nữ, Diệu-Nha Khản-Na-La nữ, Vô-Động Cát-Tường Khản-Na-La nữ, Nhiễm-Giới Khản-Na-La nữ, Xí-Thạnh-Quang-Biến Khản-Na-La nữ, Diệu-Cát-Tường Khản-Na-La nữ, Bảo-Khiếp Khản-Na-La nữ, Quán-Tài Khản-Na-La nữ, Đoan-Nghiêm Khản-Na-La nữ, Kim-Cang-Diện Khản-Na-La nữ, Kim-sắc Khản-Na-La nữ, Thù-Diệu Trang-Nghiêm Khản-Na-La nữ, Quảng-ngạch Khản-Na-La nữ, Vi-nhiều Thiện-Tri-Thức Khản-Na-La nữ, Chủ-Thế Khản-Na-La nữ, Hư-Không-Hộ Khản-Na-La nữ, Trang-Nghiêm-Vương Khản-Na-La nữ, Châu-Kế Khản-Na-La nữ, Tổng-Trì-Châu Khản-Na-La nữ, Minh-Nhơn Vi-Nhiều Khản-Na-La nữ, Bách-Danh Khản-Na-La nữ, Thí-Thọ Khản-Na-La nữ, Hộ-Trì Phật-Pháp Khản-Na-La nữ, Pháp-Giới-Hộ Khản-Na-La nữ, Thượng-Trang-Nghiêm Khản-Na-La nữ, Sát-Na-Thượng Khản-Na-La nữ, Cầu-Pháp Thường-Trì Khản-Na-La nữ, Thời-Thường-Kiến Khản-Na-La nữ, Vô-Úy

Khẩn-Na-La nữ, Thú-Giải-Thoát Khẩn-Na-La nữ, Thường-Bí-Mật Khẩn-Na-La nữ, Sử-Tông-Trì Khẩn-Na-La nữ, Nhận-Quang diễm Khẩn-Na-La nữ, Địa-Hành Khẩn-Na-La nữ, Hộ-Thiên-Chủ Khẩn-Na-La nữ, Diệu-Thiên-Chủ Khẩn-Na-La nữ, Bảo-Vương Khẩn-Na-La nữ, Nhẫn-Nhục-Bộ Khẩn-Na-La nữ, Hành-Thí Khẩn-Na-La nữ, Đa-Trụ-Xứ Khẩn-Na-La nữ, Trì-Chiến-Khí Khẩn-Na-La nữ, Diệu-Nghiêm Khẩn-Na-La nữ, Diệu-Ý Khẩn-Na-La nữ, hết thảy các vị Khẩn-Na-La nữ như vậy cũng đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Ô-Ba-Sách-Ca, Ô-Ba-Tư-Ca cũng đến nhóm-hội. Cho đến trăm ngàn chúng vô số tại-gia Xuất-gia, các ngoại-Đạo dị-kiến khác, như Ni-Càn vân-vân... Cũng đều đến nhóm trong Đại-Hội này.

Lúc ấy đại A-Tỳ Địa-ngục phát ra ánh sáng lớn rực-rỡ. Ánh sáng kia chiếu khắp vườn cây Kỳ-Đà, vườn đó đều biến thành thanh-tịnh. Hiện bày cột trụ thiên ma-ni quý-báu trang-nghiêm vi-diệu viên-mãn. Hiện ra lầu-cát lớn vàng báu xen nhau trang-sức. Lại hiện ra các phòng : hiện phòng vàng ròng thì cửa bằng bạc trắng, hiện phòng bạc trắng thì cửa bằng vàng ròng. Hiện vàng bạc xen nhau dùng làm các phòng, vàng bạc xen nhau lại làm các cửa. Hiện vàng bạc các báu xen nhau trang-nghiêm chính-Điện, vàng bạc xen nhau các báu vi-diệu trang-nghiêm cột trụ. Hiện vàng ròng làm Điện thì bạc trắng làm cột trụ, hiện bạc trắng làm Điện thì vàng ròng làm cột trụ. Hoặc bạc trắng làm Điện thì các

diệu báu khác của cõi Trời nghiêm-sức cột trụ.

Trên rừng cây Kỳ-Đà, hiện bày các thứ quý báu màu-nhiệm của cõi Trời mà làm trang-nghiêm. Lại hiện ra những cây Kiếp Thọ bằng vàng ròng, lá bằng bạc trắng. Trên cây kia có treo các thứ trang-nghiêm, trăm thứ thượng-diệu y-phục Kiều-xa-da vi-diệu, còn có mạng lưới báu trăm ngàn chơn-châu chuỗi-ngọc anh-lạc. Lại có trăm ngàn thượng-diệu mào-báu, vòng-tai, giây-đeo châu-ngọc, quý-báu xen nhau mà nghiêm-sức đẹp-đẽ. Lại có các hoa khác nhau màu sắc rực rỡ chen nhau đua nở và có các thứ ngọc-cụ thượng-diệu, rương báu nhiệm-màu đựng các đồ trang-sức. Các thứ cây trang-nghiêm Kiếp-Thọ như vậy, số kia xuất-hiện có hơn trăm ngàn, vườn rừng Kỳ-Đà và các cửa ngõ lầu-cát ấy, dùng toàn vàng Kim-Cang diệu bảo mà làm các thêm bực. Trên lầu kia có vô số thứ thù-thắng màu-nhiệm lụa-the, nhung-gấm, chơn-châu, chuỗi-ngọc anh-lạc, trang-nghiêm như thế.

Lại có trăm ngàn ao báu thượng-diệu, trong ao kia chứa nước đầy đủ tám công-đức, có các thứ tạp hoa thơm diệu nở rộ đầy khắp, như : Hoa Ưu-Bát-La, hoa cự-mẫu-na, hoa Bôn-noa-lị-ca, hoa mạn-na-ra, hoa ma-ha-mạn-na-ra, hoa Ưu-Đàm Bát-La, các hoa thủy đều đầy khắp trong ao. Còn có các thứ cây hoa thượng-diệu, như : Cây hoa Chiêm-Ba-Ca, Cây Ca-Ra-Ni, Cây Ra-Hoa, Cây Hoa Ba-Tra-Lạ. Cây hoa Diệu Giải-Thoát, Cây Hương Vũ, Cây hoa Diệu-Ý, có các thứ cây hoa như vậy, lòng rất ưa-thích. Vườn rừng cây Kỳ-Đà hiện ra các tướng thật trang-nghiêm hi-hữu, thanh-tịnh màu-nhiệm.

Lúc bây giờ trong hội có vị Trừ Cái-Chróng đại Bồ-Tát, từ tòa ngđi mà đứng dậy, trịch vai áo bên hữu, gối hữu sát đất chấp tay cung kính, chiêm-ngường tôn-nhan của Đức Thế-Tôn mà bạch Phật rằng : Bạch Thế-Tôn ! Con nay trong tâm, có việc nghi muốn thừa hỏi Đức Như-Lai. Cúi mong Thế-Tôn cho phép con được thừa hỏi. Bạch Thế-Tôn ! Nay ở nơi đây có ánh hào-quang sáng rực-rỡ, ánh sáng ấy từ đâu đến hay từ nhơn-duyên nào mà chiếu hiện tướng đẹp đẽ lạ lùng như vậy ?

Lúc ấy, Đức Thế-Tôn bảo Ngài Trừ-Cái-Chróng Bồ-Tát rằng : Này Thiệp Nam Tử ! Các ông hãy lắng nghe ! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói. Hào-quang sáng rực kia là của Thánh Quán Tự-Tại Bồ-Tát Mahatát. Vào trong đại A Tỳ địa-ngục, vì muốn cứu-độ tất cả hữu-tinh chịu đại khổ não trong ấy. Cứu khổ nơi đó rồi, lại vào thành lớn, để cứu-độ cái khổ của tất cả ngã-quý. Khi đó Ngài Trừ-Cái-Chróng đại Bồ-Tát lại bạch Phật rằng : Bạch Thế-Tôn ! Cõi A Tỳ đại địa-ngục, thành sắt bao quanh đất lại là sắt, bốn phía thành kia không có kẻ hở, lửa dữ hùng-hỷ luôn-luôn thiêu đốt. Trong cõi ác-thú địa-ngục như vậy. Có những nđi nước sôi lớn, nước kia sôi trào sùng sục. Tất cả trăm ngàn Câu-Chi-Na-khố-đa hữu-tinh, đều bị ném vào trong nđi nước ấy. Những nđi nước ấy như hầm nấu các thứ hạt đậu, lúc thì sôi sục nhào lên hoặc lộn xuống, hầm nấu chín nát mà không bao giờ gián-đoạn. Trong A-Tỳ địa-ngục kia các loài hữu-tinh phải chịu nhiều thống-khổ như thế.

Bạch Thế-Tôn ! Ngài Thánh Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, dùng phương tiện gì mà vào được trong ấy ? Đức Thế-Tôn lại bảo Trừ-Cái-Chướng đại Bồ-Tát rằng : Này Thiện Nam Tử ! Cũng như Vua Chuyển-Luân Thánh-Vương vào vườn Ma-Ni-Bảo cõi Trời vậy. Như thế đó Thiện Nam Tử ! Ngài Thánh Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, khi vào đại A-Tỳ địa-ngục, thân Ngài không hề có chướng ngại. Lúc đó đủ tất cả cái khổ của A-Tỳ địa-ngục không thể bức ép thân của Bồ-Tát, lửa dữ hừng-hẫy của địa-ngục kia thấy đều dập tắt, biến thành nơi mát-mẻ. Khi ấy Diêm-Ma Ngục-Tốt trong ngục ngục-nhiên, tâm sanh kinh sợ lạ lùng chưa từng có, có chi nơi đây thoát nhiên biến thành tướng lạ phi thường như thế ? Khi ấy Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát vào trong ngục dập tắt lửa dữ, đập phá nồi nước sôi, lò lửa ấy biến thành ao báu mát mẻ, hoa sen trong ao lớn như bánh xe. Bấy giờ Diêm-Ma Ngục-Tốt thấy việc đó rồi, đem các khí-cụ trừng-trị hình-phạt như cung, kiếm, dùi, gậy, chia ba nhọn, bánh xe sắt, cung tên vân-vân, đem đến cho Diêm-Ma Thiên-Tử, đến rồi bạch rằng : Đại-Vương chắc Ngài hay biết, chỗ nghiệp-báo này, vì sao thấy đều bị tận diệt ? Lúc ấy Diêm-Ma Thiên-Tử nói rằng : Thế nào, sở nghiệp-báo của người bị tận diệt sao ? Lại bạch Diêm-Ma Thiên-Tử nữa rằng : Đại địa-ngục A-Tỳ kia đã biến thành nơi mát-mẻ. Khi xảy ra việc như vậy, có một người sắc tướng uy-nghiêm, đầu búi tóc Thiên-diệu, đội mũ báu trang-nghiêm, Ngài vào trong

địa-ngục phá vỡ nồi nước sôi, hầm lửa trở thành ao nước mát, trong ao có hoa-sen lớn như bánh xe. Lúc bấy giờ Diêm-Ma Thiên-Tử suy nghĩ : Người Trời cõi nào mà oai-lực như thế ? hay Trời Đại Tự-Tại hay Trời Na-La-Điên vân-vân ... Đến địa-ngục biến hiện không thể nghĩ bàn. Hay là Thập-Đầu La-Sát Đại-Lực Oai-Thần biến-hóa ư ! Bấy giờ Diêm-Ma Thiên-Tử, dùng Thiên-nhãn xem khắp các cõi Trời, rồi lại xem nơi A-Tỳ địa-ngục, thấy Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, thấy như vậy, Diêm-Ma Thiên-Tử vội nhanh chân bước đến chỗ Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát. Đến rồi gục đầu lễ sát chân Ngài, mà phát lời thành-kính dùng kệ khen rằng :

Qui-mạng Liên-Hoa Vương, Đại-Bi Quán Tự-Tại.
Đại Tự-Tại Cát Tường, hay thí nguyện hữu-tình.
Đủ sức đại oai-thần, hàng-phục cực bạo ác.
Nơi tối làm đèn sáng, thấy ấy đều không sợ.
Thị hiện trăm ngàn tay, mắt kia cũng lại vậy.
Đầy đủ mười một mặt, trí như bốn biển lớn.
Ham ưa pháp vi-diệu, vì cứu các hữu-tình.
Tránh cá các thủy tộc, tối thượng trí như núi.
Thí báu giúp quần sanh, Tối thượng đại Cát-Tường
Phước-trí đủ trang-nghiêm, vào nơi ngục A-tỳ.
Biến thành nơi mát-mẻ, các Trời đều cúng-dường.
Đảnh lễ thí vô-úy, nói sáu ba-la-mật.
Thường thấp đèn đuốc pháp, mắt pháp dụ Trời sáng
Sắc tướng màu đoan-nghiêm, Thân tướng như núi
vàng.
Bụng màu sâu bề pháp, tương-ưng ý chơn-như.

Trong miệng hiện diệu đức, chứa nhóm tam-ma-địa
Vô-số trăm ngàn muôn, có vô-lượng khoái-lạc.
Đoan-nghiêm Tiên tối thượng, sợ hãi trong ác đạo.
Cùm trói được giải-thoát, vô-úy thí tất cả.
Các quyến-thuộc doanh-vây, mong cầu đều như-ý.
Nhu được ma-ni báu, phá hoại ngã quý thành.
Khai mở đạo tịch-tịnh, cứu độ bệnh thế-gian.
Nhu tàng cái che tràng, Nan-Đà Bạt-nan-Đà.
Hai Long-Vương thân-cận, tay cầm Bất-Không-Tác.
Hiện vô-số oai-đức, hay phá khiếp ba cõi.
Kim-Cang-Thủ Dược-Xoa, La-Sát và Bộ-Đa.
Vi-Đa-Noa Chỉ-Nễ, và cùng Cung-Bàn-Noa.
A-Bát-Ta Ma-Ra, thầy đều ôm lo-sợ.
Mắt Ưu-Bát-La hoa, Minh-Chủ Thí-Vô-úy.
Tất cả thầy phiền-nãc, các món đều giải-thoát.
Vào nơi vi-trần-số, trăm ngàn tam-ma-địa.
Khai-thị các cảnh-giới, tất cả trong ác đạo.
Đều khiến được giải-thoát, thành-tựu Đạo Bồ-Đề

Khi ấy Diêm-Ma Thiên-Tử, ngợi khen tán-thán
cúng-dường đức Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, xong nhiều
quanh ba vòng, rồi trở về chỗ cũ.

Lúc bấy giờ Ngài Trừ-Cái-Chướng Bồ-Tát lại
bạch Đức Phật rằng : Thừa Thế-Tôn ! Ngài Quán
Tự-Tại đại Bồ-Tát, cứu cái khổ đó rồi, trở lại trong
hội này ư ? Phật dạy Trừ-Cái-Chướng Bồ-Tát rằng :
Này Thiện Nam Tử ! Ngài Quán Tự-Tại Bồ-
Tát, từ đại địa-ngục A-Tỳ ra rồi, lại trở vào thành
lớn Ngã-Quý, trong đó có vô-số trăm ngàn Ngã-
Quý miệng cháy ra lửa, đốt cháy mặt mày, hình thể
khô gầy, đầu tóc bồm-xòm, lông

minh định đấng,
M. C. M. V.
A. M. A. N. N. 17
002012

bụng lớn như núi, cồ nhỏ như kim. Lúc ấy Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, đến thành lớn Ngã-Quý, thành kia lửa đang cháy hừng-hực, bỗng-nhiên nghiệp-hỏa thảy đều dập tắt trở thành mát-mẻ. Bấy giờ có Quỷ giữ cửa cầm gậy sắt, hình-hài xấu-xí, đôi mắt đỏ-ngầu phát khởi tâm lành : « Tôi nay khỏi phải coi giữ nơi ác nghiệp này nữa ». Lúc ấy Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, khởi lòng đại-bi, nơi mười ngón tay Ngài biến ra giòng sông trong, nơi ngón chân cũng phát ra giòng suối nước mát, mỗi lỗ chân lông đều biến ra giòng sông lớn, các loài Ngã-Quý uống được nước ấy. Khi uống được nước rồi thì vết hầu mở lớn, thân tướng đầy đủ, lại được ăn no đủ các thứ thượng-vị, các Ngã-Quý này được lợi-ích an vui như vậy, tâm liền suy xét. Cớ sao người Nam-Thiệm Bộ-Châu thường được mát-mẻ, yên ổn, khoái lạc ? Ở trong Châu ấy hoặc hay thường làm các điều lành, cung-kính, hiếu-dưỡng cha mẹ, hoặc có điều lành hay bố-thí, vâng thờ thiện-tri-thức, hoặc thông-minh trí-tuệ thường ham Đại-thừa, hoặc có điều lành hay tu-hành Bát-Thánh-Đạo, hoặc có điều lành hay kiến-lập Pháp-tràng nói Pháp hòa-nhã, hoặc có điều lành hay tu sửa các chốn Già-Lam hư-hoại, hoặc có điều lành hay tu sửa Tháp Phật, hoặc có điều lành hay tu sửa Tháp Tượng-Luân suy hoại, hoặc có điều lành hay cúng-dường tôn-trọng Pháp-Sư, hoặc có điều lành thấy được chỗ Đức Như-Lai Kinh-hành, hoặc có điều lành hay thấy được chỗ Bồ-tát Kinh-hành, hoặc có điều lành hay thấy được chỗ Bích-Chi Phật Kinh-hành, hoặc có điều

lành hay thấy được chỗ A-La-Hán Kinh-hành. Khởi lên suy-nghi, Nam-Thiệm Bộ-Châu có các việc tu-hành như thế. Lúc ấy trong Kinh Đại-Thừa Trang-Nghiêm Bảo-Vương tự nhiên phát ra tiếng vi-diệu màu-nhiệm, các Ngã-Quý ấy được nghe tiếng kia, chỗ chấp thân-kiến tuy như núi cao, cùng các tùy hoặc phiền-não, trí Kim-Cang-xử phá hoại không sót, liền được vãng-sanh về Cực-Lạc Thế-Giới, đều làm Bồ-tát tên Tùy-Y-Khâu. Lúc ấy Quán Tự-Tại đại Bồ-tát cứu khổ đó rồi, lại qua các thế-giới phương khác, cứu độ các loài hữu-tình.

Bấy giờ Ngài Trừ-Cái-Chư-ống lại bạch Phật rằng : «Bạch Đức Thế-Tôn ! Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, đến nơi ấy cứu độ hữu-tình ư ? Đấng Thế-Tôn dạy rằng : Này Thiện Nam Tử ! Ngài Quán Tự-Tại Bồ-Tát, cứu độ không ngừng vô-số trăm ngàn Câu-chi-na-khổ-đa hữu-tình, không lúc nào tạm nghỉ, lại đủ đại oai-đức quá hơn Như-Lai. Trừ-Cái-Chư-ống bạch rằng : Thừa Thế-Tôn ! Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, làm thế nào có sức đại oai-thần như thế ?

Phật dạy : «Này Thiện-Nam-Tử ! Về kiếp quá-khứ có một vị Phật ra đời, hiệu là Tỳ-Bát-Thi Như-Lai, Ứng-Cúng, Chánh-Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc, Thiện-Thệ, Thế-Gian-Giải, Vô-Thượng-Sĩ, Điều-Ngự-Trượng-Phu, Thiên-Nhơn-Sư, Phật Thế-Tôn. Thời ấy tôi làm con của một nhà Trưởng-Giả, gọi là Diệu-Hương-Khâu, nơi chỗ Phật ấy và đã nghe công-đức oai-thần của Ngài Quán Tự-Tại Bồ-Tát. Bấy giờ Trừ-Cái-Chư-ống bạch rằng : Bạch Đức Thế-Tôn !

Ngài đã nghe Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, công đức oai-thần như thế nào ? Đấng Thế-Tôn dạy rằng : Ngài Quán Tự-Tại Bồ-Tát, nơi đôi mắt Ngài phát ra mặt trời mặt trăng, nơi trán phát ra Trời Đại Tự-Tại, nơi vai phát ra Trời Phạm-Vương, nơi tim phát ra Trời Na-La-Diên, Răng phát ra Trời Đại Biện Tài, Miệng phát ra Trời Phong-Thiên, Rún phát ra Trời Địa-Thiên, Bụng phát ra Trời Thủy-Thiên, thân của Ngài Quán Tự-Tại phát ra các Trời như thế. Lúc ấy Quán Tự-Tại Bồ-Tát, bảo Trời Đại Tự-Tại Thiên rằng : Ông ở đời vị-lai nhằm đời mạt-pháp, trong cõi hữu-tình có những chúng-sanh chấp trước tà-kiến, đều gọi ông từ vô-thỉ đến giờ đã làm đại chủ-tề, sanh ra tất cả hữu-tình, khi ấy chúng-sanh mất Đạo Bồ-Đề, ngu-si mê hoặc mà nói lên như thế rằng :

Thân lớn như hư-không, đất lớn lấy làm tòa.

Cảnh giới và hữu-tình, đều từ thân ấy ra.

Như vậy Thiện-Nam-Tử ! Tôi ở chỗ Tỳ-Bát-Thi Như-Lai, sau khi nghe rồi, lại có Phật ra đời, hiệu là Thức Khí Như-Lai, Ưng-Cúng, Chánh-Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc, Thiện-Thệ, Thế-Gian-Giải, Vô-Thượng-Si, Điều-Ngự Trượng-Phu, Thiên-Nhơn-Sư, Phật Thế-Tôn. Trừ-Cái-Churóng ! Tôi thời ấy, làm Đồng-Thí đại Bồ-Tát, ở chỗ Phật kia nghe công đức oai-thần của Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát. Trừ-Cái-Churóng Thừa rằng : Đức Thế-Tôn ! Ngài đã nghe Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, oai-thần công-đức như thế nào ? Khi ấy Phật dạy rằng : Trong hội Thức-Khí Như-Lai, có tất cả Trời, Rồng, Dược-

Xoa, A-Tô-La, Nguyệt-Lỗ Noa, Ma-Hộ-Ra-Nga, Người và chẳng phải người, thầy đến nhóm hội.

Đức Thế-Tôn Thời ấy, ở trong chúng khi muốn nói pháp, miệng phóng ra các sắc ánh sáng xen lẫn. Nghĩa là sắc xanh ánh sáng xanh, sắc vàng ánh sáng vàng, sắc đỏ thì ánh sáng đỏ, sắc trắng thì ánh sáng trắng, sắc hồng thì ánh sáng hồng, sắc pha-đê-ca ánh sáng pha-đê-ca, sắc vàng kim thì ánh sáng vàng kim sắc. Hào quang sáng kia chiếu khắp mười phương thế-giới. Hào quang sáng ấy trở lại nhiều Phật ba vòng, rồi nhập vào trong miệng Ngài.

Lúc ấy trong hội có Bảo-Thủ Bồ-Tát Mahatát, từ tòa ngồi đứng dậy, trích vai áo bên hữu, gối hữu sát đất, chấp tay cung-kính mà bạch Đức Thế-Tôn rằng :

Nhơn duyên gì hiện ra điềm ấy ? Phật bảo này Thiện Nam Tử ! Cõi Cực-Lạc Thế-Giới có Quán Tự Tại đại Bồ-Tát, muốn đến nơi đây nên hiện điềm lành đó. Ngài Quán Tự Tại khi đến nơi này, xuất hiện ra các thứ cây hoa Kiếp Thọ, cây hoa Cự-Mẫu-Na, cây hoa Chiêm-Ba-Ca, lại hiện ra cùng các hoa khác xen nhau. Hoa báu, ao báu, cây báu ; mưa rưới các thứ hoa nhiệm mầu thơm tho ; Lại mưa xuống các thứ ngọc quý báu, chơn châu, lưu ly, ngọc ma-ni bảo, loa-bối bích-ngọc, san hô... Mưa xuống những áo Trời đẹp đẽ như mây tuôn.

Thời bấy giờ rừng cây Kỳ-Đà, vườn Cấp Cô Độc, có bảy báu xuất hiện, gọi là : Kim-Luân-Báu, Voi-Báu, Ngựa-báu, Châu-báu, Nữ-báu, Chủ-Kho Tàng-báu, Chủ-Binh-báu, bảy báu như vậy đồng

thời xuất hiện. Mặt đất đều biến thành vàng ròng Kim sắc. Khi ấy Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, lúc rời khỏi cõi Cực-Lạc Thế-Giới, đất chuyển động sáu lần. Bảy giờ Bảo-Thủ đại Bồ-Tát, bạch Đức Thế-Tôn rằng : Vì nhơn duyên gì xuất hiện điềm ấy ?

Phật dạy : Thiện Nam Tử ! Ngài Quán Tự-Tại Đại Bồ-Tát, muốn qua đến đây nên hiện điềm đó.

Khi ấy mưa xuống các thứ hoa thơm màu nhiệm và hoa sen vi diệu lòng rất ưa thích. Bảy giờ Bồ-Tát Quán Tự-Tại tay cầm hoa sen ngàn cánh ánh sáng vàng chói, đến chỗ Phật mà đánh lễ dưới chân Ngài, rồi dâng hoa sen lên cúng dường Đức Thế-Tôn. Hoa sen này của Phật Vô-Lượng-Thọ (A-Di-Đà) khiến con đem đến dâng. Đức Thế Tôn nhận Hoa sen ấy, rồi để qua bên trái.

Phật bảo Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát. Ông nay hiện ra thần-thông công-đức trang-nghiêm ấy là ý chi ? Quán Tự-Tại thưa : Con vì muốn cứu độ tất cả hữu-tình trong các ác thú, nghĩa là tất cả Ngã-Quỷ A-Tỳ Địa Ngục, như : Hắc-Thằng địa-ngục, Đẳng-Hoạt địa-ngục, Thiêu-Nhiên Địa-Ngục, Đường ối địa-ngục, Hoạch-Than địa-ngục, Hàn Băng địa-ngục ; trong những đại địa-ngục như vậy có các chúng sanh, con đều cứu vớt ra khỏi ác thú, sẽ được chứng đắc vô-Thượng Bồ-Đề Chánh-đẳng chánh-giác. Ngài Quán tự-tại Bồ-Tát nói như vậy rồi, đánh lễ nơi chân Phật, lễ xong mà đi, thoạt-nhiên biến mất, cũng như ánh lửa xẹt vào hư-không.

Lúc bây giờ Bảo-Thủ Bồ-Tát, bạch Đức Thế-

Tôn! Con nay có điều nghi, muốn thưa hỏi Đức Như-Lai, Mong Ngài vì con nói ra: Quán Tự-Tại Bồ-Tát, có phước đức gì mà hay hiện thần-lực như vậy? Phật nói: Như căn-dà-hà-sa-số Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng-Giác, lấy thiên diệp y và ca-sa y, đồ ăn uống thuốc than, ngọc cụ vân vân, cúng-dường các đức Phật, như vậy phước đức thu được sánh bằng phước một sợi lông của Quán Tự-Tại, lượng đó không khác. Nay Thiện Nam Tử! Nơi bốn Châu lớn một năm mười hai tháng, ngày đêm thường mưa lớn, tôi có thể đếm số mỗi hạt mưa. Thiện Nam Tử! Phước đức của Quán Tự-Tại, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện Nam Tử! Lại như biển lớn sâu rộng tám vạn bốn ngàn du-thiện-na, nước bốn biển lớn như vậy Tôi có thể đếm số mỗi từng giọt. Thiện Nam Tử! Phước-đức của Quán Tự-Tại Bồ-Tát đã có, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện Nam Tử! Lại như bốn đại Bộ Châu, loài hữu-tình bốn chân như: sư-tử, voi, ngựa, cọp, beo, sói, nai, trâu, dê, tất cả những thứ bốn chân như vậy, tôi có thể đếm số lông trong mỗi thân đã có. Thiện Nam Tử! Phước-đức của Quán Tự-Tại Bồ-Tát, tôi không thể nói hết số lượng. Nay Thiện Nam Tử! Như có người lấy vàng báu cõi Trời, tạo ra hình tượng Như-Lai số nhiều như vi-trần, một ngày đều được thành tựu các thứ cúng dường, đã được công-đức phước báo kia, tôi đều đếm số lượng được. Thiện Nam Tử! Phước-đức của Quán Tự-Tại Bồ-Tát, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện Nam Tử! Tất cả rừng cây, tôi có thể đếm số mỗi một lá, còn phước

đức của Quán Tự-Tại Bồ-Tát, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện Nam Tử ! Lại như bốn đại Châu, có kẻ Nam-Tử người Nữ-Nhơn, trẻ Đồng-Nam, Đồng-Nữ, những người như thế đều thành Thánh quả Dur-Luru, Nhất-Lai, Bất-Hoàn, A-La-Hán, quả Duyên-Giác Bồ-Đề, phước đức đã có như vậy, sánh bằng một sợi lông phước-đức của Quán Tự-Tại Bồ-Tát lượng kia không khác.

Lúc bây giờ Ngài Bảo-Thủ Bồ Tát bạch Đức Thế Tôn rằng : Con từ xưa đến nay, chưa từng thấy cũng chưa từng nghe, chư Phật Như Lai có phước đức như thế ! Thưa Thế Tôn ! Ngài Quán Tự Tại còn ở địa vị Bồ Tát, có sao mà có phước đức như vậy ? Phật dạy : Thiện Nam Tử ! Chẳng riêng cõi này chỉ một thân tôi, cho đến phương khác vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều vân tập đầy đủ một chỗ, cũng không thể nói hết số lượng phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát. Thiện Nam Tử ! ở thế giới này nếu có người nhớ niệm danh hiệu của Quán Tự Tại đại Bồ Tát, người đó sau này xa lìa các khổ luân hồi, sanh, già, bệnh, chết, cũng như con Nga Vương theo gió mà đi, mau được vắng sanh về Cực Lạc Thế Giới, thấy Vô Lượng Thọ Như Lai, nghe được diệu pháp, người như vậy vĩnh-viễn không còn chịu khổ luân hồi, không tham sân si, không già bệnh chết, không khổ đói khát, không chịu khổ sanh thân bào thai, nương thừa Pháp oai-lực, hóa sanh trong hoa sen, thường ở cõi ấy hầu cận Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, Cứu độ tất cả hữu-tinh, đều được giải-thoát kiên-cố

nguyện-mãn.

Lúc ấy Bảo-Thủ Bồ-Tát bạch Đức Thế-Tôn rằng : Ngài Quán Tự-Tại đây ở vào trường hợp nào ? cứu độ tất cả hữu-tình, đều được giải-thoát kiên-cố mãn nguyện ?

Đức Thế-Tôn dạy rằng : Hữu-Tình thì vô số, thường chịu sanh tử luân-hồi không dứt, nên Quán Tự-Tại muốn cứu độ hữu-tình được chứng Đạo Bồ-Đề. Như vậy nên Ngài tùy loại mà hiện thân thuyết-pháp. Nên hiện Phật thân để độ, Ngài liền hiện thân Phật mà nói pháp. Đáng hiện thân Bồ-Tát để độ, liền hiện thân Bồ-Tát mà nói pháp. Nên hiện thân Duyên-Giác để độ, liền hiện thân Duyên-Giác mà nói pháp. Nên hiện thân Thanh-Văn để độ, liền hiện thân Thanh-Văn nói pháp. Nên hiện thân Trời Đại-Tự-Tại để độ, liền hiện thân Trời Đại-Tự-Tại mà nói pháp. Nên hiện thân Trời Na-La-Diên để độ, liền hiện thân Trời Na-La-Diên vì đó nói pháp. Nên hiện thân Trời Phạm Vương để độ, liền hiện thân Phạm Vương mà nói pháp. Nên hiện thân Trời Đế-Thích để độ, liền hiện thân Đế-Thích vì đó nói pháp. Nên hiện Nhựt Thiên-Tử để độ, liền hiện thân Nhựt Thiên-Tử mà nói pháp. Nên hiện thân Nguyệt Thiên-Tử để độ, liền hiện thân Nguyệt Thiên-Tử nói pháp. Nên hiện thân Hỏa Thiên để độ, liền hiện thân Hỏa-Thiên mà nói pháp. Nên hiện thân Thủy Thiên để độ, liền hiện thân Thủy Thiên vì đó nói pháp. Nên hiện thân Phong Thiên để độ, liền hiện thân Phong Thiên mà nói pháp. Nên hiện Long thân để độ, liền hiện Long

thân vì đó nói pháp. Nên hiện thân Tần-Na-Dạ-Ca đề độ, liền hiện thân Tần-Na-Dạ-Ca mà nói pháp. Nên hiện thân Dược Xoa đề độ, liền hiện thân Dược Xoa nói pháp. Nên hiện thân Đa-Văn Thiên-Vương đề độ, liền hiện thân Đa-Văn Thiên-Vương mà nói pháp. Nên hiện thân Nhơn-Vương đề độ, liền hiện thân Nhơn-Vương vì đó nói pháp. Nên hiện thân Tề-Quan đề độ, liền hiện thân Tề-Quan nói pháp. Nên hiện thân Phụ-Mẫu đề độ, liền hiện thân Phụ-Mẫu vì đó nói pháp.

Này Thiện Nam Tử ! Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, tùy theo các hữu-tình đáng độ, liền hiện thân ra như vậy mà nói pháp. Cứu độ các hữu-tình khiến được chứng địa vị Như-Lai Niết-Bàn.

Khi ấy Bảo-Thủ Bồ-Tát bạch đức Thế-Tôn rằng : Con chưa từng thấy cũng chưa từng nghe việc hi-hữu không thể nghĩ bàn như vậy. Thưa Thế Tôn ! Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, có việc không thể nghĩ bàn thật chưa từng có như vậy.

Phật dạy Thiện Nam Tử ! Hang Kim-Cang nơi Nam Thiệm Bộ-Châu này có vô số trăm ngàn muôn Câu-chi-na-khố-đa A-Tô-La an ở trong đó.

Thiện Nam Tử ! Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát hiện thân làm A-Tô-La, vì A-Tô-La, nói Kinh Đại-Thừa Trang-Nghiêm Bảo-Vương này. Chúng A-Tô-La được nghe Kinh ấy, đều phát lòng từ-thiện, mà lấy tay ôm chân Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, nghe chánh pháp này đều được an-vui. Nếu có người nghe được Vương Kinh này mà hay đọc tụng, thì người đó nếu có tội nghiệp ngũ-vô-gián đều

được tiêu-trừ. Khi mạng gần chết, có mười hai Đức Như-Lai đến nghênh đón mà bảo người đó rằng : Thiện Nam Tử ! Chớ nên lo sợ, người đã được nghe Kinh Đại-Thừa Trang-Nghiêm Bảo-Vương. Chỉ rõ đường vãng-sanh về cõi Cực-Lạc Thế-Giới, có bảo-cái vi-diệu, Mão Trời đẹp đẽ dây đeo châu ngọc, vòng quý đeo tai, thượng-diệu y-phục, hiện tướng như thế. Chết rồi quyết được vãng-sanh Cực-Lạc Thế-Giới.

Bảo-Thủ ! Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, hiện thân A-Tô-La này tối thắng không thể sánh kịp, khiến A-Tô-La kia sẽ được địa vị Niết-Bàn.

Khi ấy Bảo-Thủ Bồ-Tát đầu mặt sát đất, lễ nơi chân Đức Thế-Tôn, lễ rồi mà trở về.

(hết quyển I)

NAM-MÔ ĐẠI-THỪA TRANG-NGHIÊM BẢO-VƯƠNG KINH
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ-TÁT MAHATÁT (3 lần)

PHẬT NÓI KINH ĐẠI-THỪA TRANG-NGHIÊM BẢO-VƯƠNG

QUYỂN II.

Sau thời kỳ Phật Thức-Khí, Có Đức Phật ra đời hiệu là : Tỳ-Xá-Phù Như-Lai, Ứng-Cúng, Chánh-Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc, Thiện-Thệ, Thế Gian-Giải, Vô-Thượng-Sĩ, Điều-Ngự-Trượng-Phụ, Thiên-Nhơn Sư, Phật Thế-Tôn. Trừ-Cái-Chương ! Tôi ở thời ấy làm Nhân-Nhục Tiên Nhơn nơi thâm sơn. Chỗ ấy núi cao hiểm-trở sỏi-đá khô-cằn, không người lai vãng ở lâu trong đó. Bấy giờ, Tôi ở chỗ Đức Như-Lai kia, Nghe công-đức oai-thần của Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, Ngài Quán Tự-Tại hiện thân vào nơi Kim-địa, vì Phú-Diện Hữu-Tình mà nói Diệu-Pháp, chỉ bày Bát-Chánh-Đạo, đều khiến chứng được địa vị Niết-Bàn. Ra khỏi Kim-Địa này lại vào Ngân-Địa, chỗ ấy Hữu-tình đều là bốn chân. Ngài Quán Tự-Tại Đại Bồ-Tát, vì loài hữu-tình kia mà nói pháp : « Người nên lắng nghe ! Chánh-Pháp như vậy, cần phải phát tâm suy xét chín-chắn, Ta nay chỉ bày tư-lương Niết-Bàn cho người » Các Hữu-Tình ấy đứng trước Ngài Quán Tự-Tại, Bạch Bồ-

Tát rằng : « hữu-tình không mắt, cứu làm sáng tỏ, khiến được thấy đường. Không nơi nương nhờ, lại làm cha mẹ, khiến được nhờ nương. Trong đường tăm tối làm đèn đuốc sáng, khai mở chánh Đạo là nguồn giải-thoát. Nếu có hữu-tình niệm danh hiệu Bồ-Tát thì được an vui. Chúng tôi thường chịu khổ nạn như vậy ». Khi ấy tất cả những hữu-tình, nghe Kinh Đại-Thừa Trang-Nghiêm Bảo-Vương, được nghe Kinh rồi, liền được an vui, chứng bậc bất thoái.

Bấy giờ Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, ra khỏi nơi ấy, lại vào Thiết-Đà, mà nơi ấy là chỗ cấm của Vua Đại-Lực A-Tô-La, Bồ-Tát khi vào trong đó hiện thân như Phật. Bấy giờ Vua Đại-Lực A-Tô-La, từ xa đến nghinh đón Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, vào trong Vương Cung A-Tô-La, có vô số quyến thuộc, phần nhiều trong ấy đều là lưng gù xấu xí, quyến thuộc như vậy đều đến, thân gần lễ bái nơi chân Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, mà nói bài kệ rằng :

Con đời nay đặc quả, chỗ nguyện thầy viên-mãn.
Mong cầu được như-ý, đấy là chánh-kiến con.

Đã được thấy Bồ-Tát, con và các quyến thuộc đều được an-vui, lại lấy Bảo-toà báu dâng hiến Ngài Quán Tự-Tại Bồ-Tát, chấp tay cung kính bạch rằng : Bọn quyến thuộc chúng con từ xưa đến nay, ham ưa việc tà dâm, thường ôm lòng sân hận, ưa giết hại sanh mạng, tạo tội nghiệp ấy, tâm con rất lo buồn, sợ-hãi già chết luân-hồi, chịu nhiều điều khổ não, không nơi nương, không chỗ tựa. Cúi

mong Ngài thương tình cứu độ, vì con chỉ bày đường Đạo giải-thoát.

Ngài Quán Tự-Tại Bồ-Tát dạy rằng : Thiện Nam Tử ! Đức Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng-Giác, thường làm hạnh khát thực, nếu ai bố-thí đồ ăn, sẽ được phước đức nói không thể hết. Thiện Nam Tử ! Chẳng những thân tôi tại hang A-Tô-La Này nói không thể hết, mà cho đến như mười hai căn-già-hà-sa-số Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng-Giác, đều ở một chỗ, cũng không thể nói hết phước-đức số lượng như thế. Thiện Nam Tử ! Vì trần đã có tôi có thể đếm số lượng của nó được. Thiện Nam Tử ! Cúng thí cơm cho Đức Như-Lai được phước đức đó, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện Nam Tử ! lại như nước biển lớn, tôi có thể đếm mỗi một giọt nước kia được. Thiện Nam Tử ! Cúng thí đồ ăn cho Đức Như-Lai thì được phước đức, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện Nam Tử ! Lại như bốn Đại châu, đã có người nam, kẻ nữ, con trai, con gái, thấy đều gieo ruộng, đầy khắp bốn đại châu, không trồng giống khác chỉ gieo hạt cải. Long Rồng thuận thời, thường thường mưa xuống, hạt cải chắc tốt, nơi trong một châu lấy làm sân chứa, dậm đập xong rồi, gom thành đống lớn. Thiện Nam Tử ! Như vậy tôi có thể đếm hết số mỗi một hạt cải. Thiện Nam Tử ! Cúng thí đồ ăn cho Đức Như-Lai được phước đức, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện Nam Tử ! lại như núi Diệu-Cao Sơn-Vương, vào nước tám vạn bốn ngàn Du-thiện-Na, ra nước tám vạn bốn ngàn DU-THIỆN-NA. Thiện Nam Tử ! Như

vậy núi Vương kia lấy làm giấy, lấy nước biển lớn chứa đầy trong đó, đều làm nước mực. Đem bốn đại châu gồm có tất cả kẻ Nam người nữ, con trai con gái, thầy đều chép viết lượng núi Diệu-Cao đã chứa giấy ấy, chép hết không sót, như vậy tôi có thể đếm số mỗi một chữ kia. Thiện Nam Tử ! Cúng thí món ăn cho Đức Như-Lai được phước-đức mà tôi không thể nói hết số lượng. Thiện Nam Tử ! Như vậy tất cả người chép viết ấy, đều đắc Thập-Địa Bồ Tát vị. Như vậy Bồ-Tát đã có phước-đức, cùng với cúng thí cho Đức Như-Lai một bữa ăn, lượng phước-đức kia bằng nhau không khác. Thiện Nam Tử ! Như Cấn già hà sa số biển lớn, trong đó có số cát, tôi có thể đếm mỗi một hạt cát kia. Thiện Nam Tử ! Cúng dường bữa ăn cho Đức Như-Lai được phước-đức mà tôi không thể nói hết số lượng. Lúc bây giờ Vua Đại-Lực A-Tô-La, nghe nói việc đó buồn khóc thảm thiết, lệ chảy tuông tràn, ôm lòng buồn khổ nghẹn ngào than thở !!! Bạch Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát rằng : Con từ xa xưa làm việc bố-thí, những chỗ thí ấy tối tăm phi pháp, do việc thí ấy cho nên con nay và các quyến-thuộc, ngược lại phải chịu nghiệp báo ràn-buộc ở trong ác thú, nay đây làm thế nào đem ít phần thực, phụng dâng Như-Lai biến thành cam lồ. Con từ xưa đến nay ngu-si vô trí, tập hành ngoại Đạo pháp Bà-La-Môn. Thời ấy có một người thân hình hèn xấu, đến nơi chỗ con cầu xin cần thiết. Con đem bày đủ các thứ mảo báu đẹp đẽ, vàng bạc vòng tai, y-phục thượng-diệu, đủ báu trang-nghiêm, đồ đựng Ứ-già vân vân.

Lại có trăm ngàn voi ngựa xe báu, chơn-châu anh-lạc, lưới báu trang-nghiêm, treo các chuỗi ngọc xen nhau trang-sức, có các thứ tàn báu, lưới báu, màn trướng, trên treo các linh báu tiếng khua lung-linh màu nhiệm. Lại có một ngàn con trâu màu vàng lông sắc tuyệt đẹp, móng bạc trang-nghiêm, sừng vàng phục sức. Lại dùng các báu xen nhau trang-điểm. Còn có một ngàn Đồng-Nữ, hình thể đẹp đẽ dung mạo đoan-nghiêm, dường như Thiên nữ, đầu đội Mão Trời, vàng báu đeo tai, thân mặc diệp-y, lưng đeo giày báu, vòng quý đeo tay, chuỗi ngọc anh lạc, khua rung êm-diệu, tràng hoa màu nhiệm, các thứ như vậy thân đều trang-sức. Lại có các thứ tòa báu vô số trăm ngàn. Còn có các thứ vàng bạc trân báu chứa đễ vô số. Có các trâu dê số trăm ngàn vạn, và người chăn thả cũng nhiều như thế. Các thứ đồ ăn mỹ vị thơm tho như ở cõi Trời. Còn có vô số linh báu, vô số tòa Sư-Tử bằng vàng bạc, vô số phất trần vàng báu đẹp đẽ. Vô số đồ bày báu trang nghiêm tàng lọng. Khi bày đủ các thứ như vậy làm đại bố-thí, thì có trăm ngàn Tiểu Vương đều đến nhóm hội. Có Vô số trăm ngàn muôn chúng Sát-Đế Lợi cũng đến nhóm hội.

Khi con thấy rồi lòng sanh nghi hoặc : Đương thời ấy con là tối tôn, đủ thể lực mạnh thống lãnh đại-địa. Con y phép Bà-La-Môn, chuyên làm sám hối túc thể ác nghiệp, muốn giết các Sát-Đế-Lợi và các vợ con quyến thuộc của họ, lấy cắt tim gan đễ cúng tế Trời, mong Trời diệt tội. Khi ấy con đem trói hết tay chân và nhốt hết vào trong hang cấm

bằng đồng trăm ngàn vạn Tiều-Vương Sát-Đế-Lợi và vô số trăm ngàn người biên địa, cũng đều bỏ vào trong hang cấm, lấy giầy sắt trói vào cột sắt, trói cột tay chân tất cả người ấy. Bây giờ con tạo dựng cửa hang, lấy cây thường làm lớp cửa thứ nhất, lấy cây Khur-nhi-ra làm lớp cửa thứ hai, dùng sắt làm lớp cửa thứ ba, lấy thực đồng làm lớp cửa thứ tư, lấy sanh đồng làm lớp cửa thứ năm, lấy bạch ngân làm lớp cửa thứ sáu, lấy huỳnh kim làm lớp cửa thứ bảy trên bảy lớp cửa như vậy. Mỗi cái dùng năm trăm giầy xiền đóng chắc chắn, lại nơi mỗi cửa đề lên một hòn núi. Khi ấy có Trời Na-La-Diên thoát nơi một ngày hiện thân làm con ruồi bay đến dò xem. Lại nơi một ngày nữa hiện hình con ong. Lại một ngày nữa hiện hình thân heo. Một ngày nọ hiện tướng phi nhơn, cứ thế ngày ngày thân tướng thay đổi dò xem. Con bây giờ trong tâm suy nghĩ, là làm phép Bà-La-Môn, Trời Na-La-Diên thấy con làm phép đó, đến nơi hang đồng mà phá hoại dẹp bỏ bảy lớp cửa, đem mỗi hòn núi ném qua nơi khác và lớn tiếng kêu những người bị trói rằng : Vô-Thắng-Thiên-Tử ! các người thân chịu đại khổ não, thân mạng các người còn sống hay đã chết. Những người này nghe tiếng kêu hỏi, lên tiếng trả lời : « mạng tôi nay còn đây. Trời Na-La-Diên Tôn sai Đại-Lực Tinh-Tấn cứu khổ nạn tôi, Trời kia liền phá-hoại hang đồng cùng bảy lớp cửa, khi ấy các Tiều-Vương ở tại hang đồng, liền được thoát nạn trói buộc mà thấy Trời Na-La-Diên.

Bấy giờ những người lòng toan suy nghĩ, Đại-Lực A-Tô-La Vương kia đã chết rồi ư ? hay lại ở đâu hay chết phương nào ? Những Sát-Đế-Lợi lại nói lên rằng : Tôi thà cùng họ đối địch giết nhau chết mà còn có đất, chứ không chịu trói cột thế này đến phải chết, tôi nay sẽ y pháp Sát-Đế-Lợi, cùng họ chiến đấu giết nhau, giả như có chết tại nơi đất ấy cũng được sanh Thiên. Giờ các Tiều Vương nơi tại nhà mình bày biện xe giá, yên cương giầy ngựa, tay cầm đùi gậy, muốn đại chiến đấu.

Bấy giờ Trời Na-La-Diên, hiện Bà-La-Môn, thân hình lùn xấu, mặc áo giáp da, quấn quanh nơi vai, trong tay nắm cầm chìa ba cây nhọn, làm vật tùy thân, qua đến cửa con. Khi ấy kẻ giữ cửa bảo người kia rằng : không nên vào cửa này, người ông hèn xấu, chớ có vào trong. Bà-La-Môn nói : Tôi nay từ xa mà qua đến đây. Kẻ giữ cửa hỏi Bà-La-Môn rằng : Ông từ đâu đến ? Bà-La-Môn đáp — Tôi là Đại Tiên-Nhơn làm Quốc-Vương xứ Nguyệt-Thị, từ đó mà đến đây. Bây giờ kẻ giữ cửa đến chỗ Đại-Lực A-Tô-La Vương, thưa rằng : Nay có Bà-La-Môn thân hình hèn xấu, lại đến nơi đây. Đại-Lực A-Tô-La Vương nói : Người ấy nay đến đây để làm gì ? Người giữ cửa nói : Tôi nay không biết họ đến để làm gì ? Đại-Lực A-Tô-La Vương bảo rằng : Người đi kêu Bà-La-Môn đến. Người giữ cửa vâng lệnh. Gọi Bà-La-Môn vào trong. Đại-Lực A-Tô-La Vương thấy rồi liền mời ngồi tòa báu. Kim Tinh là thầy đã được A-Tô-La Vương hầu-hạ phụng-sự ở trong đó, bảo Đại-Lực A-Tô-La Vương rằng : Nay

Bà-La-Môn này là người đại ác, lại đến đây quyết định phá-hoại thầy ông. — Nay sao biết ư ? Bảo rằng : Tôi nay biết đó. — Sao biết thân đã hiện ấy là Trời Na-La-Diên ? Đã nghe ấy rồi tâm liền suy nghĩ. Con làm huệ thí thì không phản phúc, nay đến chường nạn phá hoại nơi con. Đại Lực A-Tô-La nói : Con miệng biện tài cần hỏi Bà-La-Môn : ông đến chỗ tôi là có ý gì ? Bà-La-Môn đáp — Tôi đến xin Vua hai dặm đất. A-Tô-La bảo Bà-La-Môn rằng : Khanh cần xin hai dặm đất. Tôi sẽ cho Khanh đất kia ba dặm. Trước lấy bình vàng trao nước tịnh thủy, bảo rằng cần đất Khanh sẽ thọ lấy. Bà-La-Môn thọ rồi, mà chúc nguyện an vui trường thọ.

Bấy giờ Bà-La-Môn biến mất thân hình xấu xí. Lúc ấy Kim-Tinh bảo A-Tô-La Vương rằng : Ông nay sẽ chịu ác nghiệp quả báo. Bấy giờ Trời Na-La-Diên thoát-nhiên hiện thân, trên vai gánh hai vàng nhật Nguyệt tay cầm gươm bén, tay bưng luân báu cung tên cây gậy. Khi ấy Đại-Lực A-Tô-La Vương bỗng nhiên thấy rồi giựt mình run sợ, thân người té xiêu mê man dưới đất, giây lâu mới tỉnh, nay phải sao đây ! Ta thà tự vẫn thuốc độc mà chết ấy ư ? ! Khi ấy Trời Na-La-Diên đang đo số đất, chỉ còn hai dặm chứ không có nữa, chẳng đủ ba dặm trái lời hứa trước, tôi nay làm sao ? Na-La-Diên nói với Vua rằng : Nay phải nên theo lời tôi chỉ bảo. Lúc đó Đại Lực A-Tô-La Vương thưa rằng : Tôi xin vâng lời chỉ giáo. Trời Na-La-Diên nói : Người thật ấy ư ? Đại Lực A-Tô-La Vương thưa : Tôi

như thật vậy. Đây là lời thành thật tôi không hối tiếc.

Thời ấy con y Bà-La-Môn giáo, làm chỗ tát pháp đều bị phá-hoại những của cải đã có, vàng bạc trân báu, Đồng-Nữ trang-nghiêm, y-phục linh báu, tàng lọng, phất-màu, bảo tòa Sư-tử, trâu vàng nghiêm báu, cùng các quý khác trang-nghiêm đầy đủ. Bảy giờ các Tiểu-vương cùng thầy các chúng, đều thọ nhận lấy, tức thời ra khỏi nơi chỗ tát pháp Đại-Lực A-Tô-La Vương.

Vua Đại-Lực A-Tô-La, bạch Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-tát rằng : Con nay tâm hằng suy nghĩ, vì khi xưa kia y pháp Bà-La-Môn, làm đại hội bố-thí, việc bố-thí của con thật mê muội sai lầm. Con nay và các quyến thuộc, vì thế bị cầm giữ trong hang sắt này, chịu đại khổ não. Ngài Quán Tự-Tại ! Con nay xin quy-y, mong Ngài thương xót, cứu thoát chúng con khỏi khổ nạn. Rồi làm lời khen rằng :

Qui mạng Đại-Bi Liên-Hoa Thủ,
Đại Liên-Hoa-Vương đại Cát-Tường.
Các thứ trang-nghiêm diệu sắc thân,
Đầu đội Mão-Trời nghiêm các báu.
Đánh đội Di-Đà nhất-thiết-trí,
Cứu độ hữu-tình hằng vô-số.
Người thì bệnh khổ cầu an vui,
Bồ-Tát hiện thân làm thầy thuốc.
Mắt sáng mặt trời nơi đại-địa,
Tối-thượng thanh-tịnh mắt màu-nhiệm.
Chiếu soi hữu-tình được giải-thoát,
Được giải-thoát rồi diệu tương-ưng.

Cũng như như-y ma-ni bảo,
Hay hộ chơn thật diệu pháp tạng.
Thường hằng nói sáu ba-la-mật,
Xưng dương pháp ấy đủ đại trí.
Con nay khấn thiết đến quy-y,

Khen ngợi Đại-Bi Quán Tự-Tại.
Hữu-tình nhớ niệm danh Bồ-Tát,
Lìa khổ giải-thoát được an vui.
Tạo gây ác nghiệp đọa Hắc-Thăng,
Và Đại A-Tỳ Địa-Ngục Đạo.
Có các ngã-quỷ nơi khổ thú,
Sợ sệt xưng danh đều giải-thoát.
Như vậy ác Đạo các hữu-tình,
Thấy đều lìa khổ được an vui.
Nếu người hằng niệm Đại-Sĩ Danh,
Sẽ được vãng sanh cõi Cực-Lạc.
Thấy Phật Như-Lai VÔ-LUỘNG-THỌ,
Được nghe diệu pháp chứng Vô-Sanh.

Lúc ấy Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, thọ ký cho Đại-Lực A-Tô-La Vương : Ông đời vị-lai sẽ được thành Phật, hiệu rằng Cát-Tường Như-Lai, Ứng-Cúng, Chánh-Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc, Thiện-Thệ, Thế-Gian-Giải, Vô-Thượng-Sĩ, Điều-Ngự-Trượng-Phu, Thiên-Nhơn-Sư, Phật Thế-Tôn. Ông ở thời ấy sẽ chứng SÁU-CHỮ-ĐẠI-MINH của môn Tổng-Tri. Nay đây tất cả các A-Tô-La Vương, ở đời sau ông đều cứu-độ. Tất cả hữu-tình ở cõi Phật như vậy, không còn nghe có tiếng tham sân si. Bây giờ Đại-Lực A-Tô-La Vương đã được thọ ký rồi, liền lấy trân châu anh-lạc giá-trị trăm ngàn cùng các

thứ diệu-báu màu nhiệm trang-nghiêm, trăm ngàn muôn số Mão Trời Vàng ngọc vòng tai, dâng lên nguyện mong thọ nhận.

Lúc bấy giờ Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-tát, bảo Đại-Lực A-Tô-La Vương rằng : Ta nay vì ông nói pháp, ông hãy lắng nghe mà suy nghĩ, đời người là vô-thường giả tạm, mạng căn khó bền lâu, trong tâm các ông thường suy nghĩ tham đắm đầy đủ đại phước đức, lòng thì thường mến ưa nhân dân tội tở, cho đến lúa nếp kho lẫm và kho tàng của báu. Tâm thường luyện mến cha mẹ vợ con cho đến các quyến thuộc những thứ như vậy tuy hằng thương yêu, nhưng chỉ như chiêm bao đã thấy, khi mạng chết rồi, không thể thay nhau cứu được. Mong được sống lâu ở Nam-Thiệm-Bộ này, do điên đảo đó nên sau khi mạng chung, thấy sông Nại-Hà máu huyết tràn đầy, lại thấy cây lớn lửa hừng cháy mạnh. Thấy việc ấy rồi tâm sanh khiếp sợ, khi ấy Diêm-Ma Ngục-tốt, lấy dây cột trói, vội vã dắt đi, trên đường lớn đầy chông đao bén nhọn, mỗi cất bước chân đi là chẻ cắt đứt thương, có vô số chim la-la chim thúu hung-tợn, và những chó dại gầm-rú ăn thịt, ở tại đại địa-ngục chịu cảnh cực khổ kia, trong đường đi lớn đầy đao nhọn bén, lại còn có những cây gai nhọn dài đến mười sáu ngón tay, mỗi bước có năm trăm mũi gai nhọn, đâm vào bàn chân, đau đớn khóc than kêu gào thảm thiết mà nói rằng : Những hữu-tình chúng tôi đều ưa tạo tội nghiệp, nay phải chịu đại khổ, tôi nay biết làm thế nào ? Khi ấy Diêm-Ma Ngục-Tốt bảo rằng : Người

từ xưa đến nay chưa từng đem cơm cúng dường cho các bậc Sa-Môn, cũng chưa từng nghe những tiếng pháp âm thâm-diệu hòa-nhã, chưa từng đi nhiều tháp, tượng Phật. Khi ấy các tội nhơn bảo Diêm-Ma Ngục-Tốt rằng : Tôi là tội chướng đối với Phật, Pháp, Tăng, không cung kính tín hiệu mà thường xa lìa. Ngục-Tốt bảo rằng : Chính người đã tự tạo các ác nghiệp, nay phải chịu khổ báo, Ngục-Tốt đem các tội nhơn ấy đến chỗ Vua Diêm-Ma, đến rồi đứng trước mặt. Khi ấy Vua Diêm-Ma nói rằng : Người đi đến ở nơi chỗ nghiệp báo. Khi ấy Diêm-Ma Ngục-Tốt lãnh dắt tội nhơn, bỏ vào Đại Địa-Ngục Hắc-Thăng, đến rồi các tội nhơn ấy, bị ném bỏ vào trong địa-ngục, đã ném vào rồi, mỗi một tội nhơn đều bị trăm vết thương, thân thể bị dùi cắt mạng đều không chết. Lại bị hai trăm vết thương lớn thân thể đều bị dùi cắt mạng kia cũng không chết. Lại có ba trăm vết thương lớn đồng thời dùi cắt thân mạng kia cũng không chết, mạng vẫn còn sống. Khi ấy đem ném vào hầm lửa lớn mạng cũng không chết, lúc ấy lại lấy cục sắt nóng nhét vào trong miệng tội nhơn bắt phải nhai nuốt, môi răng lưỡi nếu, cò và yết hầu đều bị cháy nát, cả tim gan ruột bụng cũng đều bị nướng, khắp thân cháy hoại như rang khô. Quán Tự-Tại dạy Đại-Lực A-Tô-La Vương rằng : Khi chịu những cái khổ đó không một ai thay nhau cứu được. Người nên biết vậy. Ta nay vì người nói pháp đó, các người phải đem thân tự mình làm phước. Bấy giờ Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-tát, bảo Đại-Lực A-Tô-La Vương

rằng : Ta nay muốn đến Rừng cây Kỳ-Đà, ngày nay ở tại đó Đại chúng đang nhóm hội.

Khi ấy Ngài Quán Tự-Tại Bồ-Tát, phóng vô số sắc hào-quang sáng : hào quang sắc xanh, hào quang sắc vàng, hào quang màu hồng, hào quang màu trắng, hào quang sắc màu pha-lê, hào quang sắc sáng màu vàng kim v.v... những hào quang đó chiếu đến trước Đức Tỳ-Xá-Phù Như-Lai. Bấy giờ Trời, Rồng, Dược-Xoa, La-Sát-Bà, Khẩn-Na-La, Ma-Hộ-La-Nga và các người cũng thấy đều nhóm hội. Lại có vô số đại Bồ-Tát cũng đều nhóm hội. Trong chúng ấy có một vị Bồ-Tát tên là Hư-Không-Tạng, từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y-áo trích vai bên hữu, gối hữu sát đất, chấp tay cung kính hướng về Đức Thế-Tôn mà bạch Phật rằng : Thưa Thế-Tôn ! Hào quang sáng này là từ đâu đến ? Phật dạy : Thiện Nam Tử ! Hào quang sáng ấy, là của Ngài Quán Tự-Tại Bồ-Tát ở trong cung Đại-Lực A-Tô-La Vương, phóng ra đến đây. Bấy giờ Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-Tát bạch Đức Thế-Tôn rằng : Con nay làm cách nào để có thể thấy Ngài Quán Tự-Tại Bồ-Tát kia. Phật bảo Thiện Nam Tử ! Bồ-Tát kia Ngài sẽ đến đây.

Ngài Quán Tự-Tại Bồ-Tát khi ra khỏi Vương cung Đại-Lực A-Tô-La, Vườn Kỳ-Đà bỗng-nhiên hiện cây Thiên-Điệu-Hoa, cây Thiên-Kiếp-Ba, lại có vô số Chư-Thiên đẹp đẽ, sắc tướng trang-nghiêm, trên cây treo trăm thứ chơn-châu chuỗi ngọc anh-lạc các thứ Kiều-thí-ca-y rất đẹp và các thứ y-phục khác. Cây nhánh đều là sắc thắm hồng, vàng bạc thì làm lá. Lại có vô số cây hương thơm vi-diệu và

những cây hoa nhiệm-mầu, vô số ao bấu, trong ao ấy có trăm ngàn muôn sắc diệp-hoa xen nhau tỏa khắp mùi hương. Khi cảnh xuất hiện ra những điều như vậy, Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-Tát, bạch Đức Thế-Tôn rằng : Ngài Quán Tự-Tại Bồ-Tát, nay ở đâu mà chưa thấy đến ?

Phật dạy Thiện Nam Tử ! Ngài Quán Tự-Tại Bồ-Tát, từ Vương Cung Đại-Lực A-Tô-La ra rồi, lại có một chỗ gọi là Hắc-ám, không người năng đến. Thiện Nam Tử ! Chỗ Hắc-Ám kia ánh sáng mặt trời mặt trăng không thể chiếu thấu ; có như ý bảo gọi là tùy nguyện, ở trong đó thường khi phát ra ánh sáng chiếu soi, nơi ấy có vô số trăm ngàn Dược-Xoa an-trú. Khi thấy Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát đi vào, lòng chúng quá vui mừng nhầy nhót hơn hờ, đến chiêm ngưỡng nghinh đón Ngài Quán Tự-Tại Bồ-Tát, đầu, mặt lễ sát chân mà thưa hỏi rằng : Bồ-Tát nay vào đây không mệt nhọc ư ! Lâu nay không thấy đến chỗ Hắc-Ám này. Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát nói : Ta vì cứu độ các hữu-tình nên đến đây. Bây giờ chúng Dược-Xoa La-Sát, đem tòa Sư-Tử Thiên Kim Bảo mà thỉnh Ngài an tọa, Bồ-tát liền vì Dược-Xoa, La-Sát mà thuyết pháp : Các người nên lắng nghe ! Có Kinh Đại-Thừa, tên Trang-Nghiêm Bảo-Vương. Nếu có người được nghe một bài kệ bốn câu, mà hay thọ trì đọc tụng, giải nói nghĩa lý, tâm thường suy nghĩ, sẽ được phước đức không có hạn lượng. Thiện Nam Tử ! vì trần đã có, ta có thể đếm số lượng được. Thiện Nam Tử ! Nếu có người đối với Kinh Đại-Thừa Trang-Nghiêm Bảo-Vương này,

có thể thọ trì một bài kệ bốn câu, thì phước-đức kia, Ta không thể đếm được số-lượng. Như nước biển lớn, Ta có thể đếm số từng giọt một. Đối với Kinh này mà thọ trì một bài kệ bốn câu, phước đức ấy Ta không thể tính số-lượng được. Giả-sử mười hai căn-già-hà-sa-số Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng Giác, trải qua mười kiếp điều ở một chỗ, thường lấy y-phục ngọc-cụ, thuốc-thang đồ ăn uống, và các món cần dùng khác, dâng cúng Chư Phật, cũng không thể nói hết số-lượng phước-đức kia được. Chẳng những chỉ mình ta ở chỗ Hắc-Ám này nói không thể hết. Thiện Nam Tử ! lại nữa người trong bốn châu lớn mỗi người tự mình xây dựng nhà cửa, tạo lập Tịnh-Xá, trong đó lấy toàn vàng báu cõi Trời tạo dựng ngàn tháp nhiều tầng (Suất-Đồ-Ba) trong một ngày hết thấy thành-tựu các công-đức cúng-dường, không bằng đối với Kinh này, mà thọ trì một bài kệ bốn câu. Thiện Nam Tử ! Như năm sông lớn dẫn nước về đại-hải, những dòng nước như thế không có cùng tận. Nếu có người hay thọ-trì Kinh Đại-Thừa này Bốn câu kệ, thì phước-đức thu được cũng bất tận vậy.

Bấy giờ Dược-Xoa, La-Sát bạch Ngài Quán Tự-Tại Bồ-Tát rằng : Nếu có hữu-tình mà hay biên chép Kinh Đại-Thừa này, thì phước-đức kia thế nào ? — Thiện Nam Tử ! Phước Đức ấy vô cùng vô tận. Nếu có người hay biên chép Kinh này, cùng với người biên chép tám vạn bốn ngàn Pháp Tạng phước-đức ấy bằng nhau. Người đó sẽ được địa vị Chuyển-Luân-Thánh-Vương, thống lãnh bốn đại

châu oai-đức tự-tại, diện mạo đoan-nghiêm, ngàn Thiên-Nữ vây quanh hầu-hạ, tất cả kẻ địch tự nhiên thần phục. Nếu có người chỉ thường niệm danh hiệu Kinh này, người đó mau được giải-thoát khổ-báo luân-hồi. Xa lìa già chết, tru-bi khổ-não, người đó sau khi sanh nơi nào cũng nhớ được túc mạng đời trước, thân thường có mùi, thơm ngưu-đầu chiên đàn, trong miệng thường tỏa ra mùi thơm hoa sen xanh, thân tướng viên-mãn, đầy đủ đại thể lực.

Khi thuyết pháp rồi, các Dược-Xoa, La-Sát, có kẻ chứng được Thánh quả Dự-Lưu, trong đó hoặc có kẻ đắc quả Nhất-Lai, mà nói lên lời như thế này : «Cầu xin Bồ-tát ở lại chỗ này chớ đi nơi khác. Con nay ở chỗ Hắc-Ám này, lấy vàng báu cõi Trời tạo Tháp nhiều tầng. Lại lấy vàng báu tạo chỗ Kinh-hành. Khi ấy Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-tát dạy rằng : Ta vì cứu độ vô-số hữu-tình khiến được Đạo Bồ-Đề, cho nên muốn đi nơi khác. Lúc ấy các Dược-Xoa La-Sát đều cúi đầu, lấy tay chống má bồi-hồi, lòng càng lưu-luyến, mà nghĩ như thế này : Nay Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-tát bỏ đây mà đi, sau này ai vì chúng ta nói pháp vi-diệu.

Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-tát ở đây ra đi, các Dược-Xoa La-Sát, đều đi theo mà đưa. Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-tát bảo rằng : Các người đưa đi xa rồi nên trở về chỗ. Các Dược-Xoa La-Sát đầu mặt đất đánh lễ bên chân Ngài Quán Tự-Tại, rồi mới trở về chỗ cũ.

Khi ấy Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-tát, cũng như ánh lửa xẹt lên hư-không, đến thẳng cung Trời,

đến cung Trời Ngài hiện thân là Bà-La-Môn. Trong các Thiên chúng kia, có một vị Thiên-tử gọi là Diệu-Nghiêm, mà lại thường chịu khổ báo nghèo-cùng.

Bấy giờ Ngài quán Tự-Tại Bồ-tát, hiện thân Bà-La-Môn, đến chỗ Thiên-Tử đó, đến rồi bảo rằng : Tôi bịnh hoạn đói khát và lại mệt nhọc. Lúc ấy Thiên-Tử khóc-than mà bảo Bà-La-Môn rằng : Tôi nay nghèo thiếu không có vật chi để dâng. Bà-La-Môn nói tôi rất cần xin đem biếu tôi chút ít phần. Thiên-Tử lúc ấy gắng-gượng vào cung tìm-tòi coi có vật chi, thoạt-nhiên thấy các đồ đựng báu lớn, lại có các thứ quý báu khác đựng đầy trong đó. Lại có đồ quý trong ấy đựng đầy các thức ăn uống thượng vị. Lại có thượng diệu y-phục để trang-nghiêm nơi thân đầy khắp trong cung. Lúc đó Thiên-Tử lòng toan suy-nghĩ : Bà-La-Môn ngoài cửa phải là người không thể nghĩ bàn, khiến tôi được phước thù thắng phi thường, phải mời vị đại Bà-La-Môn kia vào trong cung điện. Vua đem những đồ quý báu và các thức ăn uống cao-lương mỹ-vị cúng dường. Thọ lãnh đồ cúng dường rồi vị Bà-La-Môn chúc Vua an-vui trường thọ.

Bấy giờ Thiên-Tử bạch Bà-La-Môn rằng : Hiền giả từ phương nào đến đây ? Bà-La-Môn nói : Tôi từ trong đại Tịnh-Xá Rừng cây Kỳ-Đà mà đến đây. Thiên-Tử hỏi rằng : Chỗ đó thế nào ? Bà-La-Môn bảo : Tịnh-Xá ở trong Rừng Kỳ-Đà, nơi ấy Thanh tịnh, xuất hiện ra ma-ni báu cõi Trời và cây Kiếp-Thọ trang-nghiêm. Lại hiện ra các thứ ma-ni quý

báu khác lòng rất ưa thích. Còn hiện ra các thứ ao báu. Lại có vô số các vị đại chúng giới-đức oai-nghiêm đầy đủ đại trí-tuệ, cùng xuất hiện trong đó. Ở đó có Đức Phật hiệu Tỳ-Xá-Phù Như-Lai. Nơi ấy là chỗ Thánh-Thiên an-trụ, có việc biến hóa xuất hiện như thế. Bấy giờ Thiên-Tử bạch Hiền-Giả rằng : Thế nào Ngài Đại Bà-La-Môn nên nói thật Ngài là Trời hay là người ? Hiền Giả ! Làm sao lại xuất hiện các việc ấy ? Bà-La-Môn nói : Tôi chẳng phải Trời cũng chẳng phải người. Tôi là Bồ tát vì muốn cứu độ tất cả hữu-tinh, thấy được đại Bồ-tát Đạo. Thiên Tử nghe rồi, liền lấy Thiên diệp mão báu, vòng tay ngọc quý trang-nghiêm, đem dâng cúng dường, nói kệ khen rằng :

Con gặp được công-Đức, xa lìa các tội lỗi.

Như nay trồng ruộng tốt, hiện chắc được quả báo. Khi Thiên Tử nói kệ rồi, vị Bà-La-Môn kia việc hóa độ đã xong, mà liền ra khỏi Thiên Cung. Liền khi ấy qua nước Sư-Tử. Đến nơi đứng trước mặt các nữ La-Sát, hiện ra thân tướng đẹp đẽ trang-nghiêm lạ kỳ. Các La-Sát-Nữ thấy vẻ đẹp ấy, khởi lên dục tâm, đem lòng hâm-mộ, bước đến gần bên mà bảo rằng : Ông có thể làm chồng tôi, tôi là gái trẻ đẹp, chưa từng sánh đôi, mong được làm chồng tôi, nay đã đến đây chớ đi nơi khác, như người vô chủ, mà lại được chủ, như nhà tối gặp đèn sáng, tôi nay giàu có kho lẫm chứa đầy đồ ăn thức uống y-phục, và có vườn đầy trái ngon quả ngọt, có ao tắm trong mát vừa lòng. Vị Bà-La-Môn bảo bọn nữ La-Sát rằng : Các người nên lắng nghe Ta nói. La-Sát

Nữ thừa : Xin nghe lời chỉ dạy : Bà-La-Môn bảo : Ta nay vì các người nói Pháp Bát-Thánh-Đạo, và nói pháp Tứ-Thánh-Đế . . . Bây giờ bọn Nữ-La-Sát nghe pháp rồi, đều được chứng Thánh quả, có người được quả Dự-Lưu, có người được quả Nhất-Lai, không còn khổ tham sân si, không khởi ác tâm, không ý giết hại sinh mạng, lòng mến chánh-pháp, vui trụ nơi giới. Bọn La-Sát nói : Chúng tôi từ nay trở đi không dám giết hại, như người Nam-Thiệm-Bộ-Châu giữ-gìn giới-luật, sống đời trong sạch ăn uống thanh-tịnh. Chúng tôi từ nay nguyện sống cuộc đời như vậy. Thế là bọn nữ La-Sát không còn tạo nghiệp ác nữa và giữ giới thanh-tịnh.

Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-tát ra khỏi nước Sư-Tử, lại qua đại thành Ba-La-Nại. Chỗ ấy xấu xa như nhớp, có vô-số trăm ngàn vạn loại sâu dòi chen sống nơi ấy. Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát vì muốn cứu độ các hữu-tình kia, nên hiện ra hình con ong bay đến, miệng phát ra tiếng : « NĀNG-MỒ MỘT-ĐÀ DÃ » (Nam-mô Phật-Đà Da) các loài trùng nghe theo tiếng ấy, cùng nhau kêu lên như thế. Do sức oai-lực ấy, loài sâu trùng kia, thân kiến tuy chấp như núi cao và đầy các tùy hoặc phiền-não, trí kim-cang xử đều phá hoại tất cả, liền được vãng-sanh về Cực-lạc thế-giới, đều làm Bồ-tát đồng danh Diệu-Hương-Khâu.

Ở đó Ngài cứu-độ các loài hữu-tình kia rồi, Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát ra khỏi Thành Ba-La-Nại, qua đến nước Ma-Dà-Đà. Khi ấy trong nước gặp Trời nắng hạn hơn hai mươi năm. Ngài thấy nhiều

dân chúng và các hữu-tình đói khát khổ não, đều ăn thịt lẫn nhau. Lúc ấy Bồ-tát Quán Tự-Tại suy nghĩ : «Lấy phương pháp gì để cứu hữu-tình này ?» Bấy giờ Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát giáng xuống những trận mưa, nước mưa thấm ướt khắp hết những nơi khô-khan. Sau tiếp mưa rơi đầy các thứ đồ đựng, nước trong mỗi đồ đựng biến thành những món ăn thức uống ngon ngọt, các người kia được ăn uống no đủ.

Khi ấy Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát lại giáng xuống những trận mưa hạt giống như lúa mè đậu bắp cùng các thứ khác cần dùng, những người nơi đó thọ dụng tùy ý đầy đủ. Bấy giờ tất cả nhơn dân nước Ma-Dà-Đà lấy làm kinh ngạc chưa từng có. Dân chúng nhóm hội một chỗ, đã khi đang nhóm họp các người đồng nói lên rằng : Oai-lực của Trời nay vì sao lại đến như thế ? Trong đám dân chúng ấy có một cụ già lưng khòm, tay chóng gậy, người này sống lâu vô-số trăm ngàn tuổi, bảo các người rằng : Chẳng phải oai-lực Trời đâu ! Nay đã hiện ra thế này, chắc là oai-thần biến hiện của Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát. Các người hỏi rằng : Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát kia làm thế nào mà hay xuất hiện ra điềm tốt ấy ? Ông già nói : «Ngài Thánh Quan Tự-Tại dùng oai-thần lực biến tối tăm thành đèn sáng, biến Trời nóng bức thành bóng che mát, nơi nào thiếu khát hiện ra dòng sông, nơi nào sợ sệt liền ban vô-úy, bịnh khổ bức bách hiện thầy thuốc hay, hữu-tình thọ khổ biến làm cha mẹ, khiến chúng sanh trong A-Tỳ Địa-ngục thấy được Đạo Niết-Bàn, hay

khiến tất cả hữu-tình trong thế-gian đều được công đức, lợi-ích an vui. Nếu có người niệm danh Ngài Quán Tự-Tại, thì người đó tương lai xa lìa tất cả khổ não luân-hồi. Những người nghe rồi đều nói lành thay ! Nếu có người ở trước tượng Ngài Quán Tự-Tại, mà kiến lập Đàn-Vuông (Mạn-noa-la), thường dùng hương hoa cúng dường Bồ-Tát Quán-Tự-Tại, người đó sẽ được Chuyển-Luân Thánh-Vương, có bảy báu đầy đủ, như : Kim-Luân-báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, Chủ Kho-Tàng báu, Chủ Binh báu. Được bảy báu như thế. Nếu có người đem dâng một cành hoa, cúng dường Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát, thì thân người đó tiết ra mùi thơm, sanh vào nơi nào thân tướng cũng được đầy đủ.

Ông già ấy sau khi kể công-đức thần-lực của Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát rồi thì cùng với các người khác trở về chỗ ở.

Bấy giờ Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát, bay lên hư-không, suy nghĩ : « Ta lâu không thấy Đức Tỳ-Xá-Phù Như-Lai, nay trở về rừng cây Kỳ-Đà, nơi trong tinh-xá để thấy Đức Thế-Tôn ». Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát liền trở về Tinh-xá, thấy có vô-số trăm ngàn vạn Trời, Rồng, Dược-Xoa, Ngạn-Đạt-Phạ, A-Tô-La, Nghiệt-Lỗ-Noa, Khẩn-Na-La, Ma-Hộ-La-Nga, người và chẳng phải người, lại có vô-số trăm ngàn vạn Bồ-tát đều đang nhóm hội. Lúc ấy Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-tát, bạch Phật rằng : Thưa Đức Thế-Tôn ! Vị đến đây là Bồ-tát nào ? Phật dạy : Thiện Nam Tử ! Đó là Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát. Khi đó Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-tát ngồi lặng

thinh. Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát, nhiều quanh Phật ba vòng, rồi trở về bên trái mà ngồi. Bấy giờ Đức Thế-Tôn an-ủi mà hỏi rằng : Ông không mệt nhọc ư ? Thiện Nam Tử ! Ông ở các nơi làm việc giáo hóa thế nào ? Ngài Quán Tự-Tại liền kể hết những việc giáo-hóa đã qua, Tôi đã cứu độ hữu-tình như vậy ! như vậy ! Lúc ấy Hư-Không-Tạng nghe rồi, tâm ngạc nhiên chưa từng có : Nay tôi thấy Quán Tự-Tại còn làm Bồ-tát, mà có thể cứu độ những quốc độ hữu-tình như thế, những hữu-tình trong những quốc độ ấy nay đã làm Bồ-tát được thấy Đức Như-Lai như thế. Khi đó Hư-Không Tạng Bồ-tát, đứng trước Ngài Quán Tự-Tại, mà thưa hỏi Quán Tự-Tại rằng : Hóa độ như vậy không mệt nhọc ư ! Quán Tự-Tại Bồ-tát nói : Tôi không mệt nhọc, thưa hỏi rồi yên lặng mà ngồi.

Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn ! Gọi Thiện Nam Tử rằng : « Các ông hãy lắng nghe, Tôi nay vì ông nói sáu pháp Ba-La-Mật-đa. Thiện-Nam-Tử ! Nếu làm Bồ-tát, trước phải tu hạnh bố-thí ba-la-mật-đa. Sau tu các hạnh Trì-giới, nhẫn-nhục, tinh-tấn, thiền-định, trí-tuệ ba-la-mật-đa, tất cả được viên-mãn như vậy. Nói pháp xong Đức Thế-Tôn yên lặng mà an-trụ. Bấy giờ trong chúng hội, ai nấy đều trở về chỗ cũ, các chúng Bồ-tát cũng trở về nơi các cõi Phật. Sát.

Nam Mô Thánh Quán Tự-Tại Bồ-Tát Ma Ha Tát (3 lần).

Phật nói Kinh Đại-Thừa Trang-Nghiêm Bảo-Vương.

(hết quyển II)

NAM-MÔ ĐẠI-THỪA TRANG-NGHIÊM BẢO-VƯƠNG KINH
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ-TÁT MAHATÁT (3 lần)

PHẬT NÓI KINH ĐẠI-THỪA TRANG-NGHIÊM BẢO-VƯƠNG

QUYỂN III.

Lúc bấy giờ Trừ-Cái-Chương Bồ-tát bạch Đức Thế-Tôn rằng : Những việc xưa kia của Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-tát, con đã nghe Phật nói. Vậy Bồ-tát đó có những Tam-Ma-Địa gì ? Kính mong Đức Thế-Tôn ! Vì Con tuyên nói.

Phật dạy : Này Thiện Nam Tử ! Những môn tam-ma-địa ấy là : Hữu-Tướng tam-ma-địa. Vô-Tướng tam-ma-địa, Kim-Cang Sanh tam-ma-địa, Nhật quang-minh tam-ma-địa, Quảng-Bát tam-ma-địa, Trang-Nghiêm tam-ma-địa, Tinh Kỳ tam-ma-địa, Tát trang-nghiêm tam-ma-địa, Trang-nghiêm-Vương tam-ma-địa, Chiếu thập-phương tam-ma-địa, Diệu-Nhãn Như-y tam-ma-địa, Trì pháp tam-ma-địa, Diệu Tối thắng tam-ma-địa, Thí ái tam-ma-địa, Kim-Cang Phiền tam-ma-địa, Quán-sát nhưt-thiết Thế-giới tam-ma-địa, Lạc Thiện-Thệ tam-ma-địa, Thần-Thông nghiệp tam-ma-địa, Phật-Đảnh luân tam-ma-địa, Diệu nhãn nguyệt tam-ma-địa, Liễu đa quyển-thuộc tam-ma-địa, Thiên-Nhãn tam-ma-địa, Minh Chiếu kiếp

tam-ma-địa, Biến hiện kiến tam-ma-địa, Liên Hoa Thượng tam-ma-địa, Thượng Vương tam-ma-địa, Thanh-Tịnh A-Tỳ tam-ma-địa, Tín-Tướng tam-ma-địa, Thiên Luân tam-ma-địa, Sái-Cam-Lồ tam-ma-địa, Luân quang minh tam-ma-địa, Hải thâm tam-ma-địa, Đa-Cung tam-ma-địa, Ca-lăng-tần-già thỉnh tam-ma-địa, Thanh liên-hoa-hương tam-ma-địa, Vận-tải tam-ma-địa, Kim-Cang Khải tam-ma-địa, Trừ phiền-não tam-ma-địa, Sư-Tử bộ tam-ma-địa, Vô-Thượng tam-ma-địa, Hàng-phục tam-ma-địa, Diệu-Nguyệt tam-ma-địa, Quang Diệu tam-ma-địa, Bách quang-minh tam-ma-địa, Quang xí-thạnh tam-ma-địa, Quang-minh nghiệp tam-ma-địa, Diệu tướng tam-ma-địa, khuyến A-Tô-La tam-ma-địa, Cung-điện tam-ma-địa, Hiện viên-tịch tam-ma-địa, Đại-đăng-minh tam-ma-địa, Đăng minh Vương tam-ma-địa, Cứu luân-hồi tam-ma-địa, Văn tự dụng tam-ma-địa, Thiên hiện tiền tam-ma-địa, Tương-ưng nghiệp tam-ma-địa, Kiến chơn như tam-ma-địa, Dẫn quang tam-ma-địa, Long nghiêm tam-ma-địa, Sư-Tử Tần thân tam-ma-địa, Ta đề diện tam-ma-địa, Vãng-phục tam-ma-địa, Giác ngộ Biến tam-ma-địa, Niệm căn tăng-trưởng tam-ma-địa, Vô-tướng giải-thoát tam-ma-địa, Tối thắng tam-ma-địa, Khai Đạo tam-ma-địa.

Thiện Nam Tử ! Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-tát, chẳng những chỉ có tam-ma-địa ấy (tam-muội : chánh-định) mà còn ở mỗi một lỗ chân lông đầy đủ trăm ngàn vạn tam-ma-địa. Thiện Nam Tử ! Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát, còn ở địa vị Bồ-Tát mà công-đức như-thế, cho đến Chư Phật Như-Lai phải

khen ngợi tán thán công-đức chưa từng có vậy.

Thiện Nam Tử ! Khi xưa tôi (Phật) còn làm Bồ tát, cùng với năm trăm người lái-buôn, muốn vào nước Sư-Tử, đem theo các xe-cộ, Lạc-đà, Trâu v.v để tìm kiếm của báu, Tôi dẫn đầu đi đến nước đó, phải đi qua các làng xóm tụ-lạc, các thành-ấp, khi đến bờ biển, Tôi cùng các lái-buôn đều lên một chiếc thuyền lớn để đi, lúc bấy giờ đã vào thuyền. Tôi hỏi chủ thuyền : Ông xem chiều gió kia thổi từ đâu đến, thổi đến nước nào ? Hay là đến bảo-châu, hay nước Xà-Bà, nước La-Sát ư ? Chủ thuyền ấy xem chiều gió rồi — nói thế này : Gió này nên hướng về nước Sư-Tử mà đi. Thuyền Trương buồm nương gió đến nước Sư-Tử, ở trong nước đó có năm trăm Nữ La Sát. Bỗng-nhiên biển gió thổi mạnh, biển nổi sóng cuồn-cuộn thuyền bị đập vỡ.

Khi ấy các người lái-buôn, hụp lặn trong nước, thân kia trôi giạt vào bờ và lên được trên bờ. Năm trăm nữ La-Sát ấy, thấy các người lái-buôn, ai nấy lòng đều rung động, kêu réo hét lên những tiếng dữ-tợn, rồi hiện thành những cô gái trẻ đẹp, đến chỗ lái-buôn, họ đem y-phục cho các lái-buôn, được mặc đồ rồi, tự mình vắt những đồ ướt khiến phơi mau khô. Rồi khỏi bờ biển, chúng tôi đến dưới cây Chiêm-Ba-Ca để nghỉ-ngơi, nghỉ xong cùng nhau nói rằng : Chúng ta nay đây biết làm thế nào ? Sanh nhai nghề gì ? Chẳng còn phương kế tính liệu làm sao ! Nói rồi lặng thinh !

Bấy giờ bọn Nữ La-Sát, đến trước những lái-buôn nói như thế này : Tôi không có chồng, nên

làm chõng mà ở với tôi ! Ở đây tôi có đồ ăn thức uống, y-phục kho-tàng, vườn cây ao tắm. Bấy giờ các Nữ La-Sát, mỗi người đem một người lái-buôn về chỗ mình ở. Ở đó trong hàng Nữ La-Sát, có một người làm Đại Chủ-tề tên là Ra-Đề-Ca-Lãm. Nữ La-Sát ấy đem tôi về ở nhà nó. La-Sát lấy các món ăn cao-lương mỹ-vị cung cấp cho tôi thật đầy đủ. Tôi được sống sung-sướng không khác gì ở nhân-gian. Ăn ngủ ở đó trải qua thời gian hai ba cho đến bảy tuần lễ, thoạt-nhiên tôi thấy Ra-Đề-Ca-Lãm vui cười mừng rỡ.

Bấy giờ lòng tôi sanh nghi lấy làm lạ là chưa bao giờ thấy Nữ La-Sát ấy cười lên như thế ! Tôi liền hỏi. — Cô nay có chi mà vui cười như vậy ? Nữ La-Sát nói. — Nước Sư-Tử này là chỗ Nữ La-Sát ở, tôi sợ tồn-hại tánh-mạng ông. Tôi lại hỏi : Làm sao mà cô biết ? Nữ La-Sát nói : Chớ qua đường hướng Nam mà đi. Vì sao vậy ? Vì ở đó có thành sắt trên dưới bao quanh không có cửa ngõ, trong đó có vô-số người lái-buôn phần nhiều đã bị ăn thịt chỉ còn xương trắng, nay trong đó có kẻ còn người mất, không tin lòng nhau, thì ông hãy theo đường này mà đi qua đến đó, tự nhiên sẽ tin tôi. Khi ấy tôi chờ đến nửa đêm thì La-Sát ngủ mê, tôi là Bồ-tát cầm nguyệt-quang-kiếm soi đường qua phía Nam, đi chung quanh thành sắt mà xem, thấy không có cửa lớn, không có cửa nhỏ, bên thành sắt có một cây Chiêm-Ba-Ca. Liền leo lên cây, tôi lớn tiếng kêu hỏi, thì các người lái-buôn trong thành bảo tôi rằng : Hiền-Đại-Thương-Chủ ! hãy trở lại đi,

biết không ? Chúng tôi bị bọn Nữ La-Sát đem nhốt trong thành sắt này, cứ mỗi ngày ăn thịt trăm người !

Khi nghe các bạn nói những việc đã xảy ra, tôi liền trụt xuống cây Chiêm-Ba-Ca, lui y đường cũ phía Nam mà cấp tốc trở về chỗ nữ La-Sát. Lúc ấy La-Sát bảo tôi rằng : Hiền-Đại-Thương-Chủ ! thành sắt đã nói, trở về thấy chẳng ? Ông nên nói thật. Tôi nói : Đã thấy. Tôi hỏi : làm cách nào cho tôi được ra khỏi nơi này ? La-Sát bảo với tôi rằng : Nay có một cách hay có thể khiến ông yên-đón, ra khỏi nước Su-Tử này, mà trở về Nam-Thiệm Bộ-Châu. Tôi thấy nói lời phải ấy, tôi lại hỏi tiếp cô ta, chỉ tôi đường nào ra khỏi nước này. Khi ấy Ra-Đề-Ca-Lãm bảo với tôi rằng : Có Thánh Mã-Vương hay cứu độ tất cả hữu-tình. Tôi liền tìm qua chỗ Thánh Mã-Vương, Ngài đang lăn mình nơi đất cát vàng, ăn bạch-dược-thảo, ăn rồi rùng mình đứng dậy lông thân quật ngược, làm như thế rồi mà nói lên rằng : Người nào muốn qua bờ bên kia, ba lần kêu hỏi : Nếu người nào muốn đi hãy tự nói lên.

Tôi thưa với Thánh Mã-Vương rằng : Tôi nay muốn qua bên kia, nói xong tôi vội trở về nhà Nữ La-Sát đề cùng ngủ nghỉ. La-Sát ngủ dậy lòng sanh hối hận những việc đã qua mà hỏi tôi rằng : Thương Chủ ! Thân ông thế nào ? có lạnh lắm chẳng ? Hỏi vậy tôi biết ý La-Sát không muốn cho tôi đi. Tôi liền lấy cớ bảo cô ta rằng : Tôi mới vừa ra ngoài thành, đại tiểu tiện mà trở vào cho nên bị lạnh, La-Sát bảo tôi nên đi ngủ sớm. Đến mặt trời mọc tôi mới dậy. Tôi kêu các bạn lái-buôn cùng đi

rằng : Nay nên ra khỏi thành này mà du-ngoạn. Khi ấy các bạn lái-buôn tôi đều ra khỏi thành, đến ở một chỗ mà nghỉ, rồi cùng nhau bàn luận : Nay trong chúng ta vợ người nào thật thương chồng ? Thấy những gì ? và làm những việc gì ?

Lúc ấy trong chúng tôi có người nói rằng : Họ lấy những đồ ăn cao-lương mỹ-vị cung cấp cho tôi.

Người khác lại bảo : Họ lấy các thứ y-phục đẹp đẽ cho tôi, hoặc nói lấy Mão Trời, vòng ngọc, đeo tai, y-phục cho tôi.

Hoặc : Tôi đã không được vừa lòng.

Kẻ nữa lại bảo : Họ lấy các món Long Xạ-Hương, chiên đàn hương cho tôi. Khi các bạn lái-buôn tôi nói xong. Tôi bảo : Các bạn khó giải-thoát. Bởi vì sao ? Vì thương yêu Nữ La-Sát vậy. Những người lái-buôn nghe, lòng nghĩ lo sợ, mà hỏi rằng : Đại-Thương-Chủ ! Thật như vậy ư !

Tôi mới bảo rằng : Đây là nước Sư-Tử, chỗ Nữ La-Sát ở chứ chẳng phải người vậy. Đây thật là lời Nữ La-Sát nói với Tôi : Chỉ có Phật-Pháp-Tăng mới rõ biết đây là Nữ La-Sát. Bấy giờ các lái-buôn nghe rồi, Tôi liền bảo với họ rằng : Nước Sư-Tử này có Thánh-Mã-Vương, hay cứu tất cả hữu-tình, Ngài lặn mình nơi đất cát vàng, ăn đại bạch Dược-thảo, ăn rồi, rùng mình đứng dậy lông thân quật ngược, mà ba lần kêu hỏi lên rằng : Ai muốn qua bờ bên kia ?

Tôi thưa Ngài Mã-Vương rằng : Tôi nay muốn qua bờ bên kia. Bấy giờ các lái-buôn lại nói với tôi rằng : Ngày nào đi ? Tôi bảo các người ấy sau ba

ngày quyết định sẽ đi. Các người hãy nên sắm đủ lương thực. Nói xong sau đó tôi và các bạn lái-buôn cùng trở vào Thành, ai nấy đều về nhà Nữ La-Sát. La-Sát thấy tôi về đến niềm-nở thăm hỏi : Ông có mệt nhọc chẳng ? Tôi hỏi lại Cô La-Sát : Tôi chưa từng thấy ý người vui vẻ, vườn cây, ao tắm là có thật ư ?

Lúc ấy La-Sát bảo với tôi rằng : Đại Thương-Chủ ! Nước Su-Tử này có các thứ hợp ý vừa lòng : vườn cây, ao tắm. Tôi bảo Cô ta rằng : Hãy sắm đủ lương thực cho tôi. Tôi muốn sau ba ngày đi dạo xem các vườn cây, ao tắm, xem những danh hoa đẹp đẽ kia, tôi sẽ hái các thứ hoa ấy mà đem về nhà. Cô La-Sát bảo với tôi rằng : Đại Thương-Chủ ! Tôi sẽ sắm đủ lương thực. Lúc ấy sợ Cô La-Sát biết phương kế chắc sẽ giết tôi, tôi nghĩ như vậy mà làm thinh. Cô La-Sát lấy đồ ăn thức uống rất ngon cho tôi ăn, ăn rồi than-thở ! ! ! Cô La-Sát hỏi : Đại Thương-Chủ ! Có chi mà than-thở như vậy ?

Tôi bảo Cô rằng : Tôi vốn người Nam-Thiệm Bộ-Châu, nghĩ nhớ đất cũ. Cô La-Sát bảo tôi rằng : Đại-Thương-Chủ ! chớ nhớ xứ cũ làm gì. Nước Su-Tử này có các thứ ăn uống, y-phục, kho-tàng, các điều hợp ý vừa lòng : Vườn cây, ao tắm, thọ hưởng các thứ khoái-lạc. Có vì sao lại nhớ Nam-Thiệm Bộ-Châu kia ? Tôi bấy giờ làm thinh mà yên ở đó. Qua ngày ấy rồi, đến ngày thứ hai. Cô La-Sát sắm đủ lương-thực đồ ăn uống cho tôi. Các Thương-Nhơn khác cũng đều sắm đủ lương thực. Qua ngày

thứ ba khi mặt trời vừa mới hừng mọc, tôi đem tất cả những người lái buôn đều ra khỏi thành. Ra khỏi thành chúng tôi cùng bàn : Chúng ta nay nên đi mau, không nên ngó lại nước Sur-Tử này. Nói xong tôi cùng chúng bạn tức thời vội-vã qua đến chỗ Thánh Mã-Vương, đến nơi thấy Thánh Mã-Vương đang lẫn mình ăn cỏ, ăn rồi rùng mình đứng dậy lông thân quật ngược. Khi ấy nước Sur-Tử đất đều chấn-động, Mã-Vương ba lần nói rằng : Nay người nào muốn qua đến bờ bên kia ?

Các bạn lái-buôn đồng nói lên rằng : Chúng tôi nay đều muốn qua đến bờ bên đó. Lúc ấy Thánh-Mã-Vương, vươn mình mạnh-mẽ nói lời vội-thúc rằng : Các người nên đi trước, chớ ngó lại nước Sur-Tử ! Thánh-Mã-Vương nói như vậy rồi, bấy giờ Tôi thừa cỡi Mã-Vương đi trước, năm trăm Lái-Buôn đều lên ngựa theo sau.

Khi ấy trong nước Sur-Tử các Nữ La-Sát, thoát nghe tin các Lái-Buôn đi, miệng nói lên những lời thống-khờ, liền cấp tốc đuổi theo, theo sau kêu gào, khóc thương than thở ! Các bạn Lái-Buôn tôi nghe tiếng động lòng, quay đầu ngó lại, trong chốc lát đều rơi xuống nước. Các Nữ La-Sát vót thân kia lên thảy đều ăn thịt. Khi ấy chỉ còn một mình tôi về được Nam-Thiệm-Bộ-Châu, Thánh-Mã-Vương đưa tôi đến tận bờ biển. Đến bờ, tôi bước xuống nhiều quanh Thánh-Mã-Vương ba vòng, rồi tìm đường mà về chỗ cũ. Đã về đến nhà, cha mẹ thấy tôi, ôm chân tôi mừng rỡ, thương khóc nước mắt tuôn tràn. Cha mẹ trước kia vì thương nhớ tôi

khóc than, nên đôi mắt phải mù-loà, nay tôi về lại sáng tỏ như xưa. Cha mẹ cùng tôi ở chung một chỗ. Tôi bèn thuật lại đầy đủ những việc đã trải qua cùng bao gian khổ. Cha mẹ nghe rồi bảo với tôi rằng :

Con ngày nay được toàn tánh mạng yên ổn mà về, ta hết sức sung sướng lòng không còn lo buồn nữa, ta không mong con phải cho ta nhiều của báu, nay chính ta tự biết, tuổi già suy yếu, cần con gần gũi sớm chiều một bên, ta sẽ chết, con hãy làm chủ mà tống táng ta. Khi xưa cha mẹ đã nói lên những lời ngọt lành như thế mà an-ủi tôi. Trừ-Cái-Chương ! Tôi khi ấy làm thân Thương-Chủ, đã chịu những việc khổ sở nguy nan như vậy !

Bấy giờ Đức Phật dạy Trừ-Cái-Chương Bồ-tát : Thánh Mã-Vương ấy tức Quán Tự-Tại đại Bồ-tát, trong cơn nguy-hiểm, lo sợ ấy đã cứu giúp tôi. Trừ-Cái-Chương ! Tôi nay không thể nói hết số-lượng công-đức của Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-Tát. Tôi chỉ vì ông mà lược nói về Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát, trong lỗ chân lông nơi thân của Ngài đã có công-đức. Trừ-Cái-Chương ! Thân Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát, có lỗ lông vàng kim sắc, trong đó có vô lượng trăm ngàn vạn Câu-chỉ-na-khố đa Ngạn-Đạt-Phạ : Những Ngạn-Đạt-Phạ ấy không còn chịu khổ luân-hồi, mà hưởng-thọ sự tối-thắng khoái-lạc, thọ dụng các vật ở cõi Trời không cùng tận, không có ác tâm, không lòng ganh-ghét, không tham sân si, thường tu hành Bát-Chánh-Đạo, thường thọ pháp-lạc.

Trừ.Cái-Chương ! Nơi trong lỗ lông vàng ấy, lại phóng ra hào quang như-y bảo-châu. Tùy theo chúng Ngạn-Đạt-Phạ kia, nghĩ tưởng điều cần dùng gì thì tùy-y biến-hiện đầy đủ, ở trong lỗ chân lông vàng ấy. Lại có lỗ chân lông đen, ở trong đó có vô-số trăm ngàn vạn câu-chi-na-khố-đa các vị Tiên-Nhơn đủ thần-thông, trong đó có kẻ đủ một thần-thông, hoặc có kẻ đủ hai, ba, bốn, năm thần-thông ; cũng có kẻ đủ sáu món thần-thông. Ở trong lỗ chân lông ấy, lại hiện đất bạc, vàng ròng làm núi, chót núi cao làm bằng bạc trắng, ba mươi bảy thứ ưa-thích, hoa sen báu trang nghiêm núi ấy, ở trong núi kia có tám vạn bốn ngàn chúng Thần-Tiên. Những Tiên chúng đó xuất hiện ra cây Kiếp Thọ, thân cây thì màu hồng thắm, màu huỳnh kim, cành lá thì làm bằng bạc trắng, phóng ra ánh sáng quý-báu. Lại nơi mỗi lỗ lông hiện ra bốn ao báu, nước ao có đầy đủ tám món công-đức. Có những hoa hương thơm màu-nhiệm trở khắp trong ao, hai bên bờ ao có cây Thiên Diệu-Hương, cây Chiên-Đàn-Hương. Lại có cây Kiếp Thọ trang-nghiêm, trên treo Mão Trời, dây ngọc vòng tai, có những chuỗi ngọc anh-lạc đẹp đẽ trang sức cho cây. Trên cây treo các linh báu, có các diệu y kiêu-thi-ca phục sức. Ở dưới mỗi cây Kiếp Thọ có một trăm Ngạn-Đạt-Phạ Vương thường tấu các khúc âm nhạc êm dịu, lại có các bầy nai, chim, các giống linh-cầm. Nghe âm-nhạc rồi thảy đều suy nghĩ : Các loài hữu-tình phần nhiều chịu khổ luân-hồi.— Vì sao người Nam-Thiệm Bộ-Châu ? Phải chịu cảnh sanh, già, bệnh, chết, thương nhau mà

phải xa lìa, chịu các khổ như thế. Các loài cầm thú : chim nai này, nơi đây hết thảy đều nghĩ tưởng đến tên Kinh Đại-Thừa Trang-Nghiêm Bảo-Vương như thế thì liền ở đó có các món ăn uống cao-lương mỹ-vị của cõi Trời, các hương thơm vi-diệu cõi Trời, các y-phục màu-nhiệm của cõi Trời. Nghĩ đến thì đầy đủ như-ý.

Bấy giờ Ngài Trừ-Cái-Chướng Bồ-tát bạch Đức Thế-Tôn rằng : Thưa Thế-Tôn ! Con nay nghe việc đó thật là hi-hữu ! Phật dạy : Này Thiện Nam Tử ! Ý ông nghĩ sao ? Trừ-Cái-Chướng Bồ-tát bạch Đức Thế-Tôn : Như vậy, loài hữu-tình, tâm chỉ nghĩ đến danh hiệu Kinh này mà còn được lợi-ích an vui như thế, huống nữa nếu lại có người nghe được Kinh này, mà hay biên chép, truyền-bá thọ-trì, đọc tụng, cúng-dường, cung-kính. Những người như vậy thường được an-vui. Hoặc lại có người đối với Kinh này viết một chữ, thì người đó đời đương-lai không còn chịu khổ luân-hồi, vĩnh-viễn không còn sanh trong những nhà hạ tiện như : hàng thịt cắt mỡ vân vân, đã sanh ra thân thì hoàn toàn không chịu cảnh lưng gù, miệng méo, môi sứt, gẻ lác, cùng hết thảy những bệnh tướng không đáng ưa, lại được thân tướng viên-mãn, các căn đầy đủ, có thể lực lớn. Huống thọ trì đọc tụng chép viết đầy đủ, cúng-dường cung-kính thì người đó thu hoạch công đức nhiều biết là dường nào !...

Bấy giờ Đức Thế-Tôn khen rằng : Lành thay ! Lành thay ! Trừ-Cái-Chướng ! Ông nay khéo nói pháp như vậy. Nay trong hội này, vô-số trăm ngàn

vạn Thiên Long Dược-Xoa, Ngạn-Đạt-Phạ, A-Tô-La, Nghiệt-Lỗ-Noa, Khẩn-Na-Ra, Ma-Hộ-Ra-Nga, người và chẳng phải người. Ô-Ba-Sách-Ca, Ô-Ba-Tur-Ca, tất cả các chúng đó đều nghe pháp ông nói như vậy, nghe rồi đem truyền bá rộng rãi pháp môn do ông đã hỏi. Lúc đó Trừ-Cái-Chương Bồ-tát bạch Đức Thế-Tôn rằng : Thừa Thế-Tôn ! Nay nói diệu pháp đây, các chúng Trời người khởi lòng tin kiên cố. Đức Thế-Tôn khen rằng : Lành thay ! Lành thay ! Thiện Nam Tử ! Ông có thể như thật hỏi lại Ngài Quán Tự-Tại, lỗ chân lông trong thân đã hiện ra công-đức như vậy. Trừ-Cái-Chương ! Ngài lại có lỗ lông trang-nghiêm quý báu, trong ấy có vô số trăm ngàn vạn câu-chi-na-khố-đa Ngạn-Đạt-Phạ Nữ, diện mạo đoan-nghiêm, hình thể đẹp-đẽ, các thứ trang-nghiêm như vậy, sắc tướng dường như Thiên-Nữ. Các chúng kia khổ tham, sân, si đều không thể xâm hại nơi thân họ, mà cũng không chịu chút phần khổ-não nào của cõi nhơn-gian. Nữ Ngạn Đạt-Phạ ấy ở trong ba thời, thường niệm danh hiệu Ngài Quán Tự-Tại Đại Bồ-tát, thì những kẻ ấy lúc đó đều được tất cả vật cần dùng đầy đủ.

Bấy giờ Trừ-Cái-Chương Bồ-tát bạch Phật rằng : Thừa Thế-Tôn ! Con muốn vào trong lỗ lông kia để xem những việc đã có.

Phật dạy : Nay Thiện Nam Tử ! Lỗ lông kia không có bờ cõi biên-giới, như cõi hư-không, không có chướng ngại. Thiện Nam Tử ! Lỗ lông như vậy, không chướng, không ngại, cũng không xúc não. Trong lỗ lông kia, Ngài Phồ-Hiền Đại Bồ-tát, đi vào

trong đó trải qua mười hai năm mà không thấy được bờ cõi biên-giới. Thấy trong mỗi lỗ chân lông có các Phật bộ an-trụ. Vậy nên Ngài Phồ-Hiền không thể thấy biên-giới gần xa kia được, còn các Bồ-tát khác làm thế nào mà được thấy biên-giới ! ? Bấy giờ Trừ-Cái-Chướng Bồ-tát bạch Phật rằng : Thưa Thế-Tôn ! Ngài Phồ-Hiền Đại Bồ-Tát, ở trong lỗ lông kia trải qua mười hai năm, không thể thấy bờ cõi biên-giới, mà các lỗ lông lại có trăm Đức Phật ở trong đó. Ngài Phồ-Hiền Đại Bồ-tát còn không thể thấy được biên-giới, thì con nay làm thế nào mà được vào trong ấy ư ! ?

Phật dạy : này Thiện Nam Tử ! Ta cũng không thấy như thế vì là vi-diệu tịch-tĩnh, là vô-tướng, cho nên hiện ra đại Thân có đủ mười một mặt, có trăm ngàn mắt đầy đủ rộng lớn, được tương ưng với địa vị vắng-lặng Niết-Bàn. Đại trí vô đắc, không có luân hồi, không thấy cứu độ, cũng không chủng tộc, không có trí-tuệ, cũng không có nói, các pháp như vậy : như hình bóng, như tiếng vang. Thiện Nam Tử ! Ngài Quán Tự-Tại Bồ-Tát, không thấy không nghe, vì không có tự tánh, cho đến Như-Lai cũng đã không thấy, thì ý ông thế nào ? Thiện Nam Tử ! Phồ-Hiền và hết thảy các vị Bồ-tát cũng đều đầy đủ như thế không thể nghĩ bàn, nhưng không thể rõ biết chỗ biến-hóa của Quán Tự-Tại.

Thiện Nam Tử ! Ngài Quán Tự-Tại Đại Bồ-Tát, biến hóa các việc cứu độ vô số trăm ngàn vạn Câu-chi-Na-Khổ-Đa hữu tình, khiến được vãng-sanh về cõi Cực-Lạc Thế-Giới, thấy Phật Như-Lai Vô-

Lượng-Thọ, được nghe pháp yếu, khiến mau thành Đạo Bồ-Đề. Bấy giờ Ngài Trừ-Cái-Chươngng Bồ-tát bạch Đức Thế-Tôn rằng : Không biết dùng phương tiện gì, khiến con được thấy Ngài Quán Tự-Tại Đại Bồ-tát ?

Phật dạy : nầy Thiện Nam Tử ! Bồ-Tát kia chắc sẽ đến Tát-Ha Thế-Giới này, mà diện kiến lễ bái cúng-dường Ta.

Khi ấy Trừ-Cái-Chươngng Bồ-tát bạch Phật rằng : Thừa Đức Thế-Tôn ! có thể biết Ngài Quán Tự-Tại Đại Bồ-tát, khi nào mới đến nơi đây ? Phật dạy Thiện Nam Tử ! Khi mà căn cơ hữu-tinh ở đây thuần-thục thì Quán Tự-Tại Đại Bồ-tát kia Ngài sẽ đến nơi đây.

Bấy giờ Trừ-Cái-Chươngng Đại Bồ-tát lấy tay chống má suy nghĩ : Con nay có tội chướng gì ? Thọ mạng tuy lâu dài mà chẳng được lợi-ích, không được thấy Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát lễ cung-kính lễ bái, cũng như người mù đi giữa đường. Trừ-Cái-Chươngng Bồ-tát lại bạch Phật rằng : Thừa Thế-Tôn, Ngài Quán Tự-Tại Đại Bồ-tát, thật khi nào mới đến nơi đây ? Đức Thế-Tôn mỉm cười dạy rằng : Ngài Quán Tự-Tại Đại Bồ-tát, ở đó không có thời gian mà Ngài lại đến đúng thời gian.

Thiện Nam Tử ! Thân của Bồ-tát kia, có những lỗ lông tên Sái-Cam-Lồ, nơi trong những lỗ lông ấy, có vô số trăm ngàn vạn câu-chi-na-khố-đa Trời Người an trụ. Có kẻ chứng Sơ-Địa Nhị-Địa cho đến có kẻ chứng Địa vị Thập-Địa Đại Bồ-Tát. Trừ-Cái-Chươngng ! Trong những lỗ lông Sái-Cam-Lồ ấy, có

sáu mươi núi vàng bạc quý báu. Mỗi núi cao kia có sáu vạn du-thiện-na, chót cao chín vạn chín ngàn. Dùng Thiên-diệu vàng báu làm trang-nghiêm khắp nơi, các Bồ-tát còn một đời bồ xứ làm Phật cũng đều an ở trong ấy. Lại có vô số trăm ngàn vạn câu-chi-na-khố-đa chúng Ngạn-Đạt-Phạ, ở trong những lỗ lông kia thường hằng tấu các khúc âm-nhạc êm-dịu. Trừ-Cái-Chư-ống ! Trong lỗ lông Sái-Cam-Lồ, lại có vô số trăm ngàn vạn câu-chi-na-khố-đa Cung-Điện, dùng Thiên Ma-Ni quý báu nhiệm-mầu mà trang-nghiêm khắp nơi, thấy rồi sanh lòng vui mừng. Lại có các thứ Chơn châu chuỗi ngọc anh-lạc chen nhau trang-sức. Ở trong mỗi Cung-Điện lại có Bồ-tát nói các pháp vi-diệu, ra khỏi Cung-Điện rồi mỗi mỗi đi kinh-hành. Ở chỗ Kinh-hành có bảy mươi bảy ao báu, nước trong ao có đầy đủ tám món công-đức ; có các thứ hoa : gọi là hoa ốt-bát-la, hoa bát-nạp-ma, hoa cự-mẫu-na, hoa bôn-noa-lợi-ca, hoa tháo-ngạn-đà-ca, hoa mạn-na-la, hoa ma-hạ-mạn-na-la, hàm tiểu, nở tròn đầy đủ trong đó. Nơi đất kinh hành kia lại có cây Kiếp-Thọ vừa lòng ưa-thích, dùng vàng bạc cỡi Trời mà làm cành lá, trên treo các Mão Trời vòng tai ngọc quý, trang-nghiêm các thứ trân báu anh-lạc. Các Bồ-tát kia đi Kinh-Hành rồi, nơi ban đêm phân thời niệm tụng các pháp Đại-Thừa, suy nghĩ chỗ tịch-diệt Niết-Bàn, nghĩ sự khổ địa-ngục ngã-quỷ bàn-sanh, suy nghĩ như thế rồi, nhập vào từ tâm tam-muội.

Trừ-Cái-Chư-ống ! Nơi trong lỗ lông kia xuất hiện các Bồ-tát như vậy. Lại có những lỗ lông gọi

là Kim-Cang-Điện, trong đó có vô số trăm ngàn vạn chúng Khẩn-Na-La, nơi thân trang-nghiêm các tràng hoa, các chuỗi ngọc anh-lạc, dùng các dầu thơm vi-diệu thoa thân, người thấy vui mừng, hằng thường niệm Phật-Pháp-tăng. Được lòng tin bất hoại mà an trụ nơi pháp nhẫn-từ, suy nghĩ Đạo tịch-diệt Niết-Bàn đề xa lia luân-hồi. Như vậy ! Như vậy ! đó, Thiện Nam Tử ! Chúng Khẩn-Na-La kia tâm sanh ưa mến. Trong lỗ lông ấy có vô số núi, nơi trong núi đó có hang Kim-Cang báu, hang bằng vàng báu, hang bằng bạc báu, hang pha-lê-ca báu, hang sắc hoa sen báu, hang sắc màu xanh báu, có đầy đủ hang bảy báu như thế. Thiện Nam Tử ! Nơi trong lỗ lông kia còn có nhiều sự biến hiện ấy. Trong đó có vô số cây Kiếp-Thọ, vô số cây Chiên-Đàn lớn, các cây ấy tỏa ra hương thơm vi-diệu, vô số ao tắm, trăm ngàn vạn bảo-điện cung Trời, pha-đê-ca trang-nghiêm đẹp-đẽ, những cung Trời bảo-điện trang-nghiêm rất ưa thích xuất hiện ra như thế, Chúng Khẩn-Na-La đều an nghỉ trong những cung-điện ấy. Đã an nghỉ rồi lại nói pháp vi-diệu, gọi là : Pháp Bồ thí ba-la-mật-đa, và pháp trì-giới, nhẫn-nhục, tinh-tấn, thiền-định, trí-huệ ba-la-mật-đa, nói sáu pháp ba-la-mật rồi mỗi mỗi đều đi Kinh-hành, các đường đi Kinh hành nơi đó làm bằng vàng ròng, làm bằng bạc trắng, chung quanh ở đó có cây Kiếp-Thọ, thân cây bằng vàng ròng thì lá bằng bạc trắng. Trên đó có các thứ : áo Trời, mũ báu, vòng tai, ngọc quý, lĩnh báu khua rung, chuỗi ngọc anh-lạc, những chỗ Kinh hành kia trang-nghiêm như

thế. Lại có lầu Cát, Khẩn-Na-La nơi ấy Kinh hành, đề suy tưởng các khổ trầm-luân, sanh-khổ, già-khổ, bệnh-khổ, chết-khổ, nghèo cùng khốn-khổ, khổ thương nhau phải xa lìa, khổ ghét nhau gặp-gỡ, khổ cầu mong không được. Hoặc đọa địa-ngục Kim châm, địa-ngục Hắc-Thắng, Đại địa-ngục Hắc-Ê, đại địa-ngục Cực-Nhiệt, địa-ngục hầm lửa, hoặc đọa vào các ngã quý thú, những hữu-tình như thế thọ đại khổ não, các Khẩn-Na-La kia khởi lên lòng suy nghĩ. Như vậy Thiện Nam Tử ! Khẩn-Na-La kia ưa suy nghĩ pháp thâm-sâu, viên-tịch chơn-như cảnh-giới. Lại nơi ấy thường niệm danh hiệu Quán Tự-Tại đại Bồ-tát, bởi do xưng niệm đó mà liền khi bấy giờ đều được các món cần dùng đầy đủ như-y.

Thiện Nam Tử ! Ngài Quán Tự-Tại Đại Bồ-Tát, cho đến danh hiệu cũng khó được gặp-gỡ. Vì sao vậy ? Bởi Ngài ban cho tất cả hữu-tình như bậc đại cha mẹ, tất cả sợ sệt của hữu-tình Ngài ban cho thí vô-úy. Làm đại Thiện-Hữu khai Đạo cho tất cả hữu tình. Như vậy Thiện Nam Tử ! Ngài Quán Tự-Tại Đại Bồ-tát, có sáu chữ Đại-Minh Đà-La-Ni rất khó gặp được. Nếu có người nào hay xưng niệm danh hiệu, sẽ được sanh trong lỗ chân lông kia thì không còn bị trầm-luân, khi ra khỏi một lỗ chân lông rồi lại nhập vào một lỗ chân lông khác, ở đó an trụ cho đến khi chứng Địa-vị viên-tịch (Niết-Bàn).

Bấy giờ Trừ-Cái-Chướng Bồ-tát bạch Đức Thế-Tôn rằng : Thừa Thế-Tôn ! Nay SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI này, làm thế nào mà được ?

Phật dạy : Thiện Nam Tử ! SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI ấy rất khó gặp được, cho đến Như-Lai mà cũng không biết chỗ sở đắc ấy. Thì Nhơn Vị Bồ-tát, làm thế nào mà hay biết được ! Ngài Trừ-Cái-Chướng Bồ-tát bạch Đức Thế-Tôn rằng : ĐÀ-LA-NI như vậy. Nay Phật Như-Lai Ứng Chánh-Đẳng-Giác, vì sao mà không biết ư ? !

Phật dạy : Thiện Nam Tử ! SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI đó, là bốn tâm vi-diệu của Ngài Quán Tự-Tại Đại Bồ-tát. Nếu biết vi-diệu bốn tâm ấy tức biết giải-thoát. Bây giờ Trừ-Cái-Chướng Bồ-tát, bạch Đức Thế-Tôn rằng : Thừa Thế-Tôn ! Trong các hữu-tình, có ai biết được SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI đó chăng ?

Phật dạy : Không có ai biết. Thiện Nam Tử ! SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI này, vô-lượng tương-ưng Như-Lai mà còn khó biết, huống gì Bồ-tát làm thế nào mà biết được chỗ bốn tâm vi-diệu của Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát ? Tôi đi trải qua các quốc độ khác cũng không biết SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI này. Nếu có người thường thọ trì SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI thì khi tri-tụng có chín mươi chín căn-già-hà-sa-số Như-Lai nhóm hội, có vô số Bồ-tát nhiều như vi trần nhóm hội, cùng các chúng Thiên-Tử ở ba mươi hai cõi Trời cũng đều nhóm hội. Lại có bốn Đại Thiên Vương, ở bốn phương làm hộ-vệ, có Ta-Nga-La Long Vương Vô-Nhiệt-Não Long Vương, Đắc Xoa-Ca Long Vương, Phạ-Tô-Chỉ Long Vương. Như vậy vô số trăm ngàn vạn câu-chi-na-khố-đa Long

Vương đến vệ-hộ người thọ-trì ấy. Lại ở khắp trong cõi đất hết thấy các Dược-Xoa Hư-Không Thần cũng đến vệ hộ. Thiện Nam Tử ! Trong lỗ chân lông Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát có trăm ức Như-Lai an trụ và khen ngợi người trì-tụng ấy : Lành thay ! Lành thay ! Thiện Nam Tử ! Người hãy được như-y ma-ni-bảo, bảy đời giòng họ của người đều sẽ được giải-thoát.

Thiện Nam Tử ! Người trì minh kia (kẻ trì-chú) ở trong bụng có các trùng, các trùng ấy sẽ được bắt thoái chuyển địa vị Bồ-tát. Nếu lại có người lấy Sáu-Chữ Đại-Minh Đà-La-Ni này mà đeo giữ nơi thân, trên danh. Thiện Nam Tử ! Nếu thấy được người đeo giữ ấy, thời cũng như thấy Thân Kim-Cang, như thấy Tháp Xá-Lợi, như thấy Đức Như-Lai, như thấy một trăm ức trí-tuệ. Nếu có kẻ trai lành và người gái tín nào hay y pháp, niệm SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI này, thì người đó sẽ được vô-tận biện tài được trí-tụ thanh-tịnh, được đại từ-bi, như vậy người đó ngày ngày được viên-mãn công-đức sáu pháp ba-la-mật-đa. Người đó được Trời Chuyển-Luân Thánh-Vương quán-đánh, người ấy lời nói, hơi trong miệng phát ra, chạm đến thân người nào, người được chạm ấy phát khởi tâm lành xa lìa sân độc, sẽ được bắt thoái chuyển Bồ-tát, mau chóng chứng đắc vô-thượng Bồ-Đề chánh-đẳng-chánh-giác. Nếu người đeo giữ và thọ trì lấy tay chạm đến thân người khác, người được rờ chạm ấy mau được Bồ-tát vị. Nếu kẻ Nam người Nữ, con trai con gái, cho đến dị-loại hữu-tình khác, thấy

được người đeo và thọ-trì ấy, tất cả đều mau được Bồ-tát vị. Người như thế đó, vĩnh viễn không còn chịu khổ sanh, già, bệnh, chết, khổ thương nhau xa lìa, mà được sự niêm tụng tương-ưng không thể nghi bàn. Nay như thật mà nói lên SÁU-CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ-LA-NI vậy.

PHẬT NÓI

KINH ĐẠI-THỪA TRANG-NGHIÊM BẢO-VƯƠNG

(HẾT QUYỂN III)

Lúc bảy giờ Ngài Trừ-Cái-Chương Bồ-tát. Bạch Phật rằng : Thưa Thế-Tôn ! Con nay làm thế nào được SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI ? Nếu được thì vô-lượng Thiên-Định tương-ưng không thể nghĩ bàn. Tức đồng được vô-thượng Bồ-Đề chánh-đẳng-chánh-giác, vào môn giải-thoát, thấy được Địa vị Niết-Bàn, tham sân vĩnh diệt, pháp tạng viên-mãn, phá hoại luân-hồi của ngũ-thú và tịnh các địa-ngục, đoạn trừ phiền-nã, cứu độ các loài bàn-sanh, pháp vị viên-mãn của tất cả trí, dùng trí ấy diễn nói vô tận. Thưa Thế-Tôn ! Con cần SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI ấy. Con sẽ làm thế này, lấy của thất-bảo đầy trong bốn đại Bộ-Châu làm việc bố-thí để chép viết. Bạch Thế-Tôn ! Nếu thiếu giấy bút, con sẽ chích thân lấy máu làm mực, lột da làm giấy, chẻ xương làm bút. Thật như vậy Thưa Thế-Tôn ! Con không có hối tiếc, mà tôn trọng như bậc Đại Cha mẹ.

Lúc bấy giờ Phật dạy Ngài Trừ-Cái-Chướng Bồ-tát : Thiện Nam Tử ! Ta nhớ thời quá khứ, vì SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI này, mà đã trải qua khắp vô số thế-giới như vi trần. Ta cúng dường vô số trăm ngàn vạn câu-chi-na-khố-đa các Đức Như-Lai, Ta ở chỗ các Đức Như-Lai ấy, mà cũng không được nghe. Thời kỳ đó có Đức Phật gọi là BẢO THƯỢNG NHƯ-LAI, ỨNG-CÚNG, CHÁNH-BIỆN-TRI, MINH-HẠNH-TÚC, THIÊN-THỆ, THẾ-GIAN-GIẢI, VÔ-THƯỢNG-SĨ, ĐIỀU-NGŨ-TRƯỢNG-PHU, THIÊN-NHƠN-SU PHẬT THỂ-TÔN. Ta ở trước Đức Phật đó mà rơi lệ buồn khóc. Khi bấy giờ Đức Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng-Giác kia dạy Ta rằng : Thiện Nam Tử ! Ông chớ nên buồn khóc ! Thiện Nam Tử ! Ông hãy qua bên kia, sẽ thấy Đức Liên-Hoa-Thượng Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng-Giác, tại nơi ấy Phật kia Ngài biết SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI.

Thiện Nam Tử ! Ta từ từ rời khỏi chỗ Đức Bảo Thượng Như-Lai, qua đến cõi Phật-sát của Liên-Hoa-Thượng Như-Lai, đến rồi đánh lễ chân Phật mà chấp tay đứng trước : Cúi mong Đức Thế-Tôn ! Cho con SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI, Chơn-Ngôn Vương kia là Bồn-Mẫu của tất cả, nhớ niệm tên ấy thì tội cấu tiêu trừ, mau chứng Bồ-Đề. Vì có ấy mà con rất mong muốn, con đã chịu khổ nhọc trải qua vô số thế-giới mà cũng không được, nên nay con mới trở lại đây.

Khi ấy Ngài Liên-Hoa-Thượng Như-Lai, liền nói công-đức Sáu-Chữ Đại-Minh Đà-La-Ni rằng :

« Thiện Nam Tử ! Vi trần đã có Ta có thể đếm được số-lượng. Thiện Nam Tử ! Nếu có người niệm Sáu-Chữ Đại Minh Đà-La-Ni này một biển, chỗ thu hoạch công-đức, Ta không thể đếm số lượng được. Thiện Nam Tử ! Lại như số cát trong biển lớn, ta có thể đếm từng hạt một. Thiện Nam Tử ! Nếu niệm Sáu-Chữ Đại-Minh một biển, thì công-đức ấy, ta không thể đếm được. Thiện Nam Tử ! Lại như Trời Người Tạo lập kho-lẫm, chu vi một ngàn du-thiện na, cao một trăm du-thiện-na, chứa hạt mè đầy trong kho mà không kê hở dẫu bằng một mũi kim, người giữ kho không già không chết, trải qua trăm kiếp, ném bỏ ra ngoài từng hạt mè một, như vậy trong kho ném hết không sót, ta có thể đếm số lượng kia. Thiện Nam Tử ! Nếu niệm Sáu-Chữ Đại-Minh một biển thì được công-đức, ta không thể đếm được. Thiện Nam Tử ! Lại như bốn Đại Châu gieo trồng hết thảy các loại lúa nếp, Long-Vương mưa nắng thuận thời, lúa nếp đã trồng hết thảy chín vàng, thu cắt đều xong, lấy Nam-Thiệm-Bộ-Châu mà làm sân chứa, dùng xe vận tải chở hết các lúa về sân, đập dề xong xuôi, dồn thành đống lớn. Thiện Nam Tử ! Ta có thể đếm số lúa ấy từng hạt một như vậy. Thiện Nam Tử ! Nếu niệm Sáu-Chữ Đại-Minh này một biển, công-đức đó ta không thể đếm được. Thiện Nam Tử ! Cõi Nam-Thiệm-Bộ có những con sông lớn ngày đêm chảy mãi, gọi là : Sông Di-Đa, sông Kinh-Nga, sông Diễm-Mẫu-Na, Sông Phạ-Sô, Sông Thiết-Đa-Lỗ-Nại-Ra, Sông Tán Nại-Ra, sông Bà-Nghiệt, sông Ái-Ra-Phạ-Đề,

sông Tô-Ma-Na-Đà, sông Hế-Ma, sông Ca-Lã-Thú-Na-Lị. Mỗi một con sông lớn này có năm ngàn con sông nhỏ làm chi nhánh, ngày đêm chảy vào biển lớn.

Thiện Nam Tử ! Như vậy các con sông lớn kia ta có thể đếm số mỗi một giọt nước kia. Thiện Nam Tử ! Nếu niệm Sáu-Chữ Đại-Minh một biển được công-đức đó, ta không thể đếm số-lượng. Thiện Nam Tử ! Lại như loài hữu-tình bốn chân trong bốn Đại-Châu như : Sư-Tử, Voi, Ngựa, trâu đồng, trâu nước, cọp beo, nai vượn, chồn cheo, dê thỏ ; những loài bốn chân như vậy, ta có thể đếm số từng sợi lông một. Thiện Nam Tử ! Nếu niệm Sáu-Chữ Đại-Minh này một biển thì được công-đức ấy, ta không thể đếm số lượng được. Thiện Nam Tử ! Lại như núi Kim-Cang Câu-Son-Vương, cao chín vạn chín ngàn du-thiện-na, thấp tám vạn bốn ngàn du-thiện-na, núi Kim-Cang Câu-Son-Vương kia, vòng mỗi bên tám vạn bốn ngàn du-thiện-na, nơi núi ấy có người không già không chết, trải qua một kiếp nhiều quanh núi chỉ được một vòng. Núi Vương như vậy, ta lấy y kiêu-thi-ca có thể trải hết không sót. Nếu có người niệm Sáu-Chữ Đại-Minh này, được công-đức ta không thể nói hết số-lượng. Thiện Nam Tử ! Lại như biển lớn sâu đến tám vạn bốn ngàn du-thiện-na, lỗ miệng rộng lớn vô-lượng, ta có thể lấy một sợi lông nhét vừa hết không dư. Thiện Nam Tử ! Nếu có người niệm một biển Sáu-Chữ Đại-Minh này được công-đức mà ta không thể nói hết số-lượng. Thiện Nam

Tử ! Lại như rừng cây Thi-Lợi-Sa, ta có thể đếm hết mỗi một lá. Thiện Nam Tử ! Nếu niệm một biển Sáu-Chữ Đại-Minh này được công-đức không thể nghĩ lường. Thiện Nam Tử ! Lại như bốn Đại Bộ-Châu những kẻ Nam người Nữ, con trai con gái ở đây khắp trong đó, những người này đều chứng Thất Địa Bồ-tát, chúng Bồ-tát ấy đã có công-đức, cùng với công-đức người niệm Sáu-Chữ Đại-Minh này một biển không khác. Thiện Nam Tử ! Từ một năm mười hai tháng ra, còn gập năm nhuận mười ba tháng lấy tháng dư nhuận ấy làm số năm đủ mãn một kiếp trên cõi Trời, ở đó ngày đêm thường mưa lớn.

Thiện Nam Tử ! Ta có thể đếm số mỗi một hạt mưa kia được. Nếu có người niệm Sáu-Chữ Đại-Minh này một biển, công-đức số-lượng rất nhiều. Nơi ý ông nghĩ sao ? Thiện Nam Tử ! Lại như số một trăm ức Đức Như-Lai, ở tại một chỗ trải qua một kiếp của cõi Trời, lấy các thứ ăn uống, y-phục, ngọc cụ và thuốc thang đồ cần dùng, các thứ ấy đem cúng dường cho các Đức Như-Lai, mà cũng không thể đếm hết, số-lượng công-đức của SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH. Chẳng những ta ngày nay ở thế-giới này, mà ta từ trong định ra, cũng không thể nghĩ bàn.

Thiện Nam Tử ! Pháp gia-hạnh vi-diệu tương-ưng của tất cả quán trí này, người đời sau sẽ được tâm pháp vi-diệu ấy. Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-tát, khéo an-trụ Sáu-Chữ Đại-Minh Đà-La-Ni như thế.

Thiện Nam Tử ! Ta lấy phước gia-hạnh trải

qua vô-số trăm ngàn vạn câu-chi-na-khố-đa thế-giới, đến chỗ Đức Như-Lai Vô-Lượng-Thọ, chấp tay ở trước, vì pháp ấy mà rơi lệ buồn khóc. Bấy giờ Đức Vô-Lượng Thọ Như-Lai, thấy ta tại đó và vì đời sau mà bảo ta rằng : Thiện Nam Tử ! Ông cần SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH-VƯƠNG quán hạnh Du-Già ấy ư ? Bấy giờ ta bạch — Con cần Pháp ấy, Thừa Thế-Tôn ! Con cần Pháp Thiện Thệ ấy, như người quá khát mà cần nước. Bạch Thế-Tôn ! Con vì SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI ấy, mà du-hành vô-số thế-giới, vâng thờ cúng-dường vô-số trăm ngàn vạn câu-chi-na-khố-đa Như-Lai, mà chưa từng được SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH-VƯƠNG ĐÀ-LA-NI, xin mong Đức Thế-Tôn cứu cái ngu-độn cho con ; như không đầy đủ khiến cho con được đầy đủ ; mê mất đường về, dắt dẫn cho con thấy đường trở về ; Nắng trời gay gắt, làm bóng che mát ; nơi ngã tư đường trồng cây Ta-La. Tâm con khao-khát mong cầu pháp ấy, cúi xin chỉ dạy, khiến được thiện-trụ nơi Đạo cứu-cánh, mặc được áo giáp đội mũ Kim-Cang. Bấy giờ Đức Vô-Lượng Thọ Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng-Giác, dùng diệu-âm Ca-Lăng-Tần-Già, Bảo Ngài Quán Tự-Tại Đại Bồ-tát : Thiện Nam Tử ! Ông thấy Đức Liên-Hoa-Thượng Như-Lai Ứng Chánh-Đẳng-Giác, vì Sáu-Chữ Đại-Minh Đà-La-Ni này, mà Ngài phải trải qua vô-số trăm ngàn vạn câu-chi-na-khố-đa Thế-Giới.

Thiện Nam Tử ! Ông nên cho SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH. Đức Như-Lai này vì vậy cho nên đến đây. Quán Tự-Tại Bồ-tát bạch Đức Thế-Tôn : Không

thấy được Mạn-Noa-La (ĐÀN-PHÁP) thì không thể
đắc được Pháp này. Làm thế nào biết là Liên-Hoa
ấn ? Làm thế nào biết là Tri-Ma-Ni ấn ? Làm thế
nào biết Nhất-Thiết-Vương ấn ? Làm thế nào biết
là thẻ thanh-tịnh Mạn-Noa-La ?

Nay Tướng Mạn-Noa-La đây : Chu-vi bốn phía
vuông, mỗi bề vuông năm thước, trung tâm ĐÀN-
Pháp (mandala) đặt tượng Phật Vô-Lượng Thọ
(Phật A-Di-Đà). Nên dùng năm thứ bột quý phân rải
trong ĐÀN như : Nhơn-nại-ra-nhĩ-la bảo mạng, Bát-
nạp-ma-ra-nga bảo mạng, Ma-ra-kiết-đa bảo mạng, Pha-
Đề-Ca bảo mạng, Tô-phạ-ra noa-lỗ-bá bảo mạng. Nơi
bên hữu Đức Vô-Lượng-Thọ Như-Lai, đề Tri-Đại
Ma-Ni-Bảo Bồ-tát ; nơi bên tả Phật đề SÁU-CHỮ
ĐẠI-MINH. Bốn tay thì thân sắc trắng đẹp như ánh
trắng thu, trang-nghiêm các thứ báu. Tay trái cầm
hoa sen, nơi trên hoa sen đề Ma-Ni-Bảo. Tay mặt
cầm xâu chuỗi, hai tay dưới kiết nhưt thiết Vương
ấn. Nơi dưới chân SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH đề Trời
người và các thứ trang-nghiêm ; tay bên hữu cầm
Lư-hương, tay bên tả bưng bát đầy các thứ báu.
Nơi bốn góc Mạn-Noa-La bày bốn vị Đại Thiên
Vương, nắm cầm các thứ khí trượng. Bên ngoài
bốn góc Mạn-Noa-La đề bốn hiền-bình đầy các thứ
Ma-Ni báu. Nếu người Thiện Nam và Thiện Nữ,
muốn vào ĐÀN-PHÁP (MẠN-NOA-LA), không thể
đề cho những quyển thuộc của mình vào trong
ĐÀN-PHÁP (MẠN-NOA-LA), chỉ nên viết tên của
họ, kẻ trước vào ĐÀN-Pháp ấy (mạn-noa-la), hãy
ném tên họ của quyển thuộc mình, vào nơi trong

Mạn-Noa-La, các quyển thuộc ấy đều được Bồ-tát vị. Người ở trong đó xa lìa các khổ não, mau chứng đắc Vô-thượng Bồ-đề Chánh-đẳng Chánh-giác.

Pháp Mạn-Noa-La này vị A-Xà-Lê không được vọng truyền. Nếu có phương tiện thiện xảo, thâm tín Đại-Thừa, gia công hành-trì, chí cầu giải-thoát, người như vậy thì nên truyền, không nên truyền ngoại Đạo Di-Kiến (các Đạo khác). Bấy giờ Ngài Vô-Lượng Thọ Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng Giác, bảo Ngài Quán Tự-Tại Đại Bồ-Tát rằng : Thiện Nam Tử ! Nếu có năm món sắc bảo mạng như vậy, mới được kiến lập Mạn-Noa-La. Nếu Thiện Nam và Thiện Nữ, nghèo cùng thiếu thốn không thể sắm đủ các thứ quý báu ấy thì làm thế nào ? Ngài Quán Tự-Tại bạch rằng : Thưa Thế-Tôn ! Nên phương tiện dùng các thứ đẹp đẽ mà làm Đàn-Pháp lấy các thứ hương hoa, để cúng dường. Nếu người Thiện Nam ấy cũng không sắm sửa được gì, vì : hoặc ở nhờ nơi quán chợ miếu đình, hoặc có lúc ở giữa đường. Thì bây giờ vị A-xà-Lê vận ý tưởng thành Mạn-Noa-La (Đàn-Pháp), kết A-Xà-Lê ấn tướng.

Khi bấy giờ Đức Liên-Hoa-Thượng Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng-Giác, bảo Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát rằng : Thiện Nam Tử ! Hãy nói SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH Đà-La-Ni này cho ta, ta vì vô-số trăm ngàn vạn câu-chi-na-khố-đa hữu-tình, khiến họ được xa lìa luân-hồi khổ-não, mau chứng Vô-Thượng Bồ-Đề Chánh-Đẳng-Chánh-Giác.

Bấy giờ Ngài Quán Tự-Tại Đại Bồ-tát, nói

SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH Đà-La-Ni cho Liên-Hoa-Thượng Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng-Giác rằng :

« ỨM MA NI BÁT NẠP MINH HỒNG »

Khi đang nói SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH Đà-La-Ni này, bốn đại Bộ-Châu và các Cung Trời, thấy đều chấn-động rung lay như tàu lá chuối. Nước bốn biển lớn sóng nổi cuồn cuộn. Tất cả quý Tỳ-Na-Dạ-Ca và Dược-Xoa La-Sát, Củng-Bàn-Noa, Ma-Hạ-Ca-La v.v..., và các quyến thuộc của các Ma làm chướng ngại ấy, thấy đều sợ hãi chạy trốn.

Lúc bấy giờ Ngài Liên-Hoa-Thượng Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng-Giác, duỗi tay ra như mũi tọng Vương, trao cho Quán Tự-Tại Đại Bồ-tát chuối chơn-châu anh-lạc giá-trị trăm ngàn, để dùng cúng-dường. Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát đã thọ nhận rồi, đem dâng lên Đức Vô-Lượng-Thọ Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng-Giác. Phật kia Ngài Thọ nhận rồi, trở lại đem dâng lên Đức LIÊN-HOA-THƯỢNG NHƯ-LAI, mà khi ấy Đức Phật Liên-Hoa-Thượng Như-Lai, đã thọ được SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI, rồi Ngài đã trở về trong LIÊN-HOA-THƯỢNG THẾ-GIỚI. Thiện Nam Tử ! Khi xưa Ta qua ở chỗ Liên-Hoa-Thượng Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng-Giác kia đã được nghe ĐÀ-LA-NI như thế».

Bấy giờ Ngài Trừ-Cái-Chướng Bồ-tát bạch Phật : Thưa Thế-Tôn ! Khiến con làm thế nào được Sáu-Chữ Đại-Minh ấy. Bạch Thế-Tôn ! Cam-lồ đức vị tương-ưng đầy đủ như thế. Bạch Thế-

Tôn ! Con nếu nghe được Đà-La-Ni ấy thì lòng không biếng trễ, tâm niệm suy nghĩ mà thường thọ trì, khiến các hữu-tình nghe được Sáu-Chữ Đại-Minh Đà-La-Ni, được công-đức rất lớn, mong Ngài vì đó mà nói lên.

Phật dạy : Thiện Nam Tử ! Nếu có người biên chép SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI này, thời đồng với chép tám vạn bốn ngàn pháp tạng. Nếu có người lấy vàng báu cõi Trời, tạo hình tượng Như-Lai Ứng Chánh-Đẳng-Giác, số như vi trần, làm như vậy rồi, nơi một ngày khánh lễ tán-dương cúng-dường, chỗ thu hoạch quả báo không bằng đã được quả báo công-đức biên chép một chữ trong SÁU CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI ấy, đã khéo an-trụ nơi Đạo giải-thoát không thể nghĩ bàn. Nếu Thiện Nam và Thiện Nữ, y pháp niệm SÁU CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI này, thì người đó sẽ đắc tam-ma-địa (được đại chánh-định) Gọi là : Trì-ma-ni-bảo tam-ma-địa, Quảng-Bát tam-ma-địa, Thanh-tịnh Địa-Ngục Bàn-Sanh tam-ma-địa, Kim-Cang giáp-trụ tam-ma-địa, Diệu túc Bình Mãn Tam-Ma-Địa, Nhập chư phương tiện tam-ma-địa, Nhập chư pháp tam-ma-địa, Quán trang-nghiêm Tam-ma-địa, Pháp xa thính tam-ma-địa, Viên ly tham sân si tam-ma-địa, Vô-biên tế tam-ma-địa, Lục Ba-La-Mật môn Tam-Ma-Địa, Trì Đại Diệu cao Tam-Ma-Địa, Cứu chư bố-úy tam-ma-địa, Hiện Chư Phật Sát Tam-Ma-Địa, Quán sát Chư Phật Tam-ma-địa, được 108 món tam-ma-địa như vậy.

Bấy giờ Trừ-Cái-Chướng Bờ-tát bạch Phật :

Thưa Thế-Tôn ! Con nay đến nơi nào để đăc SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI. Mong Ngài vì con chỉ dạy.

Phật dạy : Thiện Nam Tử ! Ở thành lớn Ba-La-Nại có một vị Pháp-sư, thường phát tâm khóa-tụng thọ-trì SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI. Bạch Thế-Tôn ! Con nay muốn qua thành lớn Ba-la-nại, thấy Pháp-sư đó đặng lễ bái cúng-dường. Phật dạy : Lành thay ! lành thay ! Thiện Nam Tử ! Pháp-sư kia rất khó được gặp gỡ, người hay thọ trì SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI. Thấy được Pháp-sư đó cũng như thấy Đức Như-Lai, như thấy công-đức Thánh-địa, như thấy phước-đức chứa-tụ, như thấy trân bảo, như thấy ban cho châu ma-ni như-ý, như thấy Pháp-tạng, như thấy cứu đời.

Thiện Nam Tử ! Ông nếu thấy vị Pháp-sư đó, không được sanh lòng khinh-mạn nghi ngờ. Thiện Nam Tử ! Sợ ông thoái thất địa vị Bồ-tát, ngược lại sẽ chịu trầm-luân, vì vị Pháp-sư kia giới-hạnh khuyết phạm, lại có vợ con, đại tiểu tiện dính dơ Ca-sa, không có oai-nghi.

Khi bấy giờ Trừ-Cái-Chướng bạch Đức Thế-Tôn rằng : Thưa Thế-Tôn ! Như lời Phật ban dạy : Chúng con Trừ-Cái-Chướng Bồ-tát và vô số chúng xuất-gia Bồ-tát, Trưởng-Giả, Đồng-Tử, Đồng-Nữ, ủng-hộ tùy-tùng, muốn hưng-khởi đại lễ cúng-dường mạnh-mẽ, nắm cầm Thiên Bảo-Cái cõi Trời và các thứ mảo báu, vòng ngọc đeo tai anh-lạc trang-nghiêm, vòng quý đeo tay, những y-phục Kiều-thi-ca, các thứ ngọc cụ bằng nhung gấm, còn có các thứ

hoa như : Hoa Ưu-bát-la, hoa Cự-mẫu-na, hoa Bôn-na-lý-ca, hoa Mạn-na-la, hoa Ma-ha-mạn-na-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha-mạn-thù-sa, hoa Ưu-mạn bát-la rất thơm dịu.

Còn có các loại cây hoa khác nhau như : Cây hoa Chiêm-ba-ca, cây Ca-la-vĩ-la, cây Ba-tra-la, cây A-Đề-Mục-Ngật-Đa-Ca, cây Phạ-Lật-Sử-Ca-Thiết, cây Quân-Đa, cây Tô-Ma-Na, cây Ma-Lý-Ca.

Còn có các loại chim : Chim Uyên-Ương, Chim Bạch-Hạc, Chim Xá-Lợi, từng bầy bay theo ; còn có các thứ lá đủ màu sắc trăm loại, vàng, xanh, đỏ, trắng, hồng, sắc pha-lê-ca ; có các thứ trái cây quý báu thơm ngọt.

Đem hết thảy các thứ cúng-dường như thế, qua đến thành lớn Ba-La-Nại, đến chỗ Pháp-Sur ở, đến rồi cúi đầu đánh lễ sát chân Ngài. Tuy thấy Pháp-Sur giới hạnh khuyết phạm không có oai-nghi, vẫn đem đầy đủ các thứ lọng-tàn, ngọc-cụ, y-phục và các phẩm vật hương hoa trang-nghiêm, mà làm đại lễ cúng-dường Pháp-Sur rồi, chấp tay ở trước vị Pháp-Sur mà thưa rằng : Đây là Đại Pháp-Tạng, là Cam-Lồ-Vị-Tạng, là Bề Pháp thâm-sâu, vi-diệu, cũng như Hư-không. Tất cả người, Trời, Rồng, Dược-Xoa, Ngạn-Đạt-Phạ, A-Tô-La, Nga-Lỗ-Noa, Ma-Hộ-La-Nghiệt người và chẳng phải người, hết thảy khi nghe ông nói Pháp, tất cả đều nhóm hội nơi đó. Nghe ông nói Pháp như Đại Kim-Cang, khiến các hữu-tình giải-thoát quả báo ràng buộc luân-hồi ; những hữu-tình ấy đều được phước-đức. Người ở trong thành lớn Ba-La-Nại này, thường

thấy ông cho nên các tội thấy đều tiêu-diệt, cũng như lửa đốt rừng khô. Đức Như-Lai Ưng-Chánh-Đẳng-Giác rõ biết nơi ông. Nay có trăm ngàn vạn vô-số câu-chi-na-khố-đa Bồ-tát, qua đến nơi ông đồng xin thiết lễ đại hưng cúng-dường phụng-sự. Trời Đại Phạm Thiên-Vương, Trời Na-La-Diên, Trời Đại-Tự-Tại, Trời Nhựt-Thiên, Trời Nguyệt Thiên, Trời Phong-Thiên, Trời Thủy Thiên, Trời Hỏa-Thiên, Diêm-Ma-Pháp-Vương, và Tứ-Đại Thiên Vương cũng đều đến cúng dường.

Bấy giờ Pháp-sư nói rằng : Thiện Nam Tử ! Ông lại đùa dỡn đó ư ? Hay là thật có tâm mong cầu ? Hay là kẻ Thánh vì nơi thế-gian đoạn trừ phiền não luân-hồi ấy ư ? ? ? ! ! !

Thiện Nam Tử ! Nếu có được SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH VƯƠNG ĐÀ-LA-NI này, thì người đó không thể bị ba độc tham sân si làm nhiễm-ô, cũng như vàng báu tử-ma không bị bụi dơ làm bẩn. Thật như vậy Thiện Nam Tử ! SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI này, nếu có người đeo, trì tại trong thân, người đó cũng không bị nhiễm trước bịnh tham sân si.

Lúc bấy giờ Trừ-Cái-Chướng Bồ-tát nắm chân Pháp-sư mà bạch rằng : Mắt chưa đủ sáng, mê mắt Đạo-mầu, ai là người dẫn đường ? Tôi nay khao-khát Chánh-pháp, nguyện cầu ban cho pháp-vị, nay tôi chưa được Chánh-đẳng Bồ-đề, khiến được an trụ pháp chủng Bồ-đề, sắc thân thanh-tịnh không hoại các thiện, khiến các hữu-tình đều đắc pháp ấy, những người thừa hỏi lòng chớ lẫn-tiệt, cúi mong

Pháp-sư ban pháp cho tôi « SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH VƯƠNG », khiến chúng tôi mau được Vô-thượng Bồ-đề Chánh-đẳng Chánh-giác, thường chuyển 12 pháp-luân, cứu độ tất cả hữu-tình ra khỏi luân-hồi khổ não, Pháp Đại-Minh Vương này xưa đã chưa từng nghe. Nay khiến tôi được « SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH VƯƠNG ĐÀ-LA-NI », không cứu giúp, cũng chẳng nhờ nương, mà được làm nơi nương-tựa, trong đêm tối tăm làm đèn đuốc sáng.

Bấy giờ Pháp-sư dạy rằng : SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH-VƯƠNG ĐÀ-LA-NI này khó được gặp, như kim-cang kia không thể phá-hoại, như thấy vô-thượng trí, như vô-tận trí, như trí Như-Lai thanh-tịnh, như vào vô-thượng giải-thoát, xa lìa tham sân si luân-hồi khổ-não, như thiền giải-thoát tam-ma-địa và tam-ma-bát-đề, như vào tất cả pháp, mà nơi ấy thường được Thánh chúng ưa-mến. Nếu có Thiện Nam Tử ở các nơi, vì cầu giải-thoát, mà phải tuân phụng các pháp ngoại Đạo : Như kính thờ Đế-Thích, hoặc thờ bạch-y, hoặc thờ thanh-y, hoặc thờ Nhứt Thiên, hoặc thờ Đại-Tự-Tại Thiên, Na-La-Diên-Thiên, Nguyệt-Lỗ-Noa, hoặc trong đám ngoại Đạo lõa-hình, họ ưa mến những chỗ như vậy, những kẻ ấy không được giải-thoát hư-vọng vô-minh, có danh gọi tu hành, mà không đắc Đạo, lương uổng một cuộc đời lao nhọc. Tất cả chúng Trời, Trời Đại Phạm Thiên Vương, Trời Đế-Thích Thiên Chủ, Trời Na-La-Diên, Trời Đại Tự-Tại, Nhật-Thiên, Nguyệt-Thiên, Phong Thiên, Thủy-Thiên, Hỏa-Thiên, Diêm-Ma Pháp Vương, Tứ-Đại Thiên Vương, mà ở đó thường

khi muốn làm sao cầu ta « SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH-VƯƠNG. Những kẻ nào đắc ta SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH-VƯƠNG, đều được giải-thoát vậy.

Trừ-Cái-Chương ! Tất cả Như-Lai Mẫu Bát Nhã-Ba-La-Mật-Đa, tuyên nói SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH-VƯƠNG như thế. Tất cả Như-Lai Ứng Chánh-Đẳng-Giác và các Bồ-tát, thầy đều cung-kính chấp tay làm lễ.

Thiện Nam Tử ! Ở trong pháp Đại-Thừa này, là tối thượng tinh thuần vi-diệu. Vì sao vậy ? Bởi đối với các khế-kinh Đại-Thừa như : Ứng-tụng, Thọ-ký, Phúng-tụng, Thí-dụ, Bồn-sanh, Phương Quảng, Hy-Pháp, Luận-nghị trong đó mà đắc. Thiện Nam Tử ! Người được Bồn-Mẫu đây, thì được Niết-Bàn giải-thoát, cần gì phải nhờ nhiều ư ? Cũng như râu rồng lúa nếp vào nhà mình. Đờ đưng đầy thì phải tràn ra, Trời nắng quá thì phải khô héo, giã sàng giê sảy thì bỏ vỏ thóc làm thế nào để thu lấy gạo tinh. Như vậy các bộ DU-GIÀ khác cũng như lúa còn vỏ, trong tất cả các bộ DU-GIÀ. Sáu chữ « LỤC-TỰ ĐẠI-MINH-VƯƠNG » này, như đã bóc vỏ thấy gạo.

Thiện Nam Tử ! Bồ-tát được pháp đây, tu hạnh Bồ-thí ba-la-mật đa và trì-giới, nhẫn-nhục, tinh tấn, thiền-định, Trí-tuệ ba-la-mật-đa. Thiện nam tử ! SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH VƯƠNG này khó được gặp, chỉ niệm một biến thì người đó sẽ được tất cả Như-Lai, lấy y-phục đồ ăn uống, thuốc thang và tòa ngọc tất cả đồ cần dùng để cúng dường.

Bấy giờ Trừ Cái-Chương Bồ-Tát bạch Pháp-Sư

rằng : Cho Tôi SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI.
 Bấy giờ Ngài Pháp-Sur chánh-niệm suy-nghĩ. Thoạt-
 nhiên nơi Hư-Không có tiếng rằng : Thánh-Giả hãy
 ban cho SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH-VƯƠNG. Bấy giờ
 Pháp-Sur kia suy-nghĩ : Là tiếng ấy từ đâu phát ra ?
 Ở trong hư-không lại phát ra tiếng rằng : Thánh-
 Giả ! Nay đây Bồ-tát gia-hạnh chí cầu nên được
 minh-ứng, cho SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH-VƯƠNG
 vậy.

Bấy giờ Pháp-Sur Ngài Quán thấy trong hư-
 không, Liên-Hoa-Thủ, Liên-Hoa-Cát-Tường, như
 ánh trăng thu, đầu đánh búi tóc đội mào báu, tất cả
 trí thù-diệu trang-nghiêm, thấy thân tướng như vậy,
 Pháp-Sur bảo Trừ-Cái-Chướng rằng : Thiện Nam
 Tử ! Ngài Quán Tự-Tại đại Bồ-tát, khiến nên trao
 cho ông SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH-VƯƠNG ĐÀ-LA-
 NI, ông nên lắng nghe. Lúc ấy Trừ-Cái-Chướng
 chấp tay nép thân cung-kính nghe « LỤC-TỰ ĐẠI-
 MINH-VƯƠNG ĐÀ-LA-NI » rằng :

« ÚM MA NI BÁT NẠP MINH HỒNG »

ॐ म नि व सु ङ्ग

ॐ म नि व सु ङ्ग

Khi trao cho Ngài Đà-La-Ni ấy, cõi đất thấy đều có sáu lần chấn động. Trừ-cái-Chượng Bồ-tát khi ấy đắc được tam-ma-địa, lại được vi-diệu huệ tam-ma-địa, phát khởi từ-tâm tam-ma-địa, tương-ưng hạnh tam-ma-địa. Đắc được tam-ma-địa rồi, bảy giờ Trừ-cái-Chượng đại Bồ-tát, lấy thất-bảo đầy trong bốn đại Bộ-Châu, phụng-hiến cúng-dường Pháp-sư. Khi ấy Pháp-sư dạy rằng : Nay sự cúng-dường chưa xứng đáng một chữ, thì làm thế nào cúng-dường đủ SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH ? Không thọ nhận đồ ông cúng. Thiện Nam Tử ! Ông là Bồ-tát Thánh-giả hay chẳng phải Thánh-giả. Ngài Trừ-Cái-Chượng lại lấy các chơn-châu anh-lạc giá-trị trăm ngàn cúng-dường Pháp-sư. Lúc ấy Pháp-sư nói : Thiện Nam Tử ! Nên lắng nghe tôi nói, ông nên đem đồ cúng-dường này mà dâng lên cúng Đức Thích-Ca Mâu-Ni Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng-Giác. Khi ấy Trừ-cái-Chượng Bồ-tát đầu mặt đánh lễ nơi chân Pháp-sư mà nói lên lòng mong cầu được đầy đủ, rồi cáo từ Ngài mà về, trở về nơi vườn rừng cây Kỳ-Đà, về đến nơi lại đánh lễ sát chân Đức Phật.

Bảy giờ Đức Thế-Tôn, Thích-Ca-Mâu-Ni Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng-Giác dạy rằng : Thiện Nam Tử ! Tôi biết ông đã được sở-đắc. Đúng như vậy thừa Thế-Tôn !

Khi bảy giờ tại nơi ấy có bảy mươi bảy trăm ức Đức Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng-Giác đều đến nhóm hội. Các Đức Như-Lai kia đồng nói Đại-Chuẩn-Đề-Đà-La-Ni rằng : « NẮNG-MỒ TÁP BÁT

ĐA NĂM, TAM MIỆU NGẬT TAM MỘT ĐÀ
CÂU TRÍ NĂM, ĐẤT NỀ DÃ THA : ÚM — TẢ
LỆ TỒ LỆ TỒN NỀ TA-PHẠ HẠ.

Khi bảy mươi bảy trăm ức Như-Lai Ưng-Chánh-Đẳng-Giác nói Đà-La-Ni này thì Ngài Quán Tự-Tại Bồ-tát nơi thân có một lỗ chân lông, gọi là Nhựt Quang-Minh, trong ấy có vô số trăm ngàn vạn câu-chi-na-khố-đa Bồ-tát. Trong lông Nhựt Quang-Minh kia có một vạn hai ngàn núi vàng, mỗi một núi ấy có một ngàn hai trăm chót cao, chung quanh núi ấy có hoa sen báu trang-nghiêm, chung quanh có vườn cây, có như-ý ma-ni báu cõi trời, có các ao tắm cõi Trời, có vô số trăm ngàn vạn lầu-cát trang-nghiêm bằng vàng báu, trên treo trăm ngàn y-phục, chơn-châu, anh-lạc. Trong lầu Cát kia có châu báu như-ý màu-nhiệm, cung cấp cho các Đại Bồ-tát, tất cả đồ cần dùng đầy đủ. Bảy giờ các Bồ-tát vào trong Lầu-Cát, mà niệm SÁU-CHỮ ĐẠI-MINH, lúc ấy thấy được Địa vị Niết-Bàn đến địa vị Niết-Bàn rồi, thấy được Như-Lai, thấy Ngài Quán Tự-Tại Đại Bồ-tát, lòng sanh vui mừng khi các Bồ-tát ra khỏi Lầu-Cát rồi lại về chỗ Kinh-hành, trong đó có các vườn báu, lại về đến ao tắm, rồi đến núi báu Liên-Hoa sắc, ở tại một chỗ ngồi kiết-già mà nhập vào Đại-Định, như thế đó Thiện Nam Tử ! Các Bồ-tát an-trụ trong lỗ chân lông kia như vậy. Thiện-Nam-Tử ! Lại có lỗ chân lông gọi là Đế-Thích Vương, trong đó có vô số trăm ngàn vạn câu-chi-na-khố-đa bất thoái chuyển Bồ-tát. Nơi trong lông Đế-Thích Vương ấy, có tám vạn núi vàng báu

cõi Trời, trong núi ấy có châu ma-ni báu như-ý, gọi là Liên-Hoa Quang, tùy tâm của các Bồ-tát ấy suy nghĩ những gì đều được thành-tựu.

Khi Bồ-tát ở trong núi ấy, nếu nghĩ đến việc ăn uống thì liền được đầy đủ, không còn chịu khổ phiền-não luân-hồi, thường khi tư-duy thì thân kia được tương hợp với sự tư-duy. Thiện Nam Tử ! Lại có lỗ chân lông gọi là Đại-Dược, nơi trong ấy có vô số trăm ngàn vạn câu-chi-na-khố-đa Bồ-tát sơ phát tâm. Thiện Nam Tử ! Nơi trong lỗ chân lông kia có chín vạn chín ngàn núi, trong núi ấy có hang Kim-Cang báu, hang vàng báu, hang bạc báu, hang Đễ-thanh báu, hang liên-hoa sắc báu, hang sắc màu xanh lục báu, hang pha-đề-ca sắc báu, núi vương đó có tám vạn chót cao, các thứ như-ý ma-ni và các diệu báu khác trang-nghiêm trên đó. Trong chót núi có chúng Ngạn-đạt-phạ thường tấu các khúc âm-nhạc êm dịu, các Sơ-phát tâm Bồ-tát kia suy nghĩ : Không, Vô-tướng, Vô-ngã, sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, thương nhau xa lìa khổ, ghét nhau gặp gỡ khổ, đọa A-tỳ địa-ngục khổ, đọa Hắc-thằng địa-ngục các hữu-tình khổ. Các hữu-tình đọa vào ngã-quỷ thú khổ. Khi suy nghĩ như thế thì liền ngồi kiết-già phu mà nhập vào Đại-định ở trong núi ấy. Thiện Nam Tử ! Lại có một lỗ chân lông gọi là Hội-họa-Vương, trong đó có vô số trăm ngàn vạn Câu-chi-na-khố-đa những vị Duyên-Giác, hiện ra hào-quang hòa-diệm, nơi lỗ lông kia có trăm ngàn vạn núi Vương, các núi Vương ấy có bảy báu trang-nghiêm. Còn có các thứ cây Kiếp-Thọ cành lá bằng

vàng bạc, vô số trăm báu cùng các thứ trang-nghiêm, trên treo mã báu, vòng ngọc, các thứ y-phục anh-lạc, treo các linh báu, áo Kiêu-thi-ca, có các linh báu bằng vàng bạc, tiếng khua âm-vang lung-linh màu-nhiệm, trong núi đầy đủ các thứ cây Kiếp-Thọ như thế, có vô số Duyên-Giác an-trụ trong đó, thường diễn nói Khế-Kinh : Ưng-tụng, thọ-ký, phúng-tụng, Thí-dụ, Bồn-sanh, Phương-quảng, Hi-pháp, luận-nghị, các pháp như thế.

Trừ-Cái-Chư-ơng ! Khi ấy các Duyên-Giác ra khỏi lỗ lông kia, sau cùng có một lỗ chân lông gọi rằng : Phan-Vương, rộng tám vạn du-thiện-na, ở trong có tám vạn núi, các báu màu nhiệm và ma-ni như-ý trang-nghiêm, trong núi vương kia có vô số cây Kiếp-Thọ, có vô số trăm ngàn vạn cây chiên-đàn hương tỏa ra mùi thơm ngọt ngào, có vô số trăm ngàn vạn cây Đại Thọ. Lại còn có đất Kim-cang báu, có chín mươi chín Lâu-Cát, trên treo trăm ngàn vạn chơn-châu vàng báu, y-phục, chuỗi ngọc anh-lạc, ở trong lỗ chân lông ấy xuất-hiện ra như thế. Trừ-Cái-Chư-ơng : vì ông mà tôi đã nói pháp xong.

Bấy giờ Phật bảo Ngài A-Nan-Đà ; nếu có người không biết nghiệp báo, ở trong Tịnh-Xá mà khạc nhổ và đại tiểu tiện vân vân... — Nay tôi vì ông mà nói : Nếu ở nơi đất thường-trụ thanh-tịnh ấy mà khạc nhổ, thì người đó sanh ở trong cây Ta-La, làm con trùng mỏ nhọn như cây kim trải qua mười hai năm. Nếu ở chỗ đất thường-trụ mà đại tiểu tiện, thì người đó sanh làm con trùng dơ-uế ở trong chỗ đại tiểu tiện nơi thành lớn Ba-la-Nại. Nếu lén dùng

riêng của thường-trụ Tam-Bảo vật chừng bằng cây
tầm xỉa răng, đọa làm loài cá Trạnh, cá Kinh, cá
Sấu. Nếu trộm lấy của Thường-Trụ Tam-Bảo
những thứ như mè, dầu, gạo, đậu, đọa vào trong
loài ngã-quỷ, đầu tóc bờm xờm, lòng mình đứng
dựng, bụng to như núi, cồ nhỏ như kim, đốt cháy
như rang khô, chỉ bày hài-cốt, người đó chịu khổ
báo như thế. Nếu khinh mạn chúng Tăng, người ấy
sẽ đọa sanh trong nhà nghèo cùng bần-tiện, sanh ra
nơi nào các căn cũng không đầy đủ, lưng gù, lùn
xấu, khi bỏ thân ấy rồi lại sanh chỗ khác, nhiều bệnh
hoạn khô gầy tay chân cong queo, máu mủ tràn lan,
da thịt nứt nẻ chảy nước, trải qua trăm ngàn vạn
tuổi chịu khổ báo như thế. Nếu trộm lẫn đất cát
của Thường-Trụ, đọa vào Địa-ngục rên-la, ăn nuốt
hòn sắt nóng, răng, môi rơi rụng và yết hầu cháy
nát, tim gan ruột bụng khắp mình hực cháy.

Khi ấy có vị Tỳ-Khuru nói : Nghiệp phong kia
thời đến chết rồi lại sống, nơi ấy Diêm-Ma Ngục-
Tốt dắt đầu tội nhọn, tự nghiệp cảm của người,
sanh ra một lưỡi dài lớn, có trăm ngàn vạn lưỡi cày
sắt cày trên lưỡi ấy, chịu khổ báo trải qua nhiều
ngàn vạn năm, khi ra khỏi địa-ngục ấy rồi, lại vào
địa-ngục vạc dầu sôi, Diêm-Ma ngục-tốt dắt đầu tội
nhọn, lấy trăm ngàn vạn kim châm trên lưỡi, vì
nghiệp-lực nên vẫn còn sống, dắt đến ném vào địa-
ngục hầm lửa, rồi lại dắt đầu ném vào sông Nại-Hà
mà vẫn không chết, như vậy lần lượt vào các địa-
ngục, trải qua ba kiếp. Người ấy trở lại làm thân
người ở Nam-Thiệm Bộ-Châu, sanh vào nhà nghèo

cùng khốn-khò đôi mắt đui mù, phải chịu những khổ báo như thế, hãy dè dặt chớ trộm cắp tài vật của Thường-Trụ Tam-Bảo :

Nếu Tỳ-Khuru trì giới, nên thọ trì ba y, khi vào Vương-cung mặc đệ nhất Đại-y, thường nhưt trong chúng nên mặc đệ-nhị-y, làm các công vụ hoặc vào làng xóm, hoặc khi đi đường, nên mặc đệ-tam-y. Các Tỳ-Khuru nên thọ trì ba-y như vậy. Nếu trì-giới thì được công-đức, được trí-tuệ. Ta nói Tỳ-khuru nên trì giới-luật, không được trộm dùng tài vật của thường-trụ Tam-Bảo. Như ở trong hầm lửa, ở chốn độc dược, những nơi như thế mà ta có thể cứu khỏi được, còn nếu trộm dùng tài vật của Thường-trụ, thì không thể nào cứu vớt được.

Bấy giờ Ngài Cù-Thọ A-NAN-ĐÀ bạch Đức Thế-tôn rằng : Như lời Phật dạy chúng con sẽ thực hành tu-học đầy đủ. Nếu Tỳ-khuru thọ-trì giới-luật, nên khéo an-trụ giữ gìn giới pháp của Đức Thế-tôn.

Bấy giờ Cù-Thọ A-NAN-ĐÀ đánh lễ sát chân Đức Phật, nhiễu quanh rồi lui ra. Khi ấy các vị Đại Thanh-Văn cũng đều trở về chỗ cũ. Tất cả trong thế-gian, Trời, Rồng, Dược-Xoa, Càn-thát-Bà, A-tô-La, Nghiệt-lố-Noa, Khẩn-Na-La, Ma-Hầu-La-Già, Người cùng chằng phải Người. Nghe Phật thuyết pháp rồi, vui mừng tin thọ lễ Phật mà lui về.

PHẬT NÓI

KINH ĐẠI-THỪA TRANG-NGHIÊM BẢO-VƯƠNG

(Quyển thứ VI hết)

NAM-MÔ THÁNH QUAN TỰ-TẠI BỒ-TÁT MA-HA-TÁT
PHẬT THUYẾT THẤT-CÂU-CHI PHẬT MẪU TÂM
ĐẠI CHUẨN-ĐỀ ĐÀ-LA-NI KINH

*Đời Đại Đường, Thiên Trúc,
Ngài Tam-Tạng Địa-Bà-Ha-La dịch*

Khi bấy giờ, Phật ở nước Xá-Vệ, rừng cây Kỳ-Đà, vườn Cấp Cô-Độc. Khi ấy Đức Thế-Tôn quán-sát suy-nghĩ, thương xót chúng-sanh đời vị-lai Ngài nói 700 ức Phật Mẫu Chuẩn-Đề Đà-La-Ni Tâm pháp. Liên nói Thần-Chú : Nam Mô Táp đa nẫm, tam miệu tam Bồ-Đà Câu đê nẫm, đất diệt tha : Ứm chiết lệ chủ lệ Chuẩn Đề ta-bà ha.

Nếu có Tỳ-khru, Tỳ-Khru ni, Ưu-bà-Tắc, Ưu-Bà-Di. Thọ trì đọc tụng Thần-Chú này, mãn 80 vạn biến thì những tội ngũ-vô-gián đã tạo từ vô-lượng kiếp đến nay, hết thảy đều được tiêu diệt. Sanh ra chỗ nào được gặp chư Phật và Bồ-tát, đời sống tư sanh tùy ý đầy đủ, đời đời thường được xuất-gia, trì đủ luật nghi tịnh giới Bồ-tát, thường sanh như Thiên không đọa ác-thú, thường được chư Thiên thủ-hộ. Nếu có những người tại-gia nam nữ thường

trì-tụng, thì nhà kẻ ấy không có khổ-não tai hoạnh bệnh khổ. Ra làm việc gì đều được hanh-thông, nói ra lời gì người nghe đều tín thọ.

Nếu tụng Thần-Chú này mãn 10.000 vạn biến, trong chiêm bao thấy được chư Phật, Bồ-tát Thanh-Văn Duyên-Giác, tự thấy trong miệng mưa ra vật đen. Nếu tội nặng tụng mãn 20.000 vạn biến, trong mộng cũng thấy chư Phật Bồ-tát, cũng thấy tự mình mưa ra vật đen. Nếu có ngũ-nghịch-tội thì không được thấy những hảo mộng như vậy. Nên tụng mãn 70.000 vạn biến sẽ được thấy những tướng như trước, cho đến mộng thấy mưa ra sắc trắng như sữa cơm vân vân, phải biết người đó tội diệt, được tướng thanh tịnh.

Lại nữa ta nay nói Thần Chú Đại Chuẩn-Đề này và những việc sẽ làm: Nếu ở trước tượng Phật. Hoặc nơi trước tháp, hoặc chỗ thanh-tịnh. Lấy cù-ma-di (phân trâu trắng thơm) thoa đất, làm Đàn vuông tùy theo lớn nhỏ. Lại lấy hương hoa, tràng phan bảo cái, đèn nến đồ ăn uống, tùy sức bày biện mà cúng-dường. Niệm Chú trong nước hương thơm tán sáu bốn phương trên dưới mà kiết giới. Nơi chính giữa Đàn vuông đề một bình nước hương thơm, người trì chú ở trong Đàn mặt xây về phương Đông, quì gối tụng Thần-Chú 1080 biến, bình nước hương thơm kia tự chuyển động. Tay cầm các hoa Chú vào 1080 biến tán rải nơi mặt Kính Đàn. Lại ngó ngay trước mặt Kính Đàn, cũng tụng Chú 1080 biến, được thấy hình tượng Phật Bồ-tát, liền đó Chú trong hoa 108 biến mà tán

rải cúng dường, tùy theo đó mà thưa hỏi những pháp không rõ biết. Nếu có người bị quỷ mị làm bệnh, tụng Chú vào trong cổ tranh mà đập phải người bệnh liền lành. Nếu có trẻ nhỏ bị quỷ làm bệnh mượn đũa gỏi nhỏ xe hiệp chỉ ngũ sắc, niệm một Chú là gút một gút, đủ 21 gút, đem đeo vào cổ. Hoặc lấy bạch giới-tử (hạt cải trắng) tụng Thần Chú mỗi 7 biển ném vào mặt người bệnh quỷ mị tức liền được lành. Có pháp, ở trước người bệnh, vẽ hình tượng người bệnh như, tụng Thần Chú trong nhánh dương liễu mà đánh nơi hình vẽ ấy cũng được lành bệnh. Có pháp, nếu người bị quỷ mị làm bệnh mà ở xa xứ, nên Chú nguyện trong nhánh dương liễu mỗi 7 biển, gửi người cầm đem về đánh người bệnh tức lành. Còn có pháp nữa, nếu người đi đường mà tụng chú này, không có trộm cướp các ác thú sợ hãi. Pháp nữa, thường trì chú này nếu có sự tranh tụng thì mình được thắng hơn. Nếu qua đò, sông, biển lớn tụng Chú mà đi thì không bị nạn ác thú trong nước. Có pháp, nếu thân bị cùm trói giam cầm, trì tụng Chú này được giải-thoát. Lại có pháp, nếu trong nước mưa nắng không điều độ, dịch bệnh lưu hành, nên lấy bơ hòa với dầu mè bột gạo, dùng ba ngón tay lấy một dúm, Chú một biển bỏ vào trong lư lửa thiêu, bảy ngày bảy đêm sáu thời như vậy nối nhau không dứt, tất cả tai nạn thủy đều tiêu diệt.

Lại có pháp nữa, nơi trên mé sông lớn dùng cát đắp hình tượng tháp, tụng Chú một biển ấn thành một tháp, mỗi 60 vạn biển, thấy được các

Thánh-giả như Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đa-La Bồ-tát, Kim-Cang Chủ Bồ-tát, tùy tâm sở cầu đều được thành-tựu đầy đủ. Hoặc thấy trao cho thuốc Tiên, hoặc thấy được thọ-ký quả Bồ-đề.

Lại có pháp nữa, hữu nhiều hình tượng cây Bồ-đề. Tụng Chú măn 1.000 vạn biến, tức thấy Bồ-Tát vì đó mà nói pháp, muốn theo Bồ-Tát liền được tùy tùng.

Lại có pháp nữa, nếu khi khát thực thường trì chú này, không bị người ác và các loài chó dữ làm nã hại. Nếu ở trước Tháp, trước tượng Phật, trước Tháp Xá-lợi, tụng trì Chú này 30 vạn biến. Đến bạch nguyệt ngày 15 thiết lễ đại cúng dường, một ngày một đêm không ăn chỉ chính niệm chú, cho đến được thấy Kim-Cang Thủ Bồ-Tát, Bồ-Tát kia sẽ đem người ấy vào cung điện mình.

Lại có pháp nữa, trước chuyển pháp luân tháp, trước tháp Phật Đản-sanh, trước tháp Bảo-giai từ Đạo-Lợi xuống, trước Tháp Xá-Lợi, trước Tháp như vậy hữu nhiều tụng chú. Tức thấy A-Bát-La-Thị-Đa Bồ-tát, và A-Lợi Đề Bồ-tát. Tùy chỗ sở-nguyện đều được đầy đủ. Nếu cần thuốc Tiên liền trao cho thuốc Tiên. Lại vì nói pháp chỉ Bồ-tát Đạo. Nếu có người tụng Đà-La-Ni này cho đến chừa ngôi Đạo Tràng mà tất cả Bồ-Tát thường làm bạn hữu. Chuẩn-Đề Đà-La-Ni này là Đại-minh Chú Pháp. Quá-khứ tất cả các Phật đã nói, vị-lai tất cả các Phật sẽ nói, hiện-tại tất cả các Phật đang nói. Ta (Phật) nay cũng nói như vậy. Vì lợi-ích tất cả chúng-sanh, khiến được vô-thượng Bồ-Đề.

Nếu có chúng-sanh bạc phước, không chút căn lành, người không có căn khí, không có phần pháp Bồ-Đề, nếu được nghe pháp Đà-la-ni này, mau chóng chứng đắc vô-thượng Bồ-Đề chánh-đẳng chánh-giác. Nếu có người hay thường nhớ niệm tụng trì chú này, vô-lượng thiện căn đều được thành-tựu. Khi Phật nói pháp Đại Chuẩn-Đề Đà-La Ni này, vô-lượng chúng-sanh viển-trần lý-cầu, đắc được đại-minh-Chú Công-đức Đại-Chuẩn-Đề Đà-la-ni, được thấy mười phương chư Phật Bồ-Tát các Thánh Chúng, những vị ấy lễ Phật mà lui về.

THẤT CÂU-CHI PHẬT MÃU TÂM ĐẠI CHUẨN-ĐỀ
ĐÀ-LA-NI PHÁP

*Đời Đường, Ngài Thiện Vô-Úy,
phụng chiếu dịch Độc Bộ biệt hành*

Na Ma Tát Đa Nãm, Tam miệu Tam Bội Đà
Câu-chi nãm, Đát nễ dã tha : Úm — Chiết lệ chủ
lệ Chuẩn-Đề Ta-Phạ Ha.

Phạn tự :

न म्हा त्त सु तां त्वा सुं
व ध्वा क्श तां त्वा व्वा
म्हा व त्त त्त त्त त्त त्त
त्वा .

Tổng nhiếp 25 bộ Đại Mạn — Trà — La —
Ni — ấn.

Lấy hai tay, ngón vô danh, ngón tay út, tréo với nhau lại bên trong lòng bàn tay, hai ngón tay giữa thì đứng thẳng, hai ngón tay trở co vịn vào tiết thứ nhứt của hai ngón tay giữa, hai ngón tay cái nắm tiết giữa của ngón vô danh bên trái và bên mặt. Nếu có triệu thỉnh, đưa qua lại hai đầu ngón tay trở.

Phật dạy ấn-chú này có công năng diệt tất cả tội nặng như : Tội ngũ-nghịch và tội thập-ác, thành-tựu tất cả bạch pháp. Trì-giới đầy đủ thanh-khiết mau chứng Bồ-đề.

Nếu người tại-gia không thể đoạn dứt vợ con rượu thịt, chỉ y pháp Ta (Phật) trì tụng đều được thành-tựu.

Phật dạy : Nếu muốn cầu thành-tựu, trước phải y ĐÀN-PHÁP. Ở đây không đồng như các bộ khác, phải rộng tu cúng-dường, cuộc đất thoa hương mới kiến lập được Đạo tràng. Chỉ lấy một cái kính soi mặt mới chưa từng dùng, để trước tượng Phật vào đêm tối rằm, tháng nào cũng được, tùy sức trang-nghiêm cúng-dường, xông an-tức hương và nước tịnh thủy, trước phải tịnh tâm tuyệt dứt tư-duy tạp niệm. Nhiên hậu kiết-ấn tụng Chú, chú vào trong Kính-đàn 108 biến rồi lấy Kính bỏ vào trong hộp hay đĩa vải mới, thường giữ gìn tùy thân. Sau này mỗi khi muốn trì niệm, chỉ lấy Kính này, để trước mặt kiết-ấn tụng Chú, y Kính làm Đàn tức được thành-tựu.

Phật dạy : Muốn trì Chú này phải tối ngày rằm, tắm rửa sạch sẽ mặc toàn y phục mới, mặt hướng

về Đông-Phương, ngồi kiết bán-già thân thật ngay thẳng, để kính tại trước mặt, tùy sức có các vật hương hoa, nước tịnh thủy, trước phải tịnh tâm, tuyệt dứt tư duy, nhiên hậu kiết ấn đề ngang ngực, tụng Chú này 108 biến. Tụng trì Chú này, thời có công năng khiến chúng sanh thọ mạng ngắn ngủi, trở lại được tăng tuổi thọ. Bệnh Già-ma-la-tật là một bệnh nan y còn được trừ lành, huống gì các bệnh khác mà không được lành thì thật là vô lý.

Phật dạy : Nếu người một lòng tuyệt dứt tạp niệm, tụng mãi 20 vạn biến, 40 vạn biến, 60 vạn biến, cầu những pháp thể-gian hay xuất thể-gian đều được vừa lòng toại ý.

Phật dạy : Nếu người ở tại-gia, bình thường mỗi buổi sớm mai là thời chưa ăn ngũ-tân và đồ huyết-nhục, dùng nước tịnh thủy súc miệng sạch sẽ, mặt hướng về Phương-Đông đối Kính-Đàn kiết-ấn, tụng Thần-Chú 108 biến, cứ thường như vậy cho mãi 49 ngày không dứt. Sẽ có việc lành tốt đẹp, Đức Chuẩn-Đề Bồ-tát khiến hai vị Thánh thường theo người ấy, tâm người ấy mong muốn điều chi, đều ở bên tai mách nói đầy đủ.

Phật dạy : Có chúng sanh yếu mạng nhiều bệnh hoạn, tối ngày rằm của mỗi tháng, xông an-tức hương, kiết ấn tụng Chú 108 biến, những loài ma quỷ thất tâm (điên loạn) loài Dã-hồ ác bịnh, đều hiện bồn thân nơi trong Kính-đàn, giết hay tha tùy ý không dám tái đến, tăng thọ vô-lượng.

Phật dạy : Nếu người không có tướng phước-đức, cầu quan không toại ý, hãy đối Kính-đàn mà

thường tụng Chú này, thì phước đức quan vị quyết được vừa lòng.

Phật dạy : Nếu người muốn ra làm việc chi, trước nên nghĩ tượng Thánh-Tượng Chuẩn-Đề, thân ngồi ngay thẳng, chánh niệm Chú này mãn đủ 7 biến, trong chừng giây lát, thân ấy tự nhiên lay động, tức biết công việc mình ra làm sẽ thành-tựu tốt. Nếu thân cứng đờ ngã trước hướng sau, tức biết không thành chắc có tai-nạn.

Phật dạy : Muốn biết pháp này thành hay không thành. Phải y pháp tụng Chú mãn đủ 7 ngày, liền trong chiêm bao mộng thấy Phật và Bồ-tát ban cho hoa trái, miệng mưa ra vật đen sau lại ăn vật trắng, tức biết thành-tựu.

Phật dạy : Đà-La-Ni này rất có thể lực lớn, chí tâm tụng trì quyết phải tự chứng. Có công năng khiến cây khô phát sanh hoa trái, huống gì những quả báo ở thế-gian. Nếu thường trì tụng thì thủy, hỏa, đao binh, oan-gia, độc dược, đều không thể hại. Nếu người bị quỷ thần làm bệnh chết, kiết ấn tụng Chú này 7 biến, lấy ấn, ấn nơi tại ngực đều khiến sống trở lại. Gia đình nhà cửa ở không yên, bị Quỷ Thần gây họa, trì Chú, chú vào bốn hòn đất đem trần 4 phía thì liền đi.

Phật dạy : nếu người trong lục thân không hòa không nghĩ tình thương nhau, nên y pháp tụng Chú hướng về lục thân thì được hòa hợp nghe tên thấy thân đều được hoan-hỷ. Phạm cầu việc gì cũng vừa lòng toại tâm. Huống người trai giới đầy đủ, nhất tâm thanh-tịnh y-pháp tụng trì, thì nhất định

chuyển thân này tức chứng Bồ-Đề, có được đại công lực.

Phật dạy : Nếu người muốn trường sanh, hãy đến nơi Tháp cồ xưa, hoặc trong núi sâu, hoặc nơi phòng tịnh thất, y Kính làm Đàn Pháp, Tụng Thần Chú mãn 20 vạn biến 40 vạn biến 60 vạn biến, dùng hoa sen xanh trộn với hương an tức thiêu đốt cúng dường, khi ngủ mộng thấy, trong mộng thấy ăn thuốc Tiên, hoặc trao cho Tiên phương, hoặc trong Kính-Đàn phóng ra hào quang ngũ sắc, trong hào quang có thuốc tùy ý lấy ăn, tức được trường sanh.

Phật dạy : Nếu y pháp tụng trì, nhất tâm tinh cần, thì công-lực nói không thể hết.

Kính-Đàn-Pháp này không được cho người thấy nếu thấy thì không tốt mất linh nghiệm, không được thành-tựu viên-mãn. Pháp này cần phải bí-mật, không được tuyên nói, hãy tự mình chứng biết. Tùy ý mong cầu quyết được thành-tựu, thọ hưởng được cái vui nhiệm màu thù thắng.

THẤT CU-CHI ĐỘC BỘ PHÁP

Tam-Tạng Sa-Môn VÔ-ÚY dịch.

Tồng hai mươi lăm bộ Mạn-Noa-La ấn. Lấy hai tay ngón vô-danh ngón út, chéo nhau lại nơi bên trong, hai ngón tay giữa thẳng đứng, hai ngón tay trở vịn vào tiết thứ nhứt của ngón tay giữa, hai ngón tay cái nắm tả hữu tiết giữa của ngón vô-danh. Nếu muốn triệu thỉnh hai đầu ngón tay trở đưa qua lại.

Phật dạy : Chú ấn này có công năng diệt trừ thập-ác ngũ-nghịch tất cả trọng tội. Thành-tựu tất cả bạch pháp công-đức. Tu hành Pháp này không lựa kẻ tại-gia hay xuất-gia. Nếu người tại-gia chưa đoạn rượu thịt vợ con, chẳng lựa kẻ tịnh người uest. Chỉ y pháp Ta (Phật) đều được thành-tựu.

Tóm lại có năm pháp :

- 1— Đản-Pháp,
- 2— Niệm Tụng pháp,
- 3— Thành nghiệm pháp,
- 4— Quảng minh tự-tại pháp,
- 5— Thiên đặc đại Thần-túc.

1— ĐÀN-PHÁP : Phật dạy : Nếu cầu thành-tựu trước phải làm Đàn Pháp, không đồng như các bộ khác mà phải rộng tu cúng-dường, cuộc đất làm Đàn, thoa hương kiến lập. Chỉ lấy một cái kính mới chưa từng dùng, để trước tượng Phật tối ngày rằm tháng nào cũng được, tùy sức cúng dường, thiêu an-túc-hương và nước tịnh thủy, trước phải tịnh tâm, dứt hẳn tư-duy tạp niệm. Nhiên hậu kiết ấn tụng Chú, chú vào trong kính 108 biển bỏ vào hộp hoặc dây vải, thường đem theo hành trì. Khi muốn tụng trì chỉ đem kính này để nơi trước mặt, kiết ấn tụng chú, y kính làm Đàn-Pháp, tức được thành-tựu.

2— NIỆM TỤNG PHÁP : Phật dạy : Muốn trì pháp này, tối ngày rằm, tắm rửa sạch-sẽ, mặc y-phục mới thanh-tịnh, mặt hướng về phương Đông, ngồi bán-dà ngay thẳng, để Kính nơi trước, tùy sức hương hoa nước tịnh thủy và các thứ thanh-tịnh cúng dường, trước phải tịnh tâm tuyệt dứt tạp niệm. Nhiên hậu kiết ấn đề ngang ngực tụng Thần Chú này 108 biển. Trì tụng Chú này, khiến người yếu mạng ngăn được tăng trưởng mạng. Bệnh Già-Ma-La-tật còn được trừ lành, huống các bệnh khác, nếu không trừ lành thì không có lẽ đó. Mỗi tháng ngày mùng 1, mùng 8, ngày 14, ngày 15, ngày 18, ngày 23, ngày 24, ngày 28, ngày 29 ngày 30. Mười ngày như vậy mỗi sáng bình minh, lấy nước tịnh thủy súc miệng sạch-sẽ, mặt hướng về Đông phương, tụng chú này 108 biển, nhiên hậu mới ăn uống thì giả như có vợ con rượu thịt ăn đồ ngũ

tân cũng sẽ được thành-nghiệm.

3— THÀNH NGHIỆM PHÁP : Mỗi tháng ngày 18 lấy Kính-đàn và kiết ấn niệm tụng, trừ 10 ngày Trai ra, ngoài các ngày khác không đổi Kính và kiết ấn cũng được. Chỉ nên mỗi buổi sáng bình-minh là thời chưa ăn ngũ tân rượu thịt, tụng trì Chú này 108 biến, trong 49 ngày không dứt, thì mỗi khi có những việc thiện ác, kiết tường, tai biến, Đức Chuẩn-Đề khiến hai vị Thánh thường theo người đó mà mách bảo, có việc tốt xấu gì lòng mình được biết. Trì Chú này 7 biến, rửa mặt sai thân tâm tưởng hoan hỷ, hay khiến Quốc vương, Đại thần, Trưởng giả sanh tâm cung-kính, thấy tức hoan hỷ như thần kính Vua, như tấm lòng cha mẹ thương yêu con, tùy theo ý muốn cho đến thân mạng cũng không luyến tiếc, thảy đều được thành-tựu.

Nếu có chúng sanh mạng-hệ ngăn-ngủi nhiều bệnh diên niên, tối ngày rằm của tháng, xông an tức hương, tụng Chơn-ngôn này 1000 biến Ma Quỷ thất tâm cuồng chạy, Hồ Cầm ác quỷ đều hiện thấy hình nơi Kính-Đàn, bảo giết tức giết, bảo thả tức thả, bèn không dám tái đến, được tăng trưởng thọ mạng vô lượng.

Nếu lại có người vô Phước vô tướng, cầu quan chẳng được, nghèo cùng khốn khổ, mỗi 10 ngày Trai thường tụng Chú này, hay khiến hiện đời được phước báu như Chuyển-Luân Vương-vị, mong cầu quan vị quyết được thành-tựu toại lòng.

Nếu người muốn đi đâu và muốn làm việc gì,

trước nên tư-duy Đức Thánh Chuẩn-Đề, tâm niệm chú này mãn đủ 7 biển, thân ngồi ngay thẳng trong giây lát, thân ấy tự nhiên lay động, tức biến thành tựu kết quả tốt đẹp, nếu thân cứng đờ hướng trước hướng sau, tức biết không thành quyết có tai nạn.

Nếu muốn triệu thỉnh Tứ Thiên-vương, Phạm-vương, Đế-Thích, hai mươi tám bộ Thiên Ba Tuần vân vân... Kiết ấn tụng Chú đầu ngón tay trở đưa qua lại. Ở chỗ thanh tịnh cao thỉnh tụng 21 biển, Hiền Thánh, Diêm-la vương, Quỷ chúng, tùy thỉnh quyết đến, không dám trước sau chậm trễ, nếu có sai sử điều chi tùy thỉnh đều được.

Nếu muốn biết pháp này thành-tựu hay không thành-tựu, y pháp tụng Chú mãn đủ 7 biển, trong mộng thấy Phật, Bồ tát và các hoa quả, miệng mưa ra vật đen, lại ăn vật trắng, tức biết thành-tựu.

4— QUẢNG MINH TỰ-TẠI : Phật nói Pháp Đà-La-Ni này rất có đại thế lực, dời núi Tu-di và nước biển lớn. Chú vào cây khô phát sanh hoa trái. Nếu thường trì tụng nước không thể chìm, lửa không thể thiêu, độc dược, đao binh, oán bịnh thủy đều không thể hại.

Nếu biết trong đất có vật bảo tàng, kiết ấn tụng chú mãn đủ 7 biển, phục tàng trong đất tự nhiên vọt lên, tùy lòng mong muốn đều được đầy đủ. Quân trận giặc nạn, kiết ấn, ấn chỉ nơi đó tùy chỗ thủy đều thoái tán.

Nếu bị quỷ thần làm bịnh chết, kiết ấn tụng chú 7 biển, lấy ấn, ấn nơi tại ngực, người bị trọng

bệnh chết kia liền sống trở lại.

Nếu nhà ở không yên bị Quỷ Thần làm họa, chú vào trong bốn hòn đất đem trấn bốn hướng, quỷ thần liền đi nhà ở được yên.

Nếu trong lục thân quyến thuộc không hòa thuận nhau, không thương yêu nhau, Y pháp tụng chú hướng về chỗ ấy tức được hòa hợp, nghe tên thấy hình sanh lòng hoan hỷ, muốn không rời bỏ.

Trong lửa cháy mạnh dùng ấn chỉ vào, lửa liền tiêu diệt, lấy ấn chỉ nước, sóng nước đều tịnh. Phạm có sở cầu đều được toại lòng. Huống nữa hay kiết ấn, trai giới, y pháp trì tụng, mà không chuyển nhục thân thẳng đến Tây Phương Tịnh Độ.

5— THIÊN-ĐẮC-ĐẠI-THẦN-TÚC : Nếu cầu trường sanh và sai sử các Tiên lấy các Tiên-Dược. Nơi trước Tháp xưa, và chốn thâm sơn, hoặc trong phòng tịnh thất y Kính làm Đàn. Mãn đủ bảy ngày hoặc 21 ngày. Xông hoa sen xanh và an tức hương, đầu hôm tụng Chú 108 biến, liền nên ngủ nghỉ, hoặc ở trong mộng ăn được thuốc Tiên, hoặc nhiếp thủ phương pháp, hoặc trước mặt Kính Đàn có hào quang năm sắc, trong hào quang có thuốc tùy ý uống dùng liền thành Tiên Đạo. Còn có các công lực khác trăm ngàn vạn ức, nói không thể hết.

CHUẨN-ĐỀ BIỆT-PHÁP

TÌNH PHÁP-GIỚI ẤN : Trước hết lấy tay trái, ngón trỏ, ngón vô danh, ngón út, ba ngón để trong lòng bàn tay, lấy ngón tay cái nắm trên đầu ngón tay trỏ, ngón vô danh và ngón út. Tay mặt cũng vậy, hiệp lại bằng nhau, hai ngón tay giữa đứng thẳng, tụng Thần-Chú.

KIỆT-GIỚI-ẤN : Hai tay trái, mặt, ngón giữa, ngón vô danh, hướng về bên trong chéo nhau, hai ngón út đứng thẳng, hai ngón tay trỏ đứng thẳng, hai tay ngón cái nắm tiết giữa của ngón tay trỏ. Tụng Thần-Chú.

HỘ THÂN ẤN : Hai tay chắp lại, hai ngón tay trỏ hướng ngoài chéo nhau, ngón tay cái nắm trên tiết giữa của ngón tay trỏ, từ ngón tay giữa xuống ba ngón đứng thẳng hiệp lại. Nếu gặp đạo tặc, đem ấn này đè trên đánh, trước ấn vào vai bên trái kế ấn vai bên mặt, ấn nơi trước ngực, ấn lên trên đầu ấn xuống giữa mi-gian. Quyết định không dám xâm hại.

TRỊ BỆNH ẤN : Hai ngón tay trỏ, hai ngón tay giữa bốn ngón, hướng bên trong chéo nhau, hai ngón vô danh, hai ngón tay út, bốn ngón hướng bên

ngoài thẳng nhau chấp lại, hai ngón tay cái nắm tiết giữa của ngón tay trở.

TÔNG NHIẾP ẤN : Tay trái tay mặt, ngón út, ngón vô danh, tréo vào trong lòng bàn tay, hai ngón tay giữa đứng thẳng đầu ngón hiệp nhau, mở hai ngón tay trở co vịn vào. Hai ngón tay cái đè lên ngón vô danh. Khi muốn triệu thỉnh hai đầu ngón trở đưa ra vào, dờng như hoa đài tọa. Tụng Thần-Chú chú 7 biến, dùng ấn 2 bên bấp tay gần vai, rồi đến yết-hầu, đến dưới mái tóc nơi mi-gian. Lại liền đè ngang ngực ấn tại nơi Tâm, tụng Chú 108 biến.

PHÁ THIÊN MA ẤN : Tay trái tay mặt bốn ngón đè ngón tay cái trong lòng bàn tay hình như cầm cú. Tức là chỗ nào có sự lo sợ, nghi có Quỷ-mị độc long, tức kiết ấn này tiếng giận hét, tụng Thần-Chú.

THỈNH QUỶ THẦN ẤN : Tay mặt ngón giữa đè ngón cái, đè Đàn, trên các ngón kia đều mở duỗi ra như hình cái răn, ngón tay trở hơi cong một chút, ngón tay út ra vào qua lại, tụng Thần Chú 7 biến. Ba lần ba biến thì tất cả Quỷ thần liền đến.

*Tỳ-Khưu Thích-Viên-Đức hành DU-GIẢ Hạnh
dịch xong tại Tịnh-thất chùa Dược-Sư
Ban-Mê-Thuộc
Ngày 7-8 năm Quý-sửu
Ngày 3-9-1973*

KINH THÁNH LỤC TỰ TĂNG THỌ ĐẠI-MINH ĐÀ-LA-NI

*Tây-Thiên Dịch Kinh Tam-Tạng,
Triều-Tán Đại-Phu, Thi-Hồng-
Lô-Khanh, Truyền Pháp Đại-Sư,
Thần Thi-Hộ phụng chiếu dịch
Phạn ra Hán. Sa-Môn Thích-
Viên-Đức dịch thành Việt-văn.*

Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật, ở tại nước Xá-Vệ, rừng cây Kỳ-Đà, vườn Cấp-Cô-Độc. Lúc đó Tôn-Giả A-NAN, mắc đại trọng bệnh, Phật Ngài tự biết, liền đến nơi ấy, trải tòa mà ngồi, dạy A-NAN rằng : « Ông nay lắng nghe, Tôi có Thần-Chú, Lục-Tự Đại-Minh, hay tiêu tai hoạ, tăng ích thọ mạng. Ông nếu thọ trì, chẳng những tự thân, còn khiến bốn chúng, Tỳ-Khru, Tỳ-Khru Ni, Ưu Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di, đùm dãi an-ôn, xa lìa các khổ.

Lại nữa A-NAN, Lục Tự Đại-Minh Thần-Chú này, bảy mươi bảy trăm ức Đức Phật và sáu Đại-Oai Đức Sư, đều đồng tuyên nói. Sáu đại Sư ấy : Một là Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng-Giác. Hai là Đê-Thích Thiên Chủ. Ba là Đa-Văn Thiên-Vương. Bốn

là Trì Quốc Thiên-Vương. Năm là Tăng-Trưởng Thiên-Vương. Sáu là Quảng-Mục Thiên-Vương. Thánh-Hiền như vậy, khác miệng đồng lời, nói Thần-Chú rằng :

« Nan Đề Lê Nan Đề Lê Nan Đề Lị Đô Ma Lị Bán Noa Lị Câu Quan Trí Ma Độ Ma Đề Ta Phạ Hạ ».

Phật dạy A-NAN, Lục Tự Đại-Minh Chương Cú này có đại oai-lực. Nếu lại có người trong nạn Vương pháp sợ hãi, trong nạn nước lớn sợ hãi, trong nạn lửa lớn sợ hãi, trong nạn giặc cướp sợ hãi, trong nạn oan-gia sợ hãi, trong các ác nạn sợ hãi, trong chiến-đấu nạn sợ hãi, trong nạn ác diệu (sao xấu) sợ hãi, các nạn như vậy khi hại đến thân. Một lòng xưng niệm Đại-Minh Chương Cú, ủng hộ đệ tử... khiến được giải-thoát, nói lời ấy rồi, các thứ nạn ấy, liền được tiêu-trừ.

Lại nữa A-NAN, nếu các Hữu-Tình, các bệnh đau nhức, đau đầu đau cổ, đau mắt tai mũi, răng nướu lưỡi đau, môi miệng má đau, ngực hông vai đau, tim đau bụng đau, lưng đau háng đau, khắp thân đau nhức. Dịch tả kiết lị, bịnh trĩ nhọt rò, phong bệnh vàng da, đàm xuyên khó thở, các bệnh nặng dữ. Như trước xưng niệm Đại-Minh Chương Cú, Phật đại oai-đức, liền sai tất cả, Nhật Nguyệt Tinh-Tú, La-Hán Thánh-Hiền, phát lời chân thật, cho đệ-tử tên... nên phải ủng hộ, dứt trừ tai hoạ, khiến được an-vui. Nơi có đao-kiếm và các thuốc độc, Cọp beo Sư-Tử, Bò-Cạp Rắn rết, các cầm thú dữ, đều chẳng dám-hại ; Bệnh rét chẳng bị, chẳng

trúng thiên thời, cho đến A-Ba-Ta, Ma-La-Bộ-Đa, Tỳ-Xá-Tả, Cưu-Bàn-Trà thầy, tất cả Quý Tướng, đều phải xa lìa, chẳng dám gây hoạn.

Lại nữa A-Nan, nếu các hữu-tình, bị loài Quý-mị, suốt năm chầy tháng, mà chẳng bỏ rời, lấy thần Chú này, gia trì nơi chỉ, đeo tay người bệnh, thì Kim-Cang Thủ, Đại Dược-Xoa Chủ, dùng sức phần nộ, đập đầu Quý-mị, khiến bẽ báy phần. Lại còn sai khiến Đại Trí Xá-Lợi-Phất, Đại Thần-Thông Mục-Kiền-Liên, Trì Giới La-Hầu-La và ông A-NAN Đà, đều đến ủng-hộ, khiến được an vui. Nếu không được vậy, núi Tu-Di Vương, dời đi nơi khác, nước đại biển lớn, liền phải khô cạn, mặt Trời mặt trăng, đều phải rơi rớt, quả đất lớn này, băng ra từng mảnh. Đức Như-Lai Ứng Chánh-đẳng-giác, đều không vọng-ngữ. A-Nan ! Lục-Tự Đại-Minh Đà-La-Ni này, Thần-thông oai-đức chưa từng có được. Nếu vui mừng nghe học, người ấy thường được, sống lâu không bệnh, các ác không hại. Huống gì thọ trì, đọc tụng biên chép, cung kính cúng-dường. Chính là pháp thành tựu tối thượng tăng-ích. A-NAN nghe rồi tín thọ phụng hành.

LỤC TỰ THẦN-CHỦ VƯƠNG KINH

*Khai Nguyên Thập Di biên,
lục chép ra trong đời Lương.
Thích-Viên-Dức dịch Hán ra Việt.*

Như thật tôi nghe, một thời Phật ở tại nước Xá-Vệ, trong rừng Kỳ-Đà. Lúc bấy giờ có một người nữ ngoại đạo Chiên-Đà-La, chuyên làm các ác vẽ Phù yếm đảo. Hoặc thờ Thần Núi, Thần Cây, Quỷ Thần dưới gốc cây. Nhật, Nguyệt, Ngũ Tinh, Nam Đẩu Bắc Thần, hết thả Vọng-Lượng, các Ma Tà-Mị. Yếm hoặc Tôn-Giả A-Nan-Đà và các người lành khác, hăng hà sa số như vậy. Khi ấy Đức Như Lai nhìn thấy ông A-Nan-Đà tinh-thần hoảng hốt, Ngài vì thương xót tất cả hữu-tình ba đời, liền nói LỤC TỰ THẦN-CHỦ VƯƠNG KINH này. Trước chư Phật đã nói, Ta (Phật) nay cũng nói, tức nói Chú rằng :

**An Đà Lệ, Bát Đà Lệ, Ca La Chi Sí Do Lệ,
Đế Xà Bà Đế, Tàn Đâu Bà Đế, Đà Đâu Lệ, Đà
Cưu Đế Lệ, Đà Cưu Ma Đế, Tu Ma Đế, An Đà
La Bàn Đà La, Đản Đà La Đề Đâu La, Đà Na
Diên Đà, Mạn Đà Bà Đế, A Na A Na Dạ, Ma**

**Đậu Ma Bà Để, Ca La Tra Sí Do La Phù Đẳng
Dà Di, Để Âm Bà Để, Tần Đầu Ma Để, A La
Bà Đà Để, Tỳ Trá Tỳ Đề Ni, Chắt Tra Tỳ Đề Ni,
Chắt Tra Tỳ Đề Ni, Ta Bà Ha.**

Nếu có kẻ nào làm ác Chú trừ yểm, nếu đã làm rồi, hoặc đang làm. Hoặc Trời, hoặc Ma, hoặc Rồng, hoặc Dạ-Xoa, hoặc La-Sát, hoặc Ngã-Quý, hoặc Cưu Bàn-Trà, hoặc Phú-Đơn-Na, hoặc Tỳ-Xá-Xà, hoặc A-Ba-Ma La, hoặc Ưu-Ba-Ma-La, hoặc Kiết-Giá, hoặc Khư-Ủ-Đà, hoặc Tỳ-Đà-La, hoặc Bán-Tỳ-Đà-La, hoặc Sa-Môn, hoặc Bà-La-Môn, hoặc Sát-Lợi, hoặc Tỳ-Xá, hoặc Thủ-Đà, hoặc Ma-Đẳng-Già, hoặc Ma-Đẳng-Già-Nữ, hoặc Chiên-Đà-La, hoặc Chiên-Đà-La nữ, hoặc tôi hoặc tớ, hoặc Nam, hoặc Nữ, hoặc ngoại Đạo Ni-Càn-Đà, hoặc ngoại Đạo xuất-gia Nam Nữ, các thứ như vậy vân vân, hoặc hay Chú yểm trừ rủa, trùng độc.

Ta (Phật) nay lấy LỤC TỰ THẦN-CHÚ VƯƠNG Kinh này, nếu làm yểm trên Trời thì trên Trời liền diệt. Nếu làm yểm dưới Trời thì dưới Trời liền diệt. Nếu hướng trên làm yểm thì hướng trên liền diệt. Nếu hướng dưới làm yểm thì hướng dưới liền diệt. Nếu trên vách làm yểm thì trên vách liền diệt, nếu làm yểm dính nơi vách thì dính nơi vách liền diệt. Nếu yểm trong đám mây mù thì trong đám mây mù ấy liền diệt. Nếu làm yểm trong hư-không thì trong hư-không ấy liền diệt. Nếu làm yểm trên mặt đất thì trên mặt đất liền diệt. Nếu yểm dưới đất thì dưới đất liền diệt. Nếu làm yểm tám phương xa thì tám phương xa liền diệt.

Nếu bên trong trên dưới bốn phương làm yếm thì ở trong trên dưới bốn phương liền diệt. Nếu theo ngọn gió thổi làm yếm thì theo trong ngọn gió thổi liền diệt. Nếu bên trong nước bốn biển lớn làm yếm thì bên trong nước bốn biển lớn liền diệt. Nếu trong bên mé sông-Hoài sông-Hồng làm yếm thì trong bên mé sông-Hoài sông-Hồng liền diệt. Nếu bên trong bờ đường đi làm yếm thì bên trong bờ đường liền diệt. Nếu bên trong các vũng nước làm yếm thì bên trong các vũng nước liền diệt. Nếu bên trong núi, suối, khe, hang, đồi, gò, hầm, làm yếm thì bên trong núi, suối, khe, hang, đồi, gò, hầm liền diệt. Nếu bên trong năm núi lớn làm yếm thì bên trong năm núi lớn liền diệt. Nếu bên trong đầm, rừng, gành, lớn làm yếm thì bên trong đầm, rừng, gành, lớn ấy liền diệt. Nếu bên trong cỏ cây lớn, cây nhỏ, làm yếm thì bên trong cây cỏ cây lớn, cây nhỏ, liền diệt. Nếu bên trong rễ nhánh cây cỏ làm yếm thì bên trong rễ nhánh cây cỏ liền diệt. Nếu bên trong đường đi tắt lớn nhỏ làm yếm thì bên trong đường đi tắt lớn nhỏ liền diệt. Nếu bên trong ngã tư đường lớn nhỏ làm yếm thì bên trong ngã tư đường lớn nhỏ liền diệt. Nếu bên trong ngoài cửa Thành lớn, thành nhỏ, phường, thôn làm yếm thì bên trong ngoài cửa thành lớn, thành nhỏ, phường, thôn, liền diệt.

Nếu trong nội thành lớn, nhỏ, phường, thôn, làm yếm thì trong nội thành lớn, nhỏ, phường, thôn, liền diệt. Nếu bên ngoài cửa nội ngoại cung làm yếm thì bên ngoài cửa nội ngoại cung liền diệt.

Nếu trong cửa cung làm, trong cửa cung liền diệt. Nếu nơi bên trong mờ mả làm yếm thì bên trong mờ mả liền diệt. Nếu bên trong nhà cửa, liêu, xá, thành, tường, làm yếm hết thảy đều tiêu diệt. Nếu nơi mái nhà làm yếm nơi mái nhà liền diệt. Nếu bên cây cột yếm thì bên cây cột liền diệt. Nếu dưới đá tán cây cột yếm thì dưới đá tán cột liền diệt. Nếu bên trong đồng đất phân yếm thì bên trong đồng đất phân liền diệt. Nếu bên trong giếng, bếp, cối giã, cối xay, yếm thì bên trong giếng, bếp, cối giã, cối xay liền diệt. Nếu yếm bên trong hỏa-lò thì bên trong hỏa-lò liền diệt. Nếu yếm bên trong nhà tiêu, chuồng thú, thì bên trong nhà tiêu, chuồng thú liền diệt. Nếu yếm bên trong dụng cụ xe lớn, xe nhỏ thì bên trong dụng cụ xe lớn, xe nhỏ liền diệt. Nếu yếm bên trong đồ phục sức yên ngựa thì bên trong đồ phục sức yên ngựa liền diệt đó. Nếu yếm nơi giường, chõng, áo mền, nỉ, nệm, giày, mào, nơi bên trong các đồ đựng thì bên trong giường, chõng, áo, mền, nỉ, nệm, giày, mào, các đồ đựng liền diệt. Hoặc bên trong tất cả đồ ăn uống làm yếm thì bên trong tất cả đồ ăn uống liền diệt. Nếu yếm gần bên người và nơi tất cả chỗ đi, đứng, nằm, ngồi, hết thảy như vậy đều tiêu diệt.

Nếu ngày làm thì ngày diệt, nếu đêm làm thì đêm diệt. Nếu ngày đêm thường làm thì ngày đêm diệt. Thần-Chú này có công năng đoạn tuyệt Đê-Thích Chú Đạo, hay đoạn tuyệt Phạm-Thiên Chú Đạo, hay đoạn tuyệt Tứ-Thiên Vương Chú Đạo và tất cả các Chú Đạo huyền-thuật đã có của tà Quỷ

hết thầy đều đoạn dứt. Nếu có bị kẻ nào Chú ác yếm trùng, trừ rửa cùng độc dược thầy đều tiêu diệt. Hoặc Khur-Ủ-Đà, hoặc Tỳ-Đà-La, hoặc Kiết-Giá, hoặc Phú-Đơn-Na đã làm thầy đều tiêu diệt trừ hết các ác, các thiện trợ giúp, nguyện nhờ Chú này thường được an lành, dùng Chơn thật chương cú này, khiến đệ tử . . . ngày an đêm an, đêm ngày thường an. Sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm thu. Bởi vì sao ? Trong thế-gian bậc Tối-Thượng không ai hơn Phật, các Trời tôn-trọng, chúng Thần phụng ngưỡng. Nếu có kẻ hành ác Chú Đạo. Nếu đã làm, hoặc đang làm, hay trong thời gian làm, hoặc thành-tựu hay chưa thành-tựu cũng thầy đều tiêu diệt, và tất cả các độc hại người. Chỗ nào có LỤC TỰ THẦN-CHÚ VƯƠNG KINH này, hoặc đọc tụng hoặc thọ-trì nhớ niệm, các ác nghiệp trọng chương đã có thầy đều tiêu diệt. Tức nói Chú rằng :

**Khur Chi Khur Trụ Khur Tỳ Chi, Giam Thọ,
Giam Thọ, Đa Chi, Bà Chi, Ta Bà Ha.**

Nếu có kẻ nào làm ác Chú trừ rửa, nếu đã làm hoặc đang làm. Hoặc Trời hoặc Rồng, hoặc Dược-xoa hoặc La-sát, và tất cả kẻ làm ác Chú trừ rửa thầy đều tiêu diệt. Hoặc Khur Ủ-đà, hoặc Tỳ-đà-la, hoặc Phú-đơn-na đã làm thầy đều tiêu diệt, các ác tiêu tan các thiện trợ giúp, nguyện nhờ Chú này thường được an lành, dùng Chơn Thật Chương Cú này, khiến đệ tử . . . ngày an đêm an, đêm ngày thường an. Sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm thu. Bởi vì sao ? Tối thượng trong thế-gian không qua phép Phật. Trời người cung-kính, chúng Ma vàng-

phụng, ly dục không nhiễm. Tức nói Chú rằng :

**Khur Chi Khur Trụ Khur Tỳ Chi, Giam Thọ,
Giam Thọ, Đa Chi, Bà Chi, Ta Bà Ha.**

Vì có sao ? Tối tượng trong thế-gian không ai hơn Tăng, lương thiện phước điền, Hiền Thánh cung kính, các thiện ủng-hộ. Tức nói Chú rằng :

**Khur Chi Khur Trụ Khur Tỳ Chi, Giam Thọ,
Giam Thọ, Đa Chi Bà Chi Đâu Đế, A Nĩ Đế, A
Châu Đế, Ta Bà Ha.**

Nếu kẻ nào làm ác Chú trừ rửa, hoặc hòa hợp độc dược, hoặc chơn, hoặc ngục, đã làm phi pháp. Hoặc thân trước, hoặc thân này, làm các ác nghiệp, tất cả trọng tội thảy đều tiêu diệt. Tức nói chú rằng :

**Ma hư bà ô ma đế, ô ma đà đồ đà nĩ, khur
ủ đà bà đề đồ đà nĩ tàn đầu ma đề, chất đế chất
đa đề bà đồ đà nĩ, a bệ chiên a bệ, ta bà ha.**

Nếu có người hay tụng trì LỤC TỰ THẦN CHÚ VƯƠNG KINH, giả sử khiến Chú vào cây khô, có thể được hoàn sanh nhánh lá, hưởng gì thân người, khiến người ấy được sống trăm tuổi, được thấy trăm thu Chư Phật đã nói, A Nan đã truyền. Nếu người đọc tụng thông suốt, đều tự hộ mình, các ác lìa thân, các điều thiện nhóm tụ. Nếu Chú nguyện cho người khác, hay trừ các ác khổ hoạn cho người ấy. Người đọc tụng phải đoạn dứt ngũ tân, chí tâm thanh khiết, nhiên hậu mới làm. Các nạn hung họa không còn dư sót, đều được cát tường lợi ích.

Tức nói Chú rằng : **Ha ha giá lệ, ha ha na di,**

ha ha phù đà ma đề, ha ha ni ha trá, ni cù sa,
ha ha ni ha đà, khur ú đà, ni tỳ sa khur ú đà, y
nĩ di nĩ, đà tệt, đà đà tệt, ta bà ha.

Kính lễ Tam-Bảo, Kính lễ Thánh Trí Hải Biển
Chiếu Trang-Nghiêm Vương Như-Lai. Kính lễ hết
thảy Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng-Giác. Kính lễ
Thánh A Phược Lô Chỉ Đề Thấp Phạ La Ma Ha
Tát Đỏa, quy mạng như vậy rồi, vậy sau nói Thần-
Chú, mong nhờ Thần-Chú này thường an lành
Kính lễ Thánh A Phược Lô Chỉ Đề Thấp Phạ La,
Quán chiếu thân con (câu này xưng ba lần) thương
xót con. Tức nói Chú rằng :

**Ô ha ni mộ a ni a đà ni a đà tỳ a đà xà tỳ
ni đam tỳ ni, an đà lệ, bát đà lệ, tử bì đề, an đà
la bà tử ni, tát lục đậu suất tra, ba la đậu suất
tra, chất đảm diêm bà dạ, đam bà dạ, ma ha dạ
da bà mậu la, đề na mậu giá đề, lô lụ chất tra na
đà tử, lô lụ lô lậu chất tra bát đà tử, ta bà ha.**

Chú này hay hộ tất cả ách nạn, vô cấu thanh-
tịnh giải-thoát quang minh quán chiếu, cột trời tất
cả kẻ tặc làm ác, không có mê hoàng, người niệm
lành được cứu độ tất cả các ác Ma nạn, hiện đời
ứng hộ ngã thân, Sư-Tử, voi điên, cọp beo, chó
sói, khi, vượn, và các ác cầm thú muốn hại người,
khiến thảy bị trời. Tôi nay vì Đệ Tử... và cùng bạn
đồng hành. Tất cả Chú lực hướng đến chỗ nào đi
đứng nằm ngồi nguyện thảy bình an.!

Tức nói Chú rằng :

**Tri Hê Rị, Tri Rị, Thân Rị Ma-Đáng Kỳ, Chiên
Đà Rị Xoa La Xoa La La Đa Ta Bà Ha.**

Kính lễ Tam-Bảo, ắt nguyện Chú này, khiến đại cát tường, khéo dùng Chú pháp này, ngày đang dùng ấy tắm rửa sạch sẽ, y phục thanh tịnh, thân tâm điềm tĩnh, không được hành dâm, không ăn ngũ tân, không uống rượu, thịt, không nói lời ác, phải lấy chỉ trắng, tay nắm giăng ra, tụng Chú 7 biến, một biến một gút. Làm dây thành ròi, nếu có quan sự, bị lời thị phi. Hoặc gặp tranh cãi, hoặc trừ Chú rửa, hoặc bàn mưu sàm tấu, vu cáo bậy bạ, và tất cả các ác, lấy Chú gút này, đeo nơi áo người, những nạn như trên, thầy đều tiêu diệt. Sau việc qua rồi, thỉnh Phật Pháp Tăng, thiêu các danh hương, trai phạn cúng dường, thâm tu cầu phước, bị kính báo Phật Từ-ân, chủ tự mở gút, phát đại nguyện rằng : Con cùng tất cả tứ-sanh, vĩnh tuyệt bất nạn, sở nguyện tòng tâm. Tức nói Chú rằng :

Hê đậu ma đế da xá bà đế, bà la sa thiên bà đế, ô thọ bà đế, uất đa la ni, a xoa dạ bà đế; a nâu thiên đế mục xí bà la bà mục đế, bà la bà chỉ đậu ta ha.

Kính lễ quá khứ vị lai hiện tại Tất cả Thường-trụ Tam-Bảo.

Kính Lễ Thánh Trí Hải Biển Chiếu Trang-Nghiêm Vương Như-Lai.

Kính lễ tất cả Như-Lai Ứng-Chánh-Đẳng-Giác.

Kính lễ Thánh A Phược Lô Chỉ Đề Thấp Phật La tiêu phục độc hại Cứu khổ đại bi Giả.

Kính lễ Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát, Tam Mạn Đa Bạt Đạt La Bồ-Tát. Từ-Thị Bồ-Tát, Khí ấm Cái Bồ-tát, Tịch Căn Bồ-tát, Huệ Thượng Bồ-tát,

Thường Bất Ly Thế Bồ-tát, Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội, Hư-Không Tạng, Bảo-Tràng, Không-Tức Vương Đà-La-Ni, Lục Tự Chương Cú, Dược Vương Dược Kiên-ý, Bất ô Hạnh đẳng Bồ-tát ma-ha-tát. Xưng các danh hiệu quy-y như vậy, hết thầy Thánh Chúng đắc Đạo. Vậy sau nói Đà-La-Ni Thần Chú này. Tức nói Chú rằng :

Ca ra ni ma đế, tỳ dũ đa ni, dà đế bà ra tỳ, da xá thủ la bà lệ, dà đề nâu đề tán dà bà đề, xá đà mục khư, uất đa la ni, xá đà bà ra tỳ xá tỳ thiên đà, ca rị xa, bà tát na bà dà đế, cuu xá la bà bà ni, a nâu sang đế tỳ san đế tri đế, a tri đế, than na dà đế, a than na dà đế, a bà ta rị, a xá ta ra nĩ, bà la nĩ mục lệ, mâu ra mâu ra bà đà lệ, xá ni bà ra lục, tu lê bà đế thù đế bà la lục, tu tỳ ma lệ yêm ma lệ, ta-ha.

Chú này hay trừ hết thầy tối tăm, Như-Lai truyền-trì, chư Thiên kính thọ, Thiện Thần hộ niệm, Phạm Thiên giải bày, Đế Thích kính thờ, ủng hộ cõi đời, các Thánh thấu rõ, chư Tiên thọ trì, các họ hòa hợp, giải thoát ràng buộc, hết thầy các Trời, và cùng các người, dứt các phiền não, hàng phục ma oán, chế phục ngoại Đạo, bẻ gãy các lối kiêu mạn. Các Pháp-sư đàm luận tranh tụng, đều được vượt thắng, căn lành tăng trưởng, thân tâm thanh tịnh, không bỏ đại chúng, vui các học pháp, giữ-gìn Kinh-Điền. Pháp tạng thâm sâu, lợi ích Tam Bảo, thương xót tất cả các loài chúng sanh, trang-nghiêm chúng nghĩa, có hết thầy lợi-ích lớn như vậy, nên gọi là vô tận Tạng Đà-La-Ni Chương Cú,

chẳng phải hộ mà hay hộ, nếu có người hay đọc Tụng biên chép thọ trì, hoặc khuyên người biên chép, cho đến lấy hương hoa cúng dường Kinh quyền ấy, thì được vô ngại 32 nạn sợ hãi. Người dùng Chú pháp này, sớm chiều tắm gội sạch sẽ, súc miệng rửa tay, y-phục thanh tịnh, thắp hương chí tâm đánh lễ, đọc Tụng ba biến như vậy xong rồi, chỗ ra làm việc gì, lời nói đàm luận, bốn chúng chiêm ngưỡng, hướng đến phương nào cũng được cát-tường. Mọi người quy kính, thấy đều vui mừng, oan-gia vâng thuận. Các ông A-Nan-Đà, hết thầy nên phải một lòng phụng trì Đà-La-Ni Chương Cú này. Khi nói Pháp đây, tất cả Trời Rồng, bát bộ Quỷ-thần, nghe Phật Ngài nói, đều đại vui mừng, làm lễ mà trở về.

HẾT

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT
Cùng Quý Phật-Tử Tu CHƠN-NGÔN

Nhờ Thần-Lực của Kinh Chú gia-hộ và sự cúng-dường tiền in Kinh của Tín hữu trong mười phương mà hôm nay Bộ Kinh đã được hoàn thành một cách viên-mãn. Trong một hoàn cảnh kinh-tế thật vô cùng eo-hẹp.

Tôi nhưn danh đồng một dịch giả :

HIỀN-MẬT VIÊN-THÔNG
KINH CHUẨN-ĐỀ ĐÀ-LA-NI
(Hội-Thích)
KINH TRANG-NGHIÊM BẢO-VƯƠNG.

Thành Kính cảm ơn Quý vị đã giúp đỡ tôi trên đường hoằng-dương Mật-Giáo Chơn-Ngôn Tông. Tôi nguyện đem hết sức cố gắng theo khả năng, sẽ lần lượt phiên dịch tất cả các Kinh thuộc mật-giáo và người cộng tác giúp đỡ tôi là Cư-sĩ Ngô-Trọng-Anh, một Cư-sĩ chuyên nghiên cứu Mật-Tông.

Sài-gòn ngày 15-10-1973
Kính dâng Tam-Bảo Chứng-Minh
Sa-Môn THÍCH-VIÊN-ĐỨC
CHÙA ĐƯỢC-SƯ BAN-MÊ-TUỆT
ẤN-TỔNG

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	5
Lời tựa	6
Kinh Đại-Thừa Trang-Nghiêm Bảo-Vương quyển 1	7
Kinh Đại-Thừa Trang-Nghiêm Bảo-Vương quyển 2	28
Kinh Đại-Thừa Trang-Nghiêm Bảo-Vương quyển 3	50
Kinh Đại-Thừa Trang Nghiêm Bảo-Vương quyển 4	70
Kinh Thất-Câu-Chi Phật-Mẫu Tâm Đại-Chuẩn- Đề ĐÀ-LA-NI	92
Thất-Câu-Chi Phật-Mẫu Tâm Đại-Chuẩn-Đề ĐÀ-LA-NI pháp	97
Thất-Cu-Chi Độc-Bộ pháp	102
Chuẩn-Đề Biệt pháp	107
Kinh Thánh-Lục-Tự Tăng-Thọ Đại-Minh ĐÀ-LA-Ni	109
Lục-Tự Thần Chú Vương Kinh	112

BẢNG ĐÍNH CHÁNH

<i>Trang</i>	<i>Hàng</i>	<i>Chữ sai</i>	<i>Xin sửa lại</i>
23	9	bồn	bổn
19	18	Lại	Lai
24	5	Dư	Dự
30	24	Đóng	Đồng
31	21	những	nhưng
41	9	ngươi	người
42	7	điều	đều
47	18	chóng	chống
20	6	Răn	Răng
43	26	đầu mặt đất	Đầu mặt sát đất
91		Quyền Thứ VI	Quyền Thứ IV
104	4	Kinh	Kính
106	17	Kinh	Kính

PHƯƠNG DANH ẨM TỔNG

Thượng Tọa Thích-Minh-Đức		Ni-Sư Chánh-Lượng	1000
Chùa Phật-giáo Trại-Mát	2000	Sư Cô Huệ-Nghiêm	1000
Thích Giác Thứ	5000	Thích HOA-NGHIÊM	1000
Thích Nguyên Chính	1000	Thích Giải Truyền	2000
Thích Hạnh Quới	5000	Thích Giải Ngộ	2000
Thích Khế-Tâm	2000		
Thích Vĩnh-Lưu	1500	PHẬT TỬ BAN-MÊ-THUỘT	
Thích Bồ-Châu	1000	Nguyễn thị Tha Pháp Danh	
Thích Huệ-Thiên	1000	Chúc Thứ	10000
Thích Nhật-Khai	200	Phan thị Hải HỒNG Pháp	
Thích Châu Quang	1500	Danh Chúc Anh	20000
Thích Phước Huệ	500	Hồi Hương công đức cho chư	
Thích Huệ Thăng	500	hương linh	
Thích Diệu Quang	500	Phan Tiên Cầm — Từ thị Thu	
Thích Kim An	300	Nguyễn Hữu Miêu —	
Thích Nữ Lưu Phương	3000	Nguyễn thị Tỷ	
Trúc Lâm Tự (Biên-Hòa)	1000	Phan Chánh Phú Pháp Danh	
Thích Nguyên Đức	500	Tâm Đức.	
Thích Tâm Trí	500	Phan Gia Minh Pháp Danh	
Thích Nguyên Quang	500	Tâm Dương	5000
Thích Tâm Nam	500	Lê thị Lợi Pháp Danh	
Thích Nguyên Đạo	500	Chúc Ích	5000
Thích Viên Minh	200	Phan thị Cảnh Pháp Danh	
Thích Nguyên Lai	500	Chúc Thăng	5000
Thích Trùng Ký	500	Trần Quý Thịnh Pháp Danh	
Thích Hạnh Đức	1000	Thị Nguyễn	500
Thích Thiện Phước	500	Lê thị Chút Pháp Danh	
Pháp danh Nguyễn Lai,		Nguyễn-Hoa	500
(Tu Bông)	300	Vương Lộc Nhâm Pháp-	
Thích Từ Viên (Tu Bông)	2000	Danh Chánh-Trực	2500
Thích Thiện Giải (Tu Bông)	3000	Nguyễn thị Huỳnh Pháp-	
Thích Giác-Nghiêm	500	Danh Nguyên-Thông	2500
Thích Thông Đạo	500	Lê thị Xuân Pháp-Danh	
Quan Mỹ-Ngọc	200	hồi hương cho	
Bùi thị Nhân	50	Ông Quan-Quan	1500
Phan thị Hôn P.d	1000	Chúc Hòa	500
			125

Chúc-Thông	5000	Thượng sĩ Dương Văn Thuận	500
Phạm Văn Mân (Thiện-Đặng)	500	Thượng sĩ Nguyễn Văn Hiệp	300
Nguyễn Thị Lượm Pháp-Danh	1000	Trung sĩ I Ngô Tiệm	200
Dương Thị Bốn Hồi Hương		Nguyễn Lợi	300
công-đức cho hương linh		Lâm Đô	200
Lên Văn Ny và Lê Thị Hường	500	Nguyễn Duy Tịnh	500
Phùng Thế-Tồn	1000	Nguyễn Bảy	200
Lưu Phụng Pháp-Danh		Phan Công Thọ	500
Chúc-Thâm	3000	Lê Soạn	500
Lý Lâm Pháp-Danh		Trương Văn Miến	200
Chúc-Quang	2000	Võ Viết Sinh	200
Lê Tài Nam Pháp Danh		Võ Văn Tiến	200
Đức Nữ	1000	Nguyễn Văn Tàu	300
		Nguyễn Cơ	200
		Trịnh Văn Hồng	200
		Nguyễn Đông	1000
		Văn Minh	500
		Võ Lương	600
		Bùi Thị Hồng pháp-danh	
		Chúc-Thao	500
		Bùi Cẩm	200
		Bùi Thị Thủy	100
		BAN-MÊ-THUỘT	
		CHÚC TAI	2000
		Quang-Nghi	400
		Trương-Ký pháp-danh	
		Chúc-Hà	5000
		Việt-Thành	2000
		MAI MỸ ANH	500
		Nguyễn Thọ	100
		Chúc-Quý	500
		Nguyễn Trang-Minh	1000
		Nguyễn Thị Biều	100
		Tâm-Phước	1000
		Chúc-Thạnh	1000
		Chúc-Giáo	1000
		Chúc-Lượng	500
		Chúc Lãnh	500
		Chúc Chiểu	500
		Chúc Thông	500
		Chúc Đồng	500
		Chúc Hạnh	500
		Chúc Công	2000
		Chúc Hải — Chúc Hòa	3000

Trần Thuấn Hoa Pháp Danh		Võ Kim Nghiêm pháp-	
Chúc Hồng	10000	danh Chúc-Trang	1000
Nguyễn thị Hương pháp danh		Võ Thế Thọ và pháp-	
Chúc Khanh	5000	danh Chúc Vân	10.000
Quảng Tịnh	1000	Hồi hướng chư hương	
Hương Linh Phan Hồ Khánh		linh cửu huyền thất tổ.	
pháp danh Chúc Tôn	1000	Trần văn Hải	1000
Tống Hồ Thành pháp danh		Lưu thị Diệu pháp-danh	
Trùng Chơn	1000	Diệu Thiện	1000
Trương văn Hùng pháp danh		Nguyễn thị Diệc	100
Chúc Hòa	1500	Nguyễn thị Xuân Lộc	100
Chúc Ninh	1000	Trần Đại Hiền	100
Thái Sơn	1000	Trần Dục	200
Lê Xuân Niên pháp danh		Nguyễn An	200
Chúc Phước	2000	Đình thị Quý	100
Hồ thị Huyền pháp danh		Lê thị Lắm	100
Chúc Thê	1000	Nguyễn thị Cam	200
Đặng thị Chi pháp danh		VĂN	100
Tâm Khả	200	Vô Danh	100
Dương thị Phấn	500	Bà Sáu Chì	500
Phạm văn Bồ	500	Trần văn Xí	500
Lý thị Trà pháp danh		Quán 168	100
Chúc Thuận	3000	Dương Tế Bộc	150
Lý thị Bẩy pháp danh		Hàn Thị (câu an)	200
Chúc Đạo	3000	Quán 173	50
Thiên Nguyên	500	Chị Tui	50
Vô Danh	200	Bà Chúc Hải	100
Vô Danh	100	Dì Bắc	50
Vô Danh	100	Bà Tân	100
Vô Danh	500	Bà Chúc Tường	500
Phạm Việt Hưng	500	Bà Toàn	100
Dân An Đường	500	Lê văn Chung	
PHOTO OANH	100	Trương thị Huệ	
Đại-Lợi	300	Lê Phúc Duyên	
Hương Linh Mã-Nám	500	Lê Bích Đàm	1000
Ông Vui	500	Trương Công pháp danh	
Trần thị Diên pháp-danh		Chúc Lương	
Quảng-Trị	10.000	Trương thị Cúc pháp	
Lâm thị Tư pháp-danh		danh Chúc Thu	
Ngọc Chánh		Trương thị Thu pháp	
Trương Minh Lý		danh Chúc Thường	
Chúc-Quảng	5000	Trương thị Thanh pháp	
Quảng Tín Lê văn-Diêu	100	danh Chúc Tịnh	
Huỳnh Mai	300	Trương văn Tâm pháp	
Hoàng Ái Hiền	500	danh Chúc Ấn	

Trương văn Tấn pháp danh Chúc Duyên	1000	Khâu Nghiêm Văn pháp danh Chúc Viên	
Trương văn Dũng pháp danh Chúc Dưỡng	200	Hàng thị Mười pháp danh Chúc Khương	
Thích Nữ Diệu Liên	2000	Hồi hương Hương Linh :	
Thích Nữ Diệu Thành (Giác Chánh)	500	1 Khâu Tú-Kỳ	
Vũ văn Tiếp (cầu an)	1000	2 Khâu Thành Nghĩa	
Tín Hữu Cao Đài	200	3 Khâu Vô Danh	
Vũ văn Giang	500	4 Lý Trường Bình	
Tâm Phục	500	5 Trần thị Thơ	
Nhật Hòa	200	6 Trần thị Lãnh	5000
Đặng Chơn	100	Lý thị Bảy pháp danh Chúc Đạo	
Nguyễn văn Chương	1000	Hồi hương Hương linh	
166 Phan Bội Châu	200	1 Ngô Thân Mậu	
Ông Thuyên	200	2 Ngô Bạch Yến	2000
Võ văn Thật	100	Lân Mỹ Hoa (cầu an)	
Hoàng Trọng Quang	200	pháp danh Chúc Tánh	
Vũ thị Thận	500	Diệu Lợi	
Văn thị Hương pháp danh Chúc-Hải	100	Diệu Minh	
Lê thị Mai pháp danh Nhật Đạt	100	Diệu Hoàn	
Hà thị Nhung pháp danh Chúc Mỹ	100	Diệu Hưng	
Nguyễn thị Tiêu pháp danh Tâm Diệu	100	Hà Đông Thành pháp danh Chúc Đức	2000
Đình Tuyết Chinh pháp danh Quảng Lợi	100	Trần văn Tâm 37 tuổi pháp danh Chúc Thức	2500
Trần văn Đạt pháp danh Nguyễn Thông	5000	Tống Hồ thị Ngọc 23 tuổi pháp danh Trưng Thanh	2500
Đào thị Mỹ Dung pháp danh Chúc Nhị	5000	Hồi hương Hương linh Tứ Thân Phụ Mẫu	
Lưu thị Ghết		Thất tồ Cửu Huyền của gia đình Võ Thế Thọ và bà Trần thị Đào pháp danh Chúc Vân	12000
Trần Thành		Cầu an Thân sinh Trần văn Hải	
Trương thị Ky		Lê thị Diệu pháp danh Diệu Thiện	
Trần Ngọc Hui pháp danh Chúc Hưng		Võ Thế thị Tường Vi pháp danh Chúc Hương	
Trần thị Huệ pháp danh Chúc Lượng		Ông Bà Lộ Công Vọng pháp danh Chúc Quý	2500
Hồi hương Hương Linh Trương Cẩm Túy	2000	Đông Quán Đẳng	2500
Lý thị Lang pháp danh Chúc Huệ		Trần Nghiêm Văn Thảo pháp danh Nguyễn Thọ	
Phan Xuân Mai Chúc Lâm			

(cầu an)	500	danh Chúc Hằng	
Trần Giả pháp danh Nguyễn Vân	100	Diệp thị Thanh Xuân pháp danh Chúc Thủy	
Chúc Trung	500	Diệp Bá Minh Chúc Chính	
Ngô Tức Ngại	500	Diệp thị Thanh Trúc pháp danh Chúc Đào	
Bảo Kim	300	Lâm Khanh Vân	4000
Phan Hồ Đặng Thụy	200	Đào thị Ngọc Ân pháp danh Diệu Kim	5000
Hồ thị Thanh Uyên	100		
Nguyễn Lún	1000		
Nguyễn Ngọc Lam	100		
Phan thị Ngô pháp danh Trừng Hải	100	ĐÀ LẠT	
Lý Hoa	200	Trần thị Hiến	
Nhuận thị Đĩnh pháp danh Nhứt Trạch	100	Trần Kỳ	
Lý Lệ Phương	100	Huỳnh thị Kim Phụng	
Trần thị Hồng	150	Trần Huỳnh Lâm	
Huỳnh thị Hương	100	Trần Đăng Hưng	
Ngô Mỹ Anh pháp danh Trừng Nguyễn	200	Trần Thụy Uyên Chi	5000
Hoàng Kiến Dân	1000	PHẬT-TỬ TỈNH QUẢNG-ĐỨC	
Trần thị Nan pháp danh Chúc Hòa	200	Ngô thị Vĩ Pháp-danh	
Bà Chính	200	Tâm Vị	1000
Nguyễn thị Sửu	50	Nguyễn Đôn Pháp danh Như Luân	500
Trương thị Nhơn	100	Nguyễn Đình Mai	1000
Lê thị Nở	200	Thông Lý Săng	500
Tân Thống Nhất	200	Lu Nữ	500
Phan Nguyễn pháp danh Tâm Thành	1000	Nguyễn thị Hoa	200
Hương Linh Nguyễn Thái Bình	300	Tâm Nhơn	500
Lê Hoàng phúc	500	Dương thị Phán pháp danh Tâm Chấn	500
Trần Thử pháp danh Chúc Khánh	1000	Lê thị Mai	500
Võ thị Vinh pháp danh Chúc An	10.000	Vũ thị Cúc pháp danh Tâm Hoa	200
Lý Kim Như pháp danh Chúc Thanh	1000	Lê thị Thềm pháp danh Tâm Tấn	300
Trần thị Sáng		Phạm Phú Phầm (Lò Nhôm ĐỨC LẬP)	500
Diệp Bá Danh pháp danh Chúc Quang		Phan Xuân Bá (Lò Nhôm ĐỨC LẬP 2)	500
Diệp Bá Sơn pháp danh Chúc Thái		Chu thị Mùi	500
Diệp thị Thanh Mai pháp		Nguyễn thị Phương	500
		Hà Xuân Mai pháp danh Tâm Cúc	500
		Lê thị Nghiêng pháp danh Tâm Thành	500
		Tâm Hoàng	300

Phạm Hồng	500	Lương tấn Duy P.d Chúc	
Trần Quất	500	Chương	3000
Trần thị Bút	1000	Pháp-danh Chúc-Tế	2000
Huỳnh Thành pháp danh		Hồ Tiến	1000
Như Kính	1000	Lương Ngự P.d Thị Thận	500
Lê văn Nhỏ pháp danh		Lương thị Hồng P.d	
Như Xương	500	Như Danh	1000
Liên Hòa Hưng	3000	Kiều Ngôn	200
Nguyễn Phát	500	Đặng trung Khản P.d	
Hưng Phát	1000	Như Cầu	200
Lương Thành Hưng	100	Nguyễn thị Đát	100
Lê Trường	100	Lê Ngọc Tấn	200
Trần xuân Quang	300	Nguyễn thị Điền	100
Cầm Thành	500	Nguyễn văn Tảo	100
Mai thị Diệp	300	Nguyễn Hồng	100
Thích thông Thanh	500	Trần thị Chư	100
Phạm thị Lang P.d Như-Sanh	1000	Lê thị Toan	500
Nghĩa Thành—Nguyễn Chiếu	200	Lê Tấn Tại	200
Ngô văn Tiên P.d Chúc-Đạo	500	Bác Ba	100
Kiên Cơ	500	Hồ Đông pháp danh Như Hiệp	200
Trương văn Lê	300	Trịnh Càn	100
Kiều Tường	300	Phạm Phi Phong	
Ngô thị Anh P.d Chúc-Tấn	500	pháp danh Như Phụ	100
Đồ thị Sanh	100	Lê thị Gái pháp danh	
Trịnh Biết	100	Tâm Hiền	500
Nguyễn thị Thu	200	Văn thị Duyên	
Phạm Cảnh	200	pháp danh Như Giác	300
Lê Xứng P.d Như-Tri	200	Nguyễn thị Châu	200
Tôn thất Du P.d Tâm-Điền	200	Nguyễn Sen pháp danh	
Nghĩa Bình—Trần thị Giận	100	Như Hoa	2000
Huỳnh Thuộc	100	Lê văn Thông	
Nguyễn Ba	100	pháp danh Chúc Trí	2000
Nguyễn thị Nghệ	100	Nguyễn thị Thu Cúc	1000
Tiên viết Ứng	100	Ó.B : Nguyễn văn Yển	
Nguyễn thị Nhỏ	200	pháp danh Như Nghĩa	
Phạm Lâm	100	và P D Như Quý	20.000
Trần thị Tài P.d Tâm-Thêm	200		
Võ đình Lờ P.d Như-Hương	200		
Nguyễn thị Niên	200		
Phan Liên	300		
Nguyễn đức Thọ	500		
Đào thị Chiếp	200		
Lê thị Khéo	100		
Nguyễn thị thu Trang	100		
Đào văn Ca	200		

TU-BÔNG

Đặng Kế Ấp — Tiên Ninh	500
pháp danh Quảng Liên	100
Thích Thiện Tánh tọa	
chủ Chùa Thừa Tiên	500
Bùi thị A (Tiên-Ni)	100
Phạm văn Danh	100
Nguyễn Đa	200

Thái Hân	300	Nguyễn Pháp	200
Trần thị Thận	100	Bùi Thận pháp danh	
Phạm Khả	100	Quảng Trục	200
Nguyễn thị Hoa		Nguyễn Hạnh	500
pháp danh Thị Khai	500	Trần Đáo	100
Ngô Kỹ pháp danh		Phan thị Nhiên pháp danh	
Nguyễn Trục	300	Chúc Đăng	100
Nguyễn thị Đình pháp		Phạm thị Mai pháp danh	
danh Quảng Đình	200	Quảng Thiện	100
Hồ Hiên	200	Huỳnh thị Gạch pháp danh	
Hồ Rồi	200	Nguyễn Hoàn	200
Đặng Mậu Chân	100	Ngô Duy pháp danh	
Lê Thầy	100	Quảng Tấn	200
Cô Quảng Tình	200	Phạm thị Thọ	100
Diệp Như Kiều	500	Nguyễn Cang	100
Nguyễn thị Quyên	100	Phạm văn Xá	100
Đức Sanh Đường	200	Nguyễn Kỳ	100
Nguyễn thị Nhựt	500	Phạm Lành	100
Cô Quảng Thiện	100	Nguyễn thị Hoa pháp danh	
Phạm thị Nhàn pháp-danh		Minh Mẫn	200
Quảng Liên	500	Nguyễn thị Xíu pháp danh	
Phạm thị Mươi	500	Quảng Thanh	100
Nguyễn thị Thức pháp-danh		Trần thị Chiển	500
Quảng-Tự	100	Đoàn thị Kìa	100
Phạm thị Phái pháp-danh		Nguyễn Ngân	50
Tâm-Lượng	100	Đặng Sanh Châu pháp danh	
Trần thị Đăng pháp-danh		Nguyễn Ngọc	500
Nguyễn-Minh	100	Võ thị Lang pháp danh	
Phan thị Tắc pháp-danh		Quảng Huệ	500
Chúc-Cảnh	100	Cô Nguyên Lai	200
Nguyễn Châu pháp-danh		Lê Kim Tấn	100
Nguyễn-Thành	100	Huỳnh Châu	300
Đặng thị Nhánh pháp-danh		Ông Các	200
Nguyễn-Hoàng	100	Ông Kính	100
Trương Dờn pháp-danh		Nguyễn thị Nuôi pháp danh	
Quảng-Hạnh	100	Quảng Dưỡng	100
Võ thị Cửa pháp-danh		Trà thị Khả pháp danh	
Quảng Hạnh	100	Nguyễn Quang	100
Nguyễn thị Đã pháp danh		Nguyễn Nghi	100
Quảng Đờ	100	Trần Hộp	100
Lê thị Sảng pháp danh		Đặng Hứng	100
Chúc Tịnh	200	Nguyễn thị Cho	100
Huỳnh Đậy pháp danh		Nguyễn Chúc pháp-danh	
Quảng Thi	200	Nguyễn-hương	100
Huỳnh thị Hợi pháp danh		Trần Tỹ pháp-danh Quảng-	

Lạc	100	thị Thê Quy	5000
Phạm thị Thành pháp-danh		Phan Tím Đoan	1000
Quảng-Thiệt	200	Nguyễn Chuyên	5000
Trần Ngọc Thành pháp-danh		Chủ-Tịch Hội Đồng Tỉnh	
Chúc Thật	100	Trịnh Quang	1000
Nguyễn Liễu pháp-danh		Nguyễn trí Đạo pháp danh	
Quảng-Dương	100	Đông Chơn	500
Cao Xúc	100	Chánh Đại diện ấp Giáo Hội	
Ngô Hành pháp-danh		Định Trung Phan Thành P D	
Quảng-Phương	200	Qui Nhơn	500
Nguyễn thị Nhi	100	Vô Kế	500
Trần văn Thao pháp-danh		Trưởng ban Nghi Lễ ấp Đình	
Nhuận-Thảo	200	Trung	300
Huỳnh Long pháp-danh		Trần Thành Pháp danh Đông	
Chúc-Hoa	200	Tâm	500
Lê-Thạnh pháp-danh		Phạm Xuân	500
Thiện-Châu	100	Lê Huệ	500
Phạm Xuân Hạnh	100	Phan Tám	500
Lê Cư pháp-danh		Trần Thi	200
Quảng-Sự	100	Nguyễn Ngọc	100
Lê thị Quá	100	Nguyễn Tu	200
Y-Tá Tu-Bông	200	Nguyễn Tâm	100
Nguyễn văn Phú	100	Nguyễn thị Cải	100
Nguyễn Dũng pháp-danh		Hồng thị Nhâm	500
Chúc-Minh	100	Nguyễn thị Sinh	100
Phạm Xe pháp-danh		Nguyễn thị Nay	100
Đông-Thắng	100	Lê minh Thái Pháp danh	
Ông Phó Bường	100	Nguyễn Hòa	500
Đình văn Lượng pháp-danh		Nguyễn Sang	500
Nguyễn-Quảng	200	Nguyễn thị Liên Pháp danh	
Võ văn Thao	100	Quảng Thanh	500
Trần Ngọc Châu	200	Tâm Ý — Nguyễn Bảo	1000
Phan Trắc	200	Đoàn Chính pháp danh	
Châu Thị Mai	200	Nguyễn Niệm	200
Huỳnh thị Nhà	500	Huỳnh thị Hứa	200
Cô Mận	100	Nguyễn phi Hùng — Nguyễn	

PHẬT-TỬ-PHÚ-YÊN

Trần Thọ pháp-danh		thị Hoa	500
Tâm-Phú	500	Nguyễn Quy	100
Nguyễn thị Giàu pháp-danh		Nguyễn thị Cận	100
Tâm-Đà	500	Cô Đồng Hồng	200
Nguyễn Cư	1000	Ung thị Tỷ	500
Nguyễn Phúc Quyết	1000	Nguyễn Luân	300
Trần Quảng — Trương		Nguyễn Liệt	300
		Trần Sương	300
		Phạm Nhan	200

Huỳnh phụng Cầm	200	Nguyễn Năm	100
Ngô thị Giai pháp danh	Đông	Phạm thị Giao	500
Phàm	400	Phạm thị Nhỏ	300
Nguyễn Dự	200	Phạm thị Lượm	200
Nguyễn Mẹo pháp danh	Đông	Ngô thị Chút	100
Thời	500	Nguyễn thị Phụng	100
Nguyễn Khai	500	Đào thị Phụng	100
Võ Kịch pháp danh	Đông	Phan thị Cột	100
Thanh	200	Nguyễn thị Lái	100
Nguyễn thị Đổ	200	Đoàn thị Điệp	100
Võ Thuận pháp danh	Nguyễn	Nguyễn thị Mai	100
Thạch	200	Phạm thị Dắt	100
Nguyễn Sơn	100	Thái thị Phòng	100
Nguyễn Nghệ pháp danh		Trương thị Hương	100
Đông Nghi	200	Nguyễn Chương	100
Lê Bá	100	Nguyễn ở pháp danh	
Châu thị Thiện	500	Nguyễn Thiện	200
Lưu thị San	100	Huỳnh Kiện	200
Nguyễn Nghệ	50	Phan Ngự	100
Võ thị Thiếp	100	Trần Tía pháp danh	
Lê Tội Rãnh	100	Nguyễn Hoa	200
Trần thị Thả	100	Phạm thị Tâm pháp danh	
Nguyễn Nhuận	100	Nguyễn Diệu	100
Nguyễn Thân	100	Dương thị Định pháp-	
Nguyễn Thi	200	danh Nguyễn-An	100
Nguyễn Cúc	200	Phan thị Tuấn pháp-danh	
Lê Cầu	500	Nguyễn-An	100
Đặng Liêm	100	Trương thị Bì	100
Lê Tông pháp danh	Đông	Nguyễn Lý pháp-danh	
Nguyễn Tân pháp danh		Nguyễn Chính	200
Đông Lương	100	Nguyễn thị Như pháp-	
Tăng thị Thừa	Đông	danh Quảng Chơn	200
Ấm		Trần Điều pháp danh	
pháp danh	100	Nguyễn Hòa	200
Đặng Mẫu	100	Phan Tâm pháp danh	
Tông Bá	100	Nguyễn Thường	100
Trần thị Nhũ	100	Trần Háo pháp danh	
Bùi thị Chí pháp danh		Nguyễn Thắng	200
Đông Chi	100	Trần thị Lộ	100
Lê thị Cường	100	Trần Lâu pháp danh	
Trần thị Sồ	200	Nguyễn Đài	200
Trần thị Tăng	200	Trần Tình pháp danh	
Bùi Xuân Lũy	100	Quảng Ngãi	100
Nguyễn văn Phương	100	Trần Quyền	500
Võ văn Cương	150	Phạm thị Ánh pháp	
Lê văn Hùng	100		

danh Trưng Quang 500

PHẬT-TỬ SÀI GÒN

Hồi Hương cầu siêu cho
hương linh Phạm Quang
Huy pháp danh Đức Chương
từ trần ngày 13-7 năm Quý
Sửu tại Sài-gòn 2000
Ngô Trọng Anh pháp danh
Tâm Tràng 4000
Phạm Phú Ưng pháp danh
Tâm Siêu 500
Phạm thị xuân Vân pháp
danh Tâm Phương và Lê Bá
Tước cùng Gia Quyền 500
Phạm thị Thủy Tiên pháp
danh Tâm Chu và gia quyền 1000
Phạm thị Xuân Sanh pháp
danh Tâm Thanh 200
Tôn Nữ thị Quyền pháp
danh Trùng Liêm 700
Phạm thị Xuân Tứ pháp
danh Tâm Trân và Đình
Quang 500
Vô Danh 600
Ông Từ Tuân 2000
Pháp danh Diệu Kim 3000
Thiếu Tá Trịnh Đức của
pháp danh Minh Đức 1000
Đại Úy Nguyễn văn Vạn
pháp danh Từ Tướng 500
Chuẩn Úy Hoàng Đình
Hồng 100
Nguyễn Châu Kỳ p.d Từ
Tùy 200
Nguyễn thị ngọc Tuyền p.d
Diệu Đạm 500
Nguyễn thị Chiêu Hương
p.d Diệu Hải 300
Nguyễn Minh Đức p.d
Diệu Hương 100
Nguyễn Châu Sơn p.d
Từ Dươg
Nguyễn thị Tường Oanh
p.d Diệu Khởi

Huỳnh thị Thanh Nhi p.d
Diệu Cồn 500
Phạm thị Sửu p.d Chúc
Quý 1000
Nguyễn thị Tâm 1000
Đại Đức Thích Minh Phúc 1000
Nguyễn Tiến Đức 500
Thích nữ Như Chơn 1000
Thích Thiện Trì 300
Sư cô Như Mỹ Giám Đốc
Ký Nhi Viện Phương Ân
Long Khánh 1000
Ông Chúc Thanh và bà
Chúc Bảo 1000
Nguyễn thị Sự 2000
Huỳnh thị Bán và Nguyễn
thị Nho 1000
(Cầu siêu cho Trần văn Ba)
Ông Nguyễn văn Lý 1000
Nguyễn Anh Phương 200
Thích Chánh Định
Thích Phước Viên — Ở
Nam Ô — Quảng Nam
Lê thị Ái p.d Nguyễn Ân 3000
Tiệm vàng Kim Tín 1000
Nguyễn thị An p.d Chúc Tư 200
Chúc Niên 5000
Chúc Minh 1000
Lê Ngọc Diệp 2000
Lê Khắc Quyền 1000
Tôn Thất Phùng 1000
Vũ văn Mẫu 2000
Nguyễn văn Thưởng 2000
Vô danh 2000
Tôn Thất Tứ 200
Ô. B Vũ văn Mẫu 2000
Ô. B Nguyễn Ngọc Nghĩa 2000
Ô-B Vô Hữu Thu 1000
Ô-B Trần Ngọc Giao 1000
Ô-B Bùi Tường Huân 1000
Ô Nguyễn Công Hoan 1000
Ô-B Nguyễn Mậu 1000
Ô-B Lý Thường Trân 1000
Thích Giác Minh 1000

KIỂM DUYỆT số 138/
TT/DARL/KD BAN MÊ
THUỘT NGÀY 17-7-
1973 IN TẠI NHÀ IN
HẠNH - PHÚC SỐ 69
ĐƯỜNG LÊ - VĂN-
THẠNH GÒ-VẤP, GIA-
ĐỊNH. PHÁT HÀNH
NGÀY 30 - 10 - 1973
NGOÀI 2000 BẢN
THƯỜNG, CÒN CÓ 50
BẢN ĐẶC BIỆT ĐÁNH
SỐ TỪ I ĐẾN
L KHÔNG BÁN



HỘ PHÁP

PHƯƠNG DANH IN KINH

Nguyễn văn Lý (cầu siêu cho 2 hương linh)	
Phạm văn Hai, Nguyễn văn Ba	500
Bà Đình văn Kính	1000
Đại Đức Thích Quảng Hiền	5000
Đại Đức Thích Thông Niệm	1000
Nguyễn văn Diên	1000
Nguyễn Đức Dung	1000
Lê Huyền	1000
Nguyễn khắc Thiệu	1000
Đoàn Mai — Saigon	1000
Hồ đình Chính — Saigon	1000
Cao văn Chuẩn	1000
Lê quý Vu	1000
Trần Quang-Đổng	1000
Hoàng Ngọc Duy	1000
Võ văn Bằng	1000
Nguyễn đăng Thục	1000
Ông Lê thế Bông — Huế	1000
Nguyễn khoa Phạm — Huế	1000
Trần văn Tuyên	2.000
Huỳnh ngọc Diêu	1.000
Trần cao Đề	1.000
Tạ Thanh Hối	1.000
Tư Đồ Minh	1.000

